

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HẬU

**VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG
VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO TRÊN
ĐỊA BÀN PHƯỜNG LIÊN MẠC - QUẬN BẮC TỪ LIÊM -
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HẬU

**VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG
VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO TRÊN
ĐỊA BÀN PHƯỜNG LIÊN MẠC - QUẬN BẮC TỪ LIÊM -
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số: 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS NGUYỄN THỊ KIM HOA

HÀ NỘI - 2018

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	IV
DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU	V
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	VI
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu.....	4
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	10
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	11
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	11
6. Những đóng góp mới của luận văn.....	14
7. Kết cấu của luận văn	15
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO PHƯỜNG LIÊN MẠC.....	16
1.1. Khái niệm công cụ đề tài.....	16
1.1.2 . Khái niệm về nghèo.....	17
1.1.3. Khái niệm về hộ nghèo theo tiêu chí của Bộ LĐTBXH.....	18
1.2. Lý luận về vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo	19
1.2.1. Khái niệm công tác xã hội.	19
1.2.2. Khái niệm nhân viên công tác xã hội	20
1.2.3. Vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.	21
1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc	29
1.3.1. Yếu tố chủ quan thuộc về đặc điểm hộ nghèo phường Liên Mạc	29
1.3.2. Yếu tố khách quan.....	32

II

1.4. Luật pháp chính sách liên quan đến vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo	38
1.4.1. Văn bản liên quan đến vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo	38
1.4.2. Văn bản liên quan đến hoạt động trợ giúp người nghèo:.....	38
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1.....	40
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO	41
2.1. Mô tả đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu.	41
2.1.1 Đặc điểm địa bàn.....	41
2.1.2. Khách thể nghiên cứu:.....	48
2.2. Thực trạng vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc	49
2.2.1. Vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.	49
2.3. Các yếu tố tác động đến vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.	82
2.3.1. Yếu tố chính sách và pháp luật ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.....	83
2.3.2. Nhận thức của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội)về ngành nghề của họ.	85
2.3.3. Năng lực của cán bộ chính sách tại phường Liên Mạc ảnh hưởng đến vai trò của họ trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.	86
2.3.4. Thực trạng nhân quan lãnh đạo ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo	86
2.3.5. Trình độ, nhận thức của hộ nghèo ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc.	88

III

2.3.6. Nhận thức của cộng đồng ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc 89

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2..... 91

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LIÊN MẠC

..... 92

3.1. Đề xuất một số nhóm giải pháp 92

3.1.1. Giải pháp về mặt cơ chế, chính sách 92

3.1.2. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên công tác xã hội 93

3.1.3. Giải pháp phát huy vai trò của chính quyền địa phương 95

3.1.4. Phát huy vai trò của hộ nghèo trong quá trình tham gia hoạt động kinh tế nhằm vươn lên thoát nghèo bền vững. 97

3.1.5. Phát triển hoạt động công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo..... 99

3.1.6. Phát triển đội ngũ nhân viên Công tác xã hội trong việc hỗ trợ người nghèo tiếp cận các chính sách, các dịch vụ: 100

3.2. Giải pháp đặc thù. 104

3.2.1. Giải pháp nâng cao vai trò tuyên truyền viên của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo. 104

3.2.2. Giải pháp nâng cao vai trò nhân viên CTXH trong việc tư vấn, tham vấn về chính sách bảo hiểm y tế, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo 105

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3..... 107

KẾT LUẬN..... 108

DANH MỤC THAM KHẢO

PHỤ LỤC

IV

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	CTXH	Công tác xã hội
2	TDP	Tổ dân phố
3	NVCTXH	Nhân viên công tác xã hội
4	CTVCTXH	Cộng tác viên công tác xã hội
5	LĐTĐ&XH	Lao động thương binh và xã hội
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	BHYT	Bảo hiểm y tế

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

STT	Số hiệu bảng số liệu	Tên bảng/biểu đồ	Trang
1	Bảng số 2.1	Số liệu hộ nghèo 10 Tổ dân phố trên địa bàn phường Liên Mạc	44
2	Bảng số 2.2	Số liệu việc làm của hộ nghèo phường Liên Mạc	45
3	Bảng số 2.3	Tổng hợp nguyên nhân nghèo	47
4	Bảng số 2.4	Số liệu hộ nghèo 04 TDP	48
5	Bảng số 2.5	Thông tin cán bộ công tác tại phường Liên Mạc được phỏng vấn sâu	48
6	Bảng 2.6	Bảng tổng hợp các nội dung đối thoại chính sách	59
7	Bảng 2.7	Tổng hợp hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở	78

VI

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

STT	Số hiệu biểu đồ	Tên bảng/biểu đồ	Trang
1	Biểu đồ 2.1	Các hình thức tiếp cận chính sách của những người thụ hưởng chính sách tại phường Liên Mạc	53
2	Biểu đồ 2.2	Đánh giá hiệu quả hoạt động tuyên truyền về chính sách giảm nghèo	72
3	Biểu đồ 2.3	Vai trò kết nối của cán bộ chính sách trong việc tuyên truyền chính sách giảm nghèo	74
4	Biểu đồ 2.4	Số liệu người được hỗ trợ giới thiệu và tạo việc làm	75
5	Biểu đồ 2.5	Kết quả khảo sát đánh giá về hiệu quả của công tác giới thiệu, tạo việc làm	76

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Do xuất phát điểm của nền kinh tế, cùng trình độ tổ chức, quản lý xã hội của đất nước khi bước vào giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn thấp, nên vấn đề bảo đảm an sinh xã hội trong đó có xóa đói, giảm nghèo, giảm nghèo bền vững đã được Đảng, Nhà nước xác định là mục tiêu, biện pháp cần tiến hành kiên trì, bền bỉ trong một thời gian dài. Xóa đói, giảm nghèo vừa nâng cao chất lượng nguồn lực cho sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; vừa góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội; giảm bớt chênh lệch thu nhập giữa các nhóm dân cư; vừa thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang hướng tới, dù mới chỉ ở thời kỳ quá độ.

Đại hội X, Đảng ghi nhận: “Công tác xóa đói, giảm nghèo được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức, đã thu được nhiều kết quả tốt thông qua việc trợ giúp điều kiện sản xuất, tạo việc làm, cải thiện kết cấu hạ tầng, nhà ở, tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, tăng thu nhập, cải thiện đời sống; động viên các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng và các tầng lớp dân cư tham gia”(4).

Tại Nghị quyết Đại hội XI của Đảng xác định một trong những nhiệm vụ chủ yếu là: “Tập trung giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tạo bước tiến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo”

Xóa đói giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, địa bàn và giữa các dân tộc, nhóm dân cư. Thành tựu xóa đói giảm nghèo đã góp phần to lớn trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội.

Trong những năm gần đây, tác động hiệu quả từ chính sách đổi mới, nền kinh tế nước ta tăng trưởng nhanh, đại bộ phận đời sống nhân dân đã được cải thiện. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ dân cư vẫn đang chịu cảnh nghèo đói và chưa đảm bảo được những điều kiện sống tối thiểu. Trong khi đó, phân hóa giàu nghèo ở nước ra đang diễn ra gay gắt và là vấn đề xã hội cần được quan tâm. Vì những lý do nêu trên mà chương trình xóa đói giảm nghèo được đánh giá là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam là đi đôi với tăng trưởng kinh tế phải đẩy mạnh giảm nghèo, bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội trong quá trình phát triển giữa các vùng, miền trong cả nước, hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách giàu, nghèo. Thực hiện chủ trương đó, trong những năm vừa qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong công tác xóa đói, giảm nghèo. Ngày 5-4, Ngân hàng Thế giới (WB) đã công bố Báo cáo "Bước tiến mới: Giảm nghèo và thịnh vượng chung tại Việt Nam" cho thấy, tình trạng đói nghèo ở Việt Nam tiếp tục giảm, nâng cao chất lượng cuộc sống cho hàng triệu người, nhất là trong các dân tộc thiểu số (DTTS) với tỷ lệ giảm tới 13%, mức lớn nhất trong mười năm qua.

Mục tiêu của chính sách giảm nghèo là hỗ trợ và giúp đỡ người nghèo thoát nghèo cả dưới góc độ nghèo về vật chất và nghèo con người, nghèo về xã hội. Các chính sách giảm nghèo đều hướng tới mục tiêu nâng cao phúc lợi cho người nghèo, tăng cường các khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo từ đó nâng cao vốn con người và tiếng nói của người nghèo.

Để thực hiện tốt được mục tiêu của chính sách giảm nghèo thì vai trò của nhân viên công tác xã hội là rất quan trọng. Mặc dù hiện tại do cơ chế chính sách nhân viên công tác xã hội thực hiện chính sách an sinh xã hội còn là những cán bộ LĐTBXH, công chức VHXH đóng vai trò nòng cốt trong

việc thực hiện chính sách giảm nghèo; giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận được chính sách hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo, chính sách tín dụng vay vốn ưu đãi cho hộ nghèo, chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo, hỗ trợ y tế và dinh dưỡng, hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý và hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hóa, thông tin.

Phường Liên Mạc là một trong 13 phường thuộc quận Bắc Từ Liêm có tỷ lệ hộ nghèo đứng thứ 2 của quận. Theo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, ANQP năm 2016, 2017 phường Liên Mạc đã thực hiện tốt được chính sách giảm nghèo từ 129 hộ chiếm tỷ lệ (4.1%) năm 2016 xuống còn 90 hộ nghèo chiếm tỷ lệ (2.02%) tháng 11 năm 2017

Để có được kết quả cao như vậy là do sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy - HĐND - UBND phường Liên Mạc trong việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội - quốc phòng an ninh và từ sự nỗ lực vươn lên từ bản thân đối tượng nên đã thực hiện tốt chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016-2020. Để thực hiện tốt được nhiệm vụ được giao, công chức VHXXH phải thực hiện tốt luật cán bộ công chức quy định chức trách nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác thực hiện chính sách. Do đó mà đề tài nghiên cứu sẽ đi sâu nghiên cứu về vai trò của nhân viên công tác xã hội nằm trong chức danh công chức văn hóa xã hội thực hiện các chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc.

Vì những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo cho các hộ gia đình nghèo trên địa bàn Phường Liên Mạc nhằm tìm hiểu vai trò của nhân viên công tác xã hội trong quá trình tiếp cận, triển khai thực hiện các nhóm chính sách: Hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ

trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ gắn với tiêu chí nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin cho hộ gia đình nghèo. Trên cơ sở đó nghiên cứu sẽ tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn để đưa ra những ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách giảm nghèo hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Vấn đề nghèo đói nghèo và chính sách giảm nghèo luôn là vấn đề nóng và mang tính toàn cầu, đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước, trong đó các nghiên cứu đặc biệt quan tâm đến chính sách giảm nghèo và thực hiện chính sách giảm nghèo như:

Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển (SIDA) (1995), có đề cập trong cuốn “*Vấn đề nghèo ở Việt Nam*”[50] một định nghĩa rất rộng về cái nghèo, đã đi sâu phân tích tình hình nghèo của các nhóm nghèo ở Việt Nam, đánh giá những tác động của công cuộc đổi mới đến người nghèo gắn liền với việc tiếp cận các vấn đề y tế, giáo dục, tín dụng... đưa ra một số vấn đề có ý nghĩa chiến lược cần xem xét để nâng cao hiệu quả giảm nghèo ở Việt Nam.

World Bank (WB) (2006) đã thực hiện nghiên cứu và xuất bản cuốn sách: “*Beyond the number: Understanding the institution for monitoring poverty reduction strategies*” (*Đằng sau những con số: điều tra phân tích để giám sát chiến lược xóa đói giảm nghèo*), (Washington, DC) bởi tập thể tác giả: Tara Bedi, Aline Coundouel, Marcus Cox, Markus Goldstein, Nigel Thornton [53]. Nghiên cứu đã chỉ ra nền tảng của mối quan hệ trong việc tăng cường hệ thống hướng dẫn chi tiết chiến lược giảm nghèo, qua đó xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách đối với các nước nghèo. Phân tích thực tiễn chính sách và kết quả thu được ở một số nước Anbani, Bolivia, Guyana, Honduras.

Báo cáo của Viện nghiên cứu phát triển Mekong (MDDRI), Đánh giá tác động của chính sách giảm nghèo của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009- 2013: Báo cáo đi sâu vào việc phân tích, đánh giá tác động của các chương trình cũng như những chính sách giảm nghèo của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2013 dưới các khía cạnh như khả năng tiếp cận các chính sách đến người dân, những hiệu quả cũng như những hạn chế mà chính sách mang lại đối với người thụ hưởng chính sách. Báo cáo thực hiện điều tra trên 1000 hộ gia đình tại 10 quận/ huyện của Thành phố Hồ Chí Minh. Qua điều tra có thể đánh giá chi tiết việc thực hiện chương trình giảm nghèo dưới tác động của người thụ hưởng cũng như người thực hiện chương trình[20]

Giảm nghèo ở Việt Nam: Cơ hội và thách thức (Viện khoa học xã hội Việt Nam - VASS, Hà Nội, 3/2011): Báo cáo chủ yếu đề cập đến công cuộc giảm nghèo của Việt Nam trong bối cảnh kinh tế mới sau khi Việt Nam gia nhập WTO (Tổ chức thương mại Thế giới) . Qua đó, báo cáo đánh giá những tác động bất ổn của nền kinh tế vĩ mô đến đời sống của người nghèo cũng như những người có thu nhập thấp. Từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm củng cố an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Báo cáo còn nghiên cứu sâu, nhấn mạnh đến những cơ hội và thách thức mà người nghèo và người có thu nhập thấp tham gia hưởng lợi từ tiến trình tăng trưởng kinh tế [19]

Nghèo đói và xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam: Công trình nghiên cứu của Lê Xuân Bá và các đồng nghiệp đã được viết và xuất bản thành sách. Trong công trình nghiên cứu này, các tác giả đã đề cập đến vấn đề xóa đói giảm nghèo luôn gắn bó và chịu ảnh hưởng của quan hệ giai cấp và các chế độ xã hội khác nhau. Hiện tượng bị tha hóa và tự tha hóa con người dưới chế độ tư bản chủ nghĩa luôn là một lực cản đối với công việc xóa đói giảm nghèo. Trong tác phẩm này, các tác giả đã đưa ra những cái nhìn chung nhất, tổng qua nhất về tình hình nghèo đói và công tác xóa đói giảm nghèo ở Việt

Nam. Nghèo đói được nhìn nhận và đánh giá ở nhiều mức độ khác nhau. Bên cạnh việc đánh giá tình hình chung, tác phẩm còn đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả giảm nghèo bền vững [1]

Vấn đề giảm nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay (*Trần Thị Hằng, 2001*). Dựa trên kết quả nghiên cứu thực tế và những số liệu thống kê, tác giả đã đánh giá tình hình thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam. Đồng thời cũng chỉ ra được tầm quan trọng của công tác xóa đói giảm nghèo trong nền kinh tế thị trường [8]

“ Giáo trình Kinh tế phát triển” Vũ Thị Ngọc Phùng năm 2006 bàn nhiều về vấn đề mối quan hệ giữa kinh tế và phát triển. Trong cuốn sách chỉ có 2 chương trình đề cập đến nghèo khổ nhưng tác giả đưa ra khá chi tiết về lý luận, cách tiếp cận, cách đánh giá nghèo khổ nhưng tác giả đưa ra khá chi tiết về lý luận, cách tiếp cận, cách đánh giá nghèo khổ, bất bình đẳng trong xã hội dựa vào các chỉ số khác nhau, đề cập phương pháp giảm nghèo hiệu quả.

Về mặt văn hoá của nhóm người nghèo thì có cuốn sách “*Văn hóa của nhóm người nghèo Việt Nam. Thực trạng và giải pháp*” Tác giả Lương Hồng Quang đã cho rằng nghèo khổ và văn hoá của nhóm nghèo có liên quan tới các vấn đề thuộc phạm trù văn hoá của nhóm nghèo đóng khung trong một khu vực, nó phụ thuộc vào bối cảnh lịch sử. Nghiên cứu về văn hoá của nhóm nghèo tác giả chủ yếu phải dựa vào tiêu chí thu nhập bình quân, nhưng tác giả tập trung nghiên cứu tâm lý, lối sống, cách tiếp cận của họ đối với xã hội. Tác giả thấy rằng những người nghèo có trình độ văn hoá thấp hoặc mù chữ, họ thường cảm thấy cô lập, tự ti, bị tước đoạt những cái mà người khác có được, khi được trợ cấp xã hội thì dường như họ lại trông chờ ỉ lại. Tác giả cũng đưa ra được những giải pháp khoa học có tính khả thi, tuy nhiên các giải pháp đó chủ yếu là dựa vào nguồn ngân sách Nhà nước chứ chưa tập trung phát huy

được tổng lực của toàn xã hội, sự tự lực của người nghèo bởi nâng cao trình độ văn hoá cho người nghèo cần phải có một thời gian dài. Tác giả cho rằng, muốn xoá được tận gốc của cái nghèo và có tính bền vững thì phải nâng cao văn hoá cho người nghèo vì khi con người có tri thức thì họ tiếp cận được với thế giới bên ngoài và tiếp thu khoa học kỹ thuật nhanh đặc biệt là trong việc sản xuất kinh doanh.[15]

“*Cuộc chiến chống nghèo đói thực trạng và giải pháp*” tác giả Nguyễn Hải Hữu cho rằng tín dụng ưu đãi là biện pháp tỏ ra có tác dụng mạnh trong việc trợ giúp hộ nghèo đặc biệt là nhóm nghèo nhất. Tuy nhiên, lưu tâm về vấn đề bền vững của cách hoạt động tín dụng ưu đãi này, theo tác giả, cần phải thay đổi cơ chế, từng bước chuyển dần từ cơ chế ưu đãi, bao cấp (lãi suất thấp, không phải thế chấp) sang cơ chế thương mại, gắn tín dụng với tiết kiệm, hạn chế rủi ro cho người nghèo và nhất là cung cấp tín dụng kịp thời. Tác giả cũng đề xuất lộ trình nâng dần lãi suất theo cơ chế thị trường. Đối với các xã quá khó khăn có thể áp dụng lãi suất ưu đãi thêm một thời gian, đối với vùng có điều kiện phát triển hơn thì chuyển sang cho vay hộ nghèo với lãi suất thương mại, khuyến khích hộ nghèo kết hợp vay vốn với tiết kiệm, trợ giúp đào tạo, chuyển giao công nghệ [7]

Công trình nghiên cứu “Giảm nghèo ở Việt Nam: thành tựu và thách thức” của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (Hà Nội, 2011). Công trình đã đánh giá những thành tựu trong công cuộc giảm nghèo của Việt Nam trong hai thập kỷ qua (cụ thể là từ năm 1993 đến nay); phân tích công tác giảm nghèo đặt trong bối cảnh sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), trong đó đặc biệt chú ý đến cách ứng phó với các rủi ro mang tính hệ thống ở cấp độ nền kinh tế, cũng như với các rủi ro ở cấp độ hộ gia đình hoặc cấp cá nhân và cách tạo ra nhiều cơ hội hơn cho người nghèo và người thu nhập thấp trong bối cảnh kinh tế mới. Cụ thể các vấn đề liên quan

đến duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, tăng cường hệ thống an sinh xã hội, mở rộng cơ hội và nâng cao năng lực cho người nghèo và người thu nhập thấp; và nhận định những thách thức ở phía trước.

Không chỉ nghiên cứu về việc thực hiện các mục tiêu xóa bỏ tình trạng nghèo đói ở Việt Nam, có rất nhiều tác giả đã lồng ghép và đưa vai trò của công tác xã hội vào việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện chính sách như:

Tham luận Vai trò của công tác xã hội chuyên nghiệp (Đàm Hữu Đắc, 2008) trong hội thảo Đào tạo và Phát triển Công tác xã hội ở Việt Nam- Thách thức và triển vọng: Tham luận đã chỉ rõ sự cần thiết một đội ngũ nhân viên công tác xã hội được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp và khoa học. Tác giả đã nhấn mạnh đến tính chuyên nghiệp của nhân viên công tác xã hội các nước trên thế giới. “Công tác xã hội thể hiện rất rõ nét trong huy động nguồn lực, phát huy tiềm năng của mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng và của các quốc gia. Do vậy, hoạt động này không chỉ tạo ra sự phát triển bền vững mà còn góp phần đáng kể cho việc giảm tải ngân sách nhà nước trong việc quyết các vấn đề lao động, việc làm và các vấn đề an sinh xã hội khác”. Tác giả đã chỉ rõ những vai trò và nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội đảm nhận trong 10 lĩnh vực khác nhau, đồng thời tham luận cũng chỉ ra một số thách thức to lớn đối với công tác xã hội ở nước ta trong bối cảnh hội nhập[6]

Vai trò của công tác xã hội trong xóa đói giảm nghèo (Nghiên cứu trường hợp tại xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) Đây là đề tài luận văn Thạc sỹ chuyên ngành công tác xã hội của tác giả Viên Bùi Văn Dương. Luận văn nghiên cứu về vai trò nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện các chính sách xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Thông qua nghiên cứu có thể thấy rõ được những số liệu cụ thể, chính xác phản ánh được những thay đổi mang tính tích cực khi có sự can thiệp của công tác xã hội

vào việc triển khai và thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo và tác giả còn chỉ ra được những yếu tố tác động làm cho nhân viên công tác xã hội không phát huy hết được năng lực và tính chuyên nghiệp của mình.

Vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với lồng ghép giới trong dự án xóa đói giảm nghèo (Nghiên cứu trường hợp tại 3 xã Bãi Ngang, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình). Đây là luận văn Thạc sỹ của Lê Thị Thu Hằng. Nghiên cứu được tác giả đưa ra nhằm tìm hiểu về vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với việc nâng cao khả năng thực hiện chính sách của nữ giới, bình đẳng giới trong hoạt động triển khai. Tác giả nêu rõ thực trạng nhận thức về bình đẳng giới và hoạt động lồng ghép giới đang diễn ra trên địa bàn nghiên cứu. Từ đó tác giả chỉ ra vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với việc lồng ghép giới trong việc xóa đói giảm nghèo. Nghiên cứu đã nêu bật lên những hạn chế khi triển khai những chính sách lồng ghép giới. Từ những hạn chế đó, tác giả đã đưa ra một số khuyến nghị hữu ích nhằm cải thiện những khó khăn [7]

Qua các công trình nghiên cứu, bài viết và các tham luận đã đề cập đến công tác thực hiện chính sách giảm nghèo và việc lồng ghép vai trò của nhân viên công tác xã hội ở các góc độ, khía cạnh khác nhau cả về lý luận và thực tiễn.

Song các bài viết chưa thực sự sát với tình hình thực tế hiện nay ở Việt Nam trong giai đoạn mới, đó là việc nhìn nhận các vai trò của cán bộ chính sách trong sự tham chiếu với vai trò thực của một nhân viên công tác xã hội. Nếu như ở những bài nghiên cứu, báo cáo và tham luận nêu trên chỉ đề cập đến nhân viên công tác xã hội với vai trò của họ thì từ bài nghiên cứu này, chúng tôi sẽ nêu rõ những vai trò của nhân viên công tác xã hội mà các cán bộ chính sách thực hiện được trong phạm vi cấp xã phường, thị trấn. Thông qua bài nghiên cứu này, chúng tôi muốn đi sâu vào nghiên cứu vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc triển khai và thực hiện các nhóm chính sách

giảm nghèo như: Hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ gắn với tiêu chí nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Từ đó, phân tích làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội. Đồng thời đưa ra những ý kiến đề xuất nhằm nâng cao việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội giúp các hộ gia đình thoát nghèo bền vững

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Nghiên cứu hệ thống hóa những vấn đề lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội, chính sách giảm nghèo, đồng thời đánh giá thực trạng và một số yếu tố tác động đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc, trên cơ sở đó đưa ra một số khuyến nghị giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

- Tìm hiểu, khảo sát đánh giá thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc

- Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn Phường Liên Mạc.

Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

- Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo đối với các hộ gia đình nghèo.

4.2. Khách thể nghiên cứu:

- 40 người đại diện cho hộ gia đình nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc.

- Cán bộ LĐTBXH thực hiện chính sách giảm nghèo (Nhân viên CTXH) và các thành viên trong ban Trợ giúp người nghèo tại phường Liên Mạc.

4.3. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung

Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo. Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu vào 06 vai trò của nhân viên công tác xã hội là :

- Vai trò là người giáo dục
- Vai trò là người tuyên truyền viên
- Vai trò là người tư vấn, tham vấn
- Vai trò là người vận động nguồn lực
- Vai trò là người kết nối nguồn lực
- Vai trò là người tạo sự thay đổi

Phạm vi không gian

Phường Liên Mạc - Quận Bắc Từ Liêm- Hà Nội

Phạm vi thời gian

Từ tháng 01/2018 đến tháng 6/2018

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.

5.1. Phương pháp luận

Nghiên cứu trên cơ sở duy vật biện chứng: Từ những đánh giá thực trạng về vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm

nghèo trên cơ sở thực tiễn để đúc rút thành lý luận và những đề xuất thực tiễn, chính sách pháp luật

Nghiên cứu vấn đề trong hệ thống: Hệ thống nhữn lý thuyết có liên quan trực tiếp, hệ thống các yếu tố có liên quan : lý thuyết về vai trò của nhân viên CTXH, hệ thống chính sách giảm nghèo, khả năng của hộ nghèo vươn lên thoát nghèo...

5.2 Phương pháp nghiên cứu

5.2.1. Phương pháp phân tích tài liệu

Là phương pháp sử dụng các kỹ thuật chuyên môn nhằm thu thập thông tin, số liệu, tài liệu từ các nguồn tài liệu đã được công bố hoặc rút ra từ các nguồn tài liệu những thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình nghiên cứu

Yêu cầu đối với phương pháp phân tích tài liệu: Đòi hỏi phải phân tích có hệ thống. Phải phân loại, lựa chọn, khái quát, so sánh thông tin tài liệu.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp phân tích tài liệu:

Các giáo trình, tài liệu có liên quan đến CTXH : Nhập môn CTXH, phát triển cộng đồng, lý thuyết CTXH, chính sách giảm nghèo.

Phân tích những công trình nghiên cứu khoa học có liên quan đến vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo “ Vai trò của nhân viên CTXH đối với lồng ghép giới trong dự án xóa đói giảm nghèo (nghiên cứu trường hợp tại 3 xã bãi ngang, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình), nghèo đói và xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam (công trình của Lê Xuân Bá và các đồng nghiệp đã được viết và xuất bản thành sách)

Đọc và phân tích các tài liệu báo cáo của UBND phường Liên Mạc, UBND quận Bắc Từ Liêm: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2016, 2017 của UBND phường Liên Mạc, UBND quận Bắc Từ Liêm; báo cáo kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 năm 2016, 2017 của UBND phường Liên Mạc.

Đọc, tìm hiểu và phân tích, đánh giá các tài liệu liên quan đến vai trò của nhân viên công tác xã hội, hệ thống chính sách giảm nghèo để trợ giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

5.2.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp thu thập thông tin thông qua việc sử dụng một bảng hỏi soạn sẵn, người điều tra phát bảng hỏi, hướng dẫn cách trả lời, người được hỏi sẽ tự mình ghi câu trả lời ra phiếu bảng hỏi, điều tra viên thu lại và xử lý.

Nội dung bảng hỏi: Thu thập thông tin cơ bản về hộ nghèo và nhu cầu của hộ nghèo; mức độ thụ hưởng các chính sách giảm nghèo của các hộ để đánh giá thực trạng vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội; một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách; đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

Số lượng mẫu nghiên cứu: 40 người đại diện cho các hộ nghèo

5.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu:

Phỏng vấn sâu là phương pháp thu thập thông tin bằng cách tác động tâm lý, xã hội một cách trực tiếp giữa người phỏng vấn và người trả lời. Phỏng vấn là phương tiện được sử dụng phổ biến trong các điều tra, nghiên cứu khoa học nhằm thu thập, khai thác thông tin từ đối tượng được phỏng vấn.

Số lượng người phỏng vấn:

- Phó chủ tịch UBND phường, cán bộ LĐTBXH phường và 06 thành viên trong BCD trợ giúp người nghèo của phường Liên Mạc, 03 người nghèo.

Nội dung phỏng vấn:

- Phó chủ tịch phường: phỏng vấn nhằm tìm hiểu việc thực hiện chính sách hỗ trợ của phường đối với hộ nghèo

- Cán bộ LĐTBXH: Phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu vai trò cán bộ chính sách trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo

- Người nghèo (03): Phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu người nghèo đang được tiếp cận với chính sách giảm nghèo.

5.2.4. Phương pháp thống kê toán học:

Thống kê toán học là phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các điều tra nghiên cứu, các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội. Những dữ liệu có thể là những đặc tính định tính hoặc đặc tính định lượng. Từ những dữ liệu thu thập được, dựa vào các quy luật xác suất để đưa ra những quyết định, những đánh giá và các dự báo về những hiện tượng đang được thí nghiệm hoặc đang được quan sát là mục đích của thống kê toán học.

Trong nghiên cứu việc sử dụng phương pháp thống kê toán học nhằm để phân tích, tổng hợp các số liệu thu thập được. Qua đó đánh giá kết quả việc thực hiện nghiên cứu trên cơ sở khoa học.

6. Những đóng góp mới của luận văn

6.1 Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần làm phong phú thêm lý luận về công tác xã hội, lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo; khái niệm CTXH, vai trò của nhân viên CTXH, chính sách giảm nghèo, một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Thông qua nghiên cứu vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc để đánh giá được thực trạng vai trò nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm

nghèo đối với hộ gia đình nghèo hiện nay, đề tài đề xuất các phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách đối

Thông qua đề tài nghiên cứu để thấy được tầm quan trọng của các hoạt động thực hành CTXH trong công tác hỗ trợ hộ nghèo và các hoạt động trợ giúp người nghèo để họ vươn lên thoát nghèo bền vững, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế xã hội của phường Liên Mạc

Có thể làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu về vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài các phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo thì nội dung của đề tài gồm 03 chương:

Chương 1: Lý luận về vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo

Chương 2: Vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo và các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH tại phường Liên Mạc

Chương 3: Đề xuất khuyến nghị nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO PHƯỜNG LIÊN MẠC

1.1. Khái niệm công cụ đề tài

1.1.1. Khái niệm vai trò

Theo tác giả Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng trong cuốn *Giáo trình xã hội học* : Vai trò xã hội là mô hình hành vi được xác lập một cách khách quan căn cứ vào đòi hỏi của xã hội đối với từng vị thế nhất định, để thực hiện những quyền và nghĩa vụ tương ứng với các vị thế đó [273]

Như vậy, vai trò là những đòi hỏi của xã hội đặt ra với các vị thế xã hội. Những đòi hỏi này được xác định căn cứ vào các chuẩn mực xã hội. Các chuẩn mực này thường không giống nhau trong các loại xã hội.

Để cá nhân có thể thực hiện tốt các vai trò, một mặt, các đòi hỏi chuẩn mực do xã hội đặt ra phải rõ ràng. Mặt khác, cá nhân phải học hỏi về các vai trò trong quá trình xã hội hóa, tức là học hỏi về những yêu cầu, đòi hỏi mà họ cần phải thực hiện khi họ tiếp nhận một vị thế xã hội nhất định

* Phân loại vai trò xã hội

Tương ứng với mỗi quan hệ xã hội, cá nhân có một vị thế xã hội. Nhưng cá nhân thường có rất nhiều quan hệ xã hội khác nhau, do vậy học có rất nhiều vị thế khác nhau. Cho nên cá nhân có nhiều vai trò khác nhau.

Talcott Parsons đã phân tất cả các loại vai trò đa dạng khác nhau của cá nhân thành năm loại sau:

+ Một số vai trò đòi hỏi sự kiềm chế tình cảm khi thực hiện, trong khi một số khác lại không.

+ Một số vai trò xã hội dựa trên vị thế đã có sẵn.

+ Một số vai trò được xác định hẹp còn một số khác lại được xác định rộng

+ Một số vai trò đòi hỏi các cá nhân có thái độ ứng xử với mọi người theo quy tắc chung

+ Các vai trò khác nhau có những động cơ khác nhau

Theo tác giả luận văn, vai trò được hiểu là chức năng của cá nhân thể hiện trong các quan hệ xã hội và được thiết lập theo yêu cầu trong vị trí xã hội và chi phối bởi những thiết chế xã hội liên quan.

Khái niệm vai trò trong nghiên cứu này được hiểu là những nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ chính sách trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo. Vai trò này được thể hiện theo những thể chế xã hội liên quan, đảm bảo hướng đến nhu cầu của người nghèo cần được hỗ trợ. Một cán bộ có thể thực hiện nhiều vai trò và một vai trò có thể do nhiều cán bộ thực hiện.

1.1.2 . Khái niệm về nghèo.

- Theo Liên hợp quốc (UN): “Nghèo là thiếu năng lực tối thiểu để tham gia hiệu quả vào các hoạt động xã hội. Nghèo có nghĩa là không có đủ ăn, đủ mặc, không được đi học, không được đi khám, không có đất đai để trồng trọt hoặc không có nghề nghiệp để nuôi sống bản thân, không được tiếp cận tín dụng. Nghèo cũng có nghĩa là không an toàn, không có quyền và bị loại trừ của các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng. Nghèo có nghĩa là dễ bị bạo hành, phải sống ngoài lề xã hội hoặc trong các điều kiện rủi ro, không được tiếp cận nước sạch và công trình vệ sinh an toàn” (*Tuyên bố Liên hợp quốc, 6/2008, được lãnh đạo của tất cả các tổ chức UN thông qua*).

- Khái niệm nghèo tương đối được *Robert Mc Namara* - nguyên Tổng giám đốc WB định nghĩa “*Nghèo ở mức độ tương đối... là sống ở ranh giới ngoài cùng của tồn tại. Những người nghèo tương đối là những người phải đấu tranh để sinh tồn trong các thiếu thốn tối tệ và trong tình trạng bỏ bê và*

mắt phàm cách vượt qua sức tưởng tượng mang dấu ấn của cảnh ngộ may mắn của giới trí thức chúng ta”.

1.1.3. Khái niệm về hộ nghèo theo tiêu chí của Bộ LĐTBXH

1.1.3.1 Tiêu chí của Bộ Lao Động TBXH

*** Chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020**

Chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 của Việt Nam được xây dựng theo hướng sử dụng kết hợp cả chuẩn nghèo về thu nhập và mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Theo đó, tiêu chí đo lường nghèo được xây dựng dựa trên cơ sở các tiêu chí về thu nhập, bao gồm chuẩn mức sống tối thiểu về thu nhập, chuẩn nghèo về thu nhập, chuẩn mức sống trung bình về thu nhập; mức độ thiếu hụt trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (tiếp cận về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin).

1.1.3.2 Khái niệm hộ nghèo

***Chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn trung ương**

Hộ nghèo được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Theo đó hộ nghèo là hộ gia đình qua điều tra, rà soát hằng năm ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, cụ thể:

a) Khu vực nông thôn: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ các nhóm chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Khu vực thành thị: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ các nhóm chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

*** Chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020**

Theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và các mức sống trung bình tiếp cận đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020

- Khu vực nông thôn là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

a) Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 1.100.000 đồng trở xuống.

b) Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.100.000 đồng đến 1.500.000 đồng và thiếu hụt từ các nhóm chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

a) Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 1.400.000 đồng trở xuống.

b) Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.400.000 đồng đến 1.950.000 đồng và thiếu hụt từ các nhóm chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

1.2. Lý luận về vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo

1.2.1. Khái niệm công tác xã hội.

- Theo tác giả Bùi Thị Xuân Mai (2010) : Công tác xã hội được xem là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình và cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

- Theo IFSW và IASSW (2011) : Công tác xã hội được xem như là một nghề nghiệp tham gia vào giải quyết vấn đề liên quan tới mối quan hệ của con người và thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tăng cường sự trao quyền và giải phóng quyền lực nhằm nâng cao chất lượng sống của con người. CTXH sử dụng các học thuyết hành vi con người và lý luận về hệ thống xã hội vào can thiệp sự tương tác của con người với môi trường sống.

- Theo đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ: Công tác xã hội góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

1.2.2. Khái niệm nhân viên công tác xã hội

Nhân viên công tác xã hội (social worker) được hiệp hội các nhà công tác xã hội chuyên nghiệp Quốc tế - IASW định nghĩa :

" Nhân viên công tác xã hội là người được đào tạo và trang bị các kiến thức và kỹ năng trong công tác xã hội, học có nhiệm vụ: Trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống, tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết; thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn"

Khái niệm về nhân viên công tác xã hội trong xóa đói, giảm nghèo

Từ những nghiên cứu trên về công tác giảm nghèo, luận văn tổng hợp và đưa ra khái niệm về nhân viên công tác xã hội trong xóa đói, giảm nghèo như sau:

Là những người được đào tạo và trang bị kiến thức pháp luật về chính sách giảm nghèo và kỹ năng công tác xã hội nhằm giúp đỡ cá nhân, gia đình và cộng đồng nghèo nâng cao năng lực để thoát nghèo bền vững, giúp họ đối mặt, vượt qua những rủi ro trong cuộc sống, đồng thời giúp cá nhân, gia đình nghèo tiếp cận được các chính sách, nguồn lực xã hội, đáp ứng nhu cầu cơ bản nhằm hướng tới bảo đảm An sinh xã hội.

1.2.3. Vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

Ở mỗi một vị trí khác nhau thì vai trò và các hoạt động của nhân viên CTXH là khác nhau. Tùy từng chức năng và nhóm đối tượng mà họ làm việc. Ở vị trí là người thực hiện chính sách giảm nghèo, thì vai trò của nhân viên CTXH có những vai trò sau đây :

- Vai trò là người vận động nguồn lực : Là người trợ giúp đối tượng (cá nhân, gia đình, cộng đồng...) tìm kiếm nguồn lực (nội lực, ngoài lực) cho giải quyết vấn đề. Nguồn lực có thể có thể bao gồm về con người, về cơ sở vật chất, về tài chính, thông tin, sự ủng hộ về chính sách, chính trị và quan điểm.

Để thực hiện chính sách giảm nghèo tốt, nhân viên CTXH cần thực hiện tốt vai trò là người vận động nguồn lực. Khi tiến hành điều tra và khảo sát hộ nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc, nhân viên CTXH thu thập thông tin của hộ nghèo, nắm được nguyên nhân nghèo của các hộ gia đình để có thể lên kế hoạch giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Nhân viên CTXH với vai trò là người vận động nguồn lực (nội lực, ngoài lực) để hộ nghèo giải

quyết được các vấn đề họ đang gặp phải và vươn lên thoát nghèo một cách bền vững, cụ thể như:

+ Trong chính sách vay vốn: nhân viên công tác xã hội tham gia vào tổ vay vốn để bình xét, thẩm tra vốn và sử dụng vốn hiệu quả, đánh giá nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi nhằm kết nối nguồn lực vay hiệu quả cho hộ nghèo để họ có cơ hội phát triển các mô hình sản xuất, thoát nghèo bền vững đồng thời giúp hộ nghèo quản lý được vốn vay hiệu quả thông qua các chương trình vay vốn giải quyết việc làm, vốn vay nước sách, học sinh sinh viên với lãi suất thấp. Đây là nguồn lực mạnh trong hệ thống chính sách an sinh xã hội đã giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận nguồn vay vốn đem lại hiệu quả cao nhất trong sản xuất kinh tế

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có nhà ở hư hỏng nặng không có khả năng xây dựng, sửa chữa nhà ở đảm bảo đời sống sinh hoạt.

Nhân viên công tác xã hội thu thập thông tin của hộ nghèo, tình trạng nhà ở và hoàn cảnh gia đình đối tượng để thẩm tra, lập kế hoạch hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà bằng các nguồn nội lực, ngoại lực huy động được.

Để thực hiện tốt vai trò này nhân viên công tác xã hội cùng với hộ nghèo lập bản kế hoạch, bản dự trù kinh phí, phân tích được điểm mạnh, điểm yếu trong việc xây dựng nhà ở đảm bảo theo đúng tiến trình và đúng quy định của pháp luật (quyết toán kinh phí, chất lượng công trình, cấp phép xây dựng).

Trong quá trình thực hiện vai trò là người vận động nguồn lực thì yếu tố then chốt nhất tạo sự thành công trong việc giải quyết vấn đề của hộ nghèo đang gặp phải chính là huy động nguồn nội lực của họ để họ phát huy được tối đa mặt mạnh của bản thân, đồng thời thuyết phục, vận động họ sử dụng chính những nguồn lực đó để giải quyết vấn đề.

Việc vận dụng được các nguồn lực nội tại luôn được đánh giá cao, nhằm rút ngắn thời gian, chi phí, tăng thêm tính hiệu quả của việc tự trợ giúp đồng thời thêm sự trợ giúp từ cộng đồng, xã hội sẽ giúp người nghèo tự tin hơn, nỗ lực hơn trong cuộc sống, giúp họ có một cuộc sống no đủ hơn và vươn lên mức sống mới.

- **Vai trò là người kết nối** : Nhân viên CTXH là những người có được những thông tin về các dịch vụ, chính sách và giới thiệu hộ nghèo, các thành viên thuộc hộ nghèo các chính sách hỗ trợ, giải quyết việc làm từ các cá nhân, cơ quan tổ chức đóng trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm để họ có cơ hội tiếp cận với những nguồn lực, chính sách, tài chính để hộ nghèo có nhiều cơ hội thoát nghèo và giải quyết những vấn đề khó khăn họ đang gặp phải. Để làm tốt vai trò là người kết nối, nhân viên công tác xã hội phải :

+ Có cái nhìn tổng quan, toàn diện, đánh giá được đối tượng hộ nghèo: Nhân viên xã hội sẽ thu thập thông tin chính sách từ phiếu điều tra, từ thông tin của tổ dân phố, từ thực tế của hộ nghèo để đánh giá chính xác các nhu cầu của đối tượng và khả năng của đối tượng, điểm mạnh, điểm yếu của đối tượng

+ **Nắm được nguồn lực đối tượng**: Nhân viên xã hội dùng những kỹ năng nghề nghiệp của mình để thu thập đánh giá được nguồn lực của hộ nghèo có liên quan đến những nhu cầu của đối tượng như tài chính, việc làm, y tế, giáo dục, vay vốn, xây dựng nhà ở, trợ giúp pháp lý

+ **Kết nối**: nhân viên công tác xã hội thực hiện vai trò gắn kết, kết nối các nguồn lực tìm kiếm được để cùng đối tượng lập kế hoạch, giải quyết các vấn đề đang gặp phải trong sự thống nhất của hai bên. Đôi khi nhân viên công tác xã hội phải điều chỉnh cả hai bên có nhu cầu và bên đáp ứng nhu cầu đảm bảo phù hợp và hài hòa với lợi ích cả hai bên.

Đối với đối tượng là thành viên hộ nghèo thì vai trò này rất quan trọng, bởi vì người nghèo thường có ít cơ hội trong việc tiếp cận các nguồn lực trong

xã hội. Để thoát nghèo bền vững họ cần có những nguồn lực như tài chính, nghề nghiệp, y tế, giáo dục... Nhưng ở vị trí hiện tại của họ, cơ hội được tiếp cận với các nguồn lực đó là rất khó khăn. Ví dụ như vay vốn phát triển sản xuất, họ cần phải thông qua hoạt động ủy thác của các hội đoàn thể chính trị như hội Phụ Nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... mới được hỗ trợ vay vốn để đảm bảo được nguồn vốn vay đúng mục đích sử dụng tránh tình trạng lạm phát vốn vay.

Do đó nhân viên công tác xã hội khi thực hiện vai trò này cần đánh giá chính xác tình hình thực tế của người nghèo, xác định các nhu cầu và nhu cầu ưu tiên của họ, tìm kiếm những nguồn lực cần thiết và thích hợp với họ. Từ đó kết nối người nghèo với những nguồn lực có thể giúp họ phát huy năng lực của mình, giúp cuộc sống đầy đủ hơn và thoát khỏi cái nghèo.

Ngoài ra, hộ nghèo thường bị thiếu hụt các kiến thức kinh tế, xã hội, khoa học, chính sách xã hội, vì thế mà vai trò kết nối của nhân viên xã hội được thể hiện rất quan trọng trong hoạt động này, vừa đóng truyền đạt những kiến thức về chính sách pháp luật, quy định của chính quyền địa phương, vừa là người đại diện cho người nghèo để phản hồi những ý kiến, nhu cầu mong muốn của người nghèo tới chính quyền cơ sở, để có những thay đổi kịp thời, phù hợp, đem lại lợi ích cao nhất cho người nghèo.

Vai trò là người giáo dục :

Vai trò giáo dục liên quan đến việc cung cấp thông tin, dạy các kỹ năng cho khách hàng và các hệ thống khác. Để trở thành người giáo dục hiệu quả, nhân viên công tác xã hội cần phải có kiến thức. Thêm vào đó nhân viên công tác xã hội phải là những người giao tiếp để thông tin được truyền tải rõ ràng và dễ hiểu với khách hàng hay hệ thống vĩ mô (Zastrov and Kirst - Ashman, 1997) [11].

Với vai trò giáo dục, nhân viên công tác xã hội là người cung cấp cho các thành viên hộ nghèo những kiến thức pháp luật, những chính sách xã hội,

chính sách giảm nghèo thông qua thức tuyên truyền trong hội nghị, buổi tập huấn được tổ chức tại các TDP, trụ sở UBND phường. Thông qua đó, hộ nghèo sẽ nắm được các kiến thức cơ bản về chính sách giảm nghèo, chính sách trợ giúp pháp lý, chính sách vay vốn tạo việc làm.

Nhân viên CTXH cung cấp kiến thức kỹ năng liên quan tới vấn đề hộ nghèo cần được giải quyết, nâng cao năng lực cho hộ nghèo thông qua các hình thức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục để hộ nghèo có thêm kiến thức hiểu biết về pháp luật, chính sách giảm nghèo, họ sẽ trở nên tự tin với chính mình và nhìn nhận được vấn đề họ đang gặp phải, những khó khăn thách thức, đánh giá được vấn đề phân tích và tìm kiếm nguồn lực cho vấn đề cần được giải quyết. Nhân viên CTXH tổ chức các khóa tập huấn cho hộ nghèo để tuyên truyền cung cấp thông tin, kiến thức cho hộ về các lĩnh vực chính sách giảm nghèo, luật phòng chống bạo lực gia đình, luật phòng chống buôn bán người

Khi làm việc trực tiếp với hộ gia đình nghèo, nhân viên công tác xã hội thông qua các biện pháp giáo dục nhằm giúp hộ nghèo nâng cao nhận thức, bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết để phục vụ cho quá trình tự vươn lên thoát nghèo.

Với vai trò là người giáo dục, nhân viên công tác xã hội thực hiện ba chức năng khi làm việc với hộ gia đình nghèo:

+ Chức năng hỗ trợ nâng cao bản thân, truyền giải những kiến thức, các kỹ năng cần thiết hướng tới mục tiêu học tập suốt đời.

Với chức năng này, nhân viên Công tác xã hội giúp các thành viên hộ nghèo nâng cao kiến thức về trình độ, năng lực, các kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng quản lý tài chính chi tiêu trong phát triển sản xuất.

+ Chức năng thúc đẩy sự thay đổi hành vi của đối tượng: nhân viên xã hội thúc đẩy sự thay đổi hành vi của đối tượng thông qua buổi sinh hoạt TDP, buổi tập huấn để tạo cơ hội cho hộ nghèo tham gia hoạt động sắm vai với các chủ đề nâng cao năng lực hiệu quả trong công tác vay vốn phát triển

sản xuất, nâng cao công tác kế hoạch hóa gia đình, công tác phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn ma túy.

+ Chức năng ngăn ngừa: Nhân viên xã hội thực hiện chức năng này thông qua việc cung cấp, trao đổi kiến thức, hiểu rõ vấn đề và nguyên nhân của vấn đề, từ đó đối tượng có thể ngăn ngừa được vấn đề nảy sinh.

Đa số người nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc thiếu kiến thức về lĩnh vực phát triển sản xuất, kiến thức xã hội, do không có nhiều cơ hội được tiếp cận với giáo dục nên hộ nghèo phải đối diện với nhiều vấn đề tiêu cực trong cuộc sống mà không có hướng để tự giải quyết.

Nhân viên công tác xã hội cần có kiến thức sâu rộng, có cái nhìn đa chiều và có khả năng đánh giá chính xác nhu cầu của hộ nghèo để có sự hỗ trợ, giúp đỡ họ vươn lên thoát nghèo. Nhân viên công tác xã hội với vai trò là cán bộ chính sách cần cùng cung cấp đầy đủ các kiến thức trong các buổi tập huấn, tọa đàm để người nghèo được nâng cao về nhận thức và năng lực, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn lực của mình để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, vươn lên thoát nghèo chính đáng.

Để thực hiện tốt chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc, nhân viên công tác xã hội (cán bộ chính sách) được tham gia các buổi tập huấn, tọa đàm để nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Các buổi tập huấn thường được tổ chức ngắn ngày tùy vào nội dung kiến thức mà báo cáo viên truyền đạt về các nội dung kiến thức trong chính sách giảm nghèo.

Nhân viên công tác xã hội sau khi được lĩnh hội các kiến thức chuyên môn về các chính sách, thực hiện vai trò là nhà giáo dục, cung cấp những kỹ năng, kiến thức truyền đạt cho hộ nghèo để họ nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và tự vươn lên thoát nghèo.

- **Vai trò người tạo sự thay đổi:** Nhân viên CTXH đóng vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo. Họ giúp các thành

viên trong hộ nghèo thay đổi suy nghĩ, hành vi tiêu cực hướng tới những suy nghĩ tích cực và có những hành vi tốt đẹp hơn để họ vươn lên thoát nghèo và có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Nhân viên công tác xã hội được xem như người tạo sự thay đổi trong suy nghĩ và cách thực hiện của các hộ gia đình nghèo nhằm tạo ra kinh tế, thụ hưởng chính sách, thoát nghèo bền vững.

Đối với vai trò tạo sự thay đổi, cán bộ chính sách phường Liên Mạc đã giúp các hộ gia đình nghèo nâng cao nhận thức, nắm được chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đồng thời phát huy được tinh thần yêu quê hương, tinh thần tự lực tự cường trong lao động sản xuất, đẩy mạnh sự sáng tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.

Vai trò tạo sự thay đổi, cán bộ chính sách phường Liên Mạc đã không ngừng đẩy mạnh hình thức thức tuyên truyền, cung cấp thông tin để các đối tượng chính sách có cái nhìn tổng quan, rõ ràng về vấn đề của họ, giúp họ hiểu tầm quan trọng bản thân mình trong quá trình vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Vai trò là người tư vấn, tham vấn :

+ **Vai trò là nhà tư vấn:** Được nhân viên công tác xã hội thực hiện đối với hai đối tượng khác nhau (1) Tư vấn(Tham mưu) cho lãnh đạo UBND phường trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo (2) Tư vấn cho các thành viên hộ nghèo

(1) Tư vấn (tham mưu) cho lãnh đạo UBND phường: Nhân viên công tác xã hội thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận thông tin từ TDP để tổng hợp và báo cáo với lãnh đạo UBND phường để tham mưu thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững đồng thời thể hiện sự quan tâm của cán bộ địa phương đối với hộ gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

(2) Tư vấn cho các hộ gia đình nghèo: được thể hiện qua nhiều khía cạnh, đặc biệt là khía cạnh về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập vươn lên thoát nghèo bền vững. Nhân viên công tác xã hội phối hợp với các hội đoàn thể, tổ chức xã hội tư vấn cho các thành viên trong hộ gia đình vận dụng sức lực vốn có của mình tham gia vào các hoạt động sản xuất, giới thiệu tạo việc làm nâng cao chất lượng cuộc sống.

+ Vai trò là nhà tham vấn

Nhân viên công tác xã hội trợ giúp các gia đình và cá nhân tự nhận diện những vấn đề của mình, cùng tìm ra những vướng mắc trong vấn đề đó và tìm cách tháo gỡ.

Để thực hiện tốt vai trò tham vấn này, hàng năm cán bộ chính sách phường tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát và tổng hợp các thông tin, nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo của các hộ gia đình trên địa bàn phường. Từ đó nhân viên công tác xã hội sẽ thực hiện vai trò của mình, phân tích cho hộ nghèo thấy được vấn đề mình đang gặp phải và phương hướng nhiệm vụ thực hiện giải quyết vấn đề đó trên cơ sở kết nối các nguồn lực chính sách pháp luật để họ có điều kiện vươn lên thoát nghèo .

Nhân viên CTXH là sẽ cung cấp các thông tin, chính sách xã hội cho hộ nghèo, từ đó tư vấn cho các hộ có những thông tin cơ bản để họ có thể nắm bắt được và tự tạo cho mình những cơ hội việc làm để tạo thu nhập cho gia đình. Ngoài ra nhân viên CTXH tham vấn cho hộ nghèo để giúp gia đình nghèo xem xét vấn đề mình đang gặp phải và tạo động lực để thay đổi.

- Vai trò là tuyên truyền viên :

Tuyên truyền là một chiến lược lớn và dài hơi để có thể truyền tải thông điệp và kiến thức đến với người dân. Tuyên truyền không chỉ đơn thuần là sự phát ngôn trực tiếp mà còn là sự phát ngôn trên các phương tiện thông tin đại chúng, giúp cho các đối tượng chính sách có khả năng nắm bắt được

thông tin và thực hiện nó một cách chính xác nhất. Đồng thời, nâng cao khả năng ghi nhớ vấn đề của các đối tượng chính sách.

Để thực hiện tốt vai trò là tuyên truyền viên của mình, nhân viên công tác xã hội đã tham mưu cho UBND phường Liên Mạc tuyên truyền các chế độ chính sách của hộ nghèo bằng các hình thức như tổ chức buổi tập huấn, tọa đàm, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của phường về các văn bản chính sách của nhà nước trong công tác giảm nghèo, thông qua cộng tác viên dân số trẻ em, lãnh đạo tổ dân phố tại khu dân cư.

1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc

1.3.1. Yếu tố chủ quan thuộc về đặc điểm hộ nghèo phường Liên Mạc

** Trình độ nhận thức chủ hộ nghèo:*

Do trình độ học vấn của hộ nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc còn thấp nên đã tác động trực tiếp đến nhận thức của người nghèo. Họ thường gặp khó khăn trong việc phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập hộ gia đình. Ngoài ra, nhiều hộ gia đình còn lười lao động, không chủ động áp dụng các khoa học công nghệ để phát triển sản xuất và còn có tính ỉ nại trông chờ vào chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thực tế hiện nay một số thành viên của hộ nghèo chưa nhận thức hoặc nhận thức không đúng, không đầy đủ về vị trí, vai trò của họ trong công cuộc giảm nghèo nên họ luôn là người thụ động hưởng lợi từ các chính sách giảm nghèo hơn là người chủ động trong việc nhận diện các vấn đề của mình đang gặp phải và coi việc thực hiện chính sách giảm nghèo là của chính quyền địa phương, của các ngành đoàn thể nên họ không quan tâm đến việc giải quyết vấn đề về nguyên nhân nghèo của hộ gia đình để có thể thoát nghèo bền vững, góp phần xây dựng nền kinh tế giàu mạnh, văn minh cho đất nước.

Theo bảng tổng hợp phiếu điều tra nguyên nhân nghèo của hộ nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc năm 2017, thành viên hộ nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc có trình độ học vấn thấp (tốt nghiệp tiểu học chiếm 22%,

tốt nghiệp trung học cơ sở chiếm 51%, tốt nghiệp trung học phổ thông chiếm 23%, tốt nghiệp trung học cao đẳng trở lên chiếm 4%) nên cơ hội được tiếp cận với công nghệ khoa học để phát triển sản xuất là rất thấp, do đó mà họ thiếu cơ hội nâng cao kiến thức và kỹ năng cho bản thân để tìm kiếm cho mình những công việc mang tính ổn định lâu dài, thu nhập cao để đảm bảo được đời sống của gia đình mình.

Một số hộ nghèo có nhận thức kém, sống thụ động vào chính sách an sinh xã hội của nhà nước nên không muốn học tập, tham gia phát triển sản xuất trong các mô hình kinh tế của các hội đoàn thể như các câu lạc bộ cây cảnh, câu lạc bộ trồng rau an toàn...nên họ không tự tạo cho mình nhiều cơ hội để phát triển bản thân và rơi vào tình trạng nghèo đói, thiếu tư liệu sản xuất và mắc vào các tệ nạn xã hội

** Yếu tố sức khỏe:*

Trên địa bàn phường Liên Mạc hiện nay có khoảng 7,1% hộ nghèo mắc các bệnh hiểm nghèo như (Ung thư, chạy thận nhân tạo, tim, Bạch cầu cấp...) phải chữa trị rất tốn kém nên họ không có cơ hội để thoát nghèo bền vững. Họ không còn sức lao động để tạo ra của cải vật chất và họ là gánh nặng về kinh tế cho gia đình.

Vấn đề bệnh tật và sức khỏe kém ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và chi tiêu của người nghèo, làm họ rơi vào vòng tròn luẩn quẩn của đói nghèo, dẫn tới họ không đủ sức khỏe để tiếp cận các cơ hội về dịch vụ trợ giúp như việc làm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ vay vốn phát triển sản xuất.

** Yếu tố tâm lý:*

Người nghèo thường có tâm lý mặc cảm tự ti bản thân nên thường co hẹp mối quan hệ xã hội của mình, thậm chí sống khép kín, ít giao tiếp với người dân trong cộng đồng. Nhiều hộ gia đình còn có tâm lý ỉ nại, trông chờ chế độ chính sách của nhà nước và hỗ trợ lương thực, thực phẩm của các tổ chức cá nhân trong xã hội.

Người nghèo thường có tư duy khép kín, ngại giao tiếp, đánh giá thấp bản thân và không dám tự quyết định về phương thức sản xuất. Họ tự mặc cho mình là thấp kém, không có thể mạnh về bản thân, không dám thử sức làm các công việc trí óc mà chỉ dừng lại ở các việc lao động chân tay, làm thuê bóc vác tại các khu công nghiệp, bãi bến chuyên trở nguyên vật liệu để mưu sinh. Với những chính sách, chương trình được nhà nước hỗ trợ, họ cảm thấy rất vui vẻ và thích thú trong việc nhận quà và ít khi tìm hiểu về chế độ chính sách của nhà nước, họ suy nghĩ mặc định rằng cuộc sống nghèo đã có xã hội bảo trợ nên một số hộ không muốn thoát nghèo mặc dù kinh tế gia đình được cải thiện. Do đó khi cán bộ chính sách tuyên truyền về chính sách giảm nghèo thì một số hộ rất thờ ơ, không quan tâm.

Chính những suy nghĩ đó của người nghèo đã gây ra khoảng cách giữa họ và nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo đồng thời có không biết tận dụng những nguồn lực, thể mạnh của bản thân và xã hội để thử tiếp cận với các dịch vụ xã hội, các chương trình hỗ trợ việc làm, học nghề của chính quyền địa phương. Do đó mà họ luôn ở trong tình trạng nghèo về tri thức và nghèo về vật chất tinh thần.

** Yếu tố hoàn cảnh gia đình:*

Một số hộ gia đình nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do có thành viên trong hộ mắc bệnh hiểm nghèo, tệ nạn xã hội, khuyết tật nên họ ít có cơ hội để vươn lên thoát nghèo, mặc dù họ đã nhận sự trợ giúp của cộng đồng xã hội, tuy nhiên đa số các hoàn cảnh của hộ nghèo đều rất khó khăn, trong cuộc sống họ phải chịu những áp lực rất lớn về kinh tế gia đình, bệnh tật, phương thức sản xuất.... Họ phải hứng chịu rủi ro từ cái nghèo cao hơn do sự thay đổi cấu trúc gia đình, có sự phân biệt giới trong lao động, cơ hội việc làm, hệ thống an sinh xã hội và vai trò gánh vác trách nhiệm trong gia đình.

Kinh tế gia đình thường rất yếu kém, thu nhập không đủ đáp ứng các nhu cầu tối thiểu hàng ngày. Hộ nghèo thường có phương án sản xuất manh mún, tự cung, tự cấp, họ vẫn giữ các phương thức sản xuất truyền thống với giá trị thấp như làm đậu phụ thủ công, làm tương bản, nấu rượu, thiếu cơ hội thực hiện các phương thức sản xuất mang lợi nhuận kinh tế cao hơn vì họ cũng thiếu khả năng tiếp cận các nguồn tín dụng nên dẫn đến việc trì hoãn thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh, áp dụng khoa học công nghệ, đây là trở ngại rất lớn tác động đến việc cung cấp các dịch vụ của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

1.3.2. Yếu tố khách quan

1.3.2.1 Yếu tố thuộc về đặc điểm nhân viên công tác xã hội

Yếu tố thuộc về đặc điểm NVCTXH (bao gồm cán bộ thực hiện chính sách giảm nghèo, NVCTXH và đội ngũ cộng tác viên CTXH tại các tổ dân phố) có ảnh hưởng rất lớn tới nhiệm vụ thực hiện chính sách giảm nghèo vì họ là những người làm việc trực tiếp với hộ nghèo, kết nối các nguồn lực thực hiện chính sách với người nghèo.

**** Kiến thức và trình độ chuyên môn***

NVCTXH phải có cái nhìn tổng quan và sự hiểu biết về hoàn cảnh gia đình của hộ nghèo và nắm được các vấn đề họ đang gặp khó khăn để được hỗ trợ; NVCTXH đòi hỏi có kiến thức chung về chính sách giảm nghèo, các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về chính sách xã hội cho hộ nghèo để thực hiện được tốt vai trò của mình.

NVCTXH đòi hỏi là những người được đào tạo bài bản về công tác xã hội cơ bản và nâng cao, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, biết sử dụng kiến thức đó vào việc giúp đỡ, hỗ trợ đối tượng trong việc giải quyết các vấn đề họ đang gặp phải và áp dụng, sử dụng kiến thức đó phải phù hợp với hoàn cảnh, với đối tượng cụ thể. Vậy nên, NVCTXH ngoài đòi hỏi phải có kiến

thức về chuyên môn nghiệp vụ CTXH, cần có phong kiến thức phổ rộng: chính sách xã hội, tâm lý học, hiểu biết văn hóa, phong tục, tập quán, tôn giáo...NVCTXH cần được học tập, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng và nhận thức về chuyên môn công tác xã hội, đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn nghề nghiệp công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

NVCTXH phải có sự hiểu biết về người nghèo, tìm hiểu vấn đề họ đang gặp khó khăn để hỗ trợ; NVCTXH đòi hỏi có kiến thức chính sách, chương trình giảm nghèo của Trung ương và địa phương về công tác giảm nghèo

** Phẩm chất đạo đức*

Nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo chịu ảnh hưởng của các mối quan hệ tương tác giữa con người với con người, giữa cơ chế chính sách với tình hình thực tế của địa phương, do vậy yếu tố này quyết định rất lớn đến hiệu quả của vai trò nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo, hoạt động công tác xã hội với người nghèo. Các phẩm chất của nhân viên công tác xã hội được quy định tại thông tư 01/2017/TTBLĐTBXH:

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ với đối tượng để vụ lợi cá nhân; cần phải xác định rõ ranh giới giữa cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp;

Tâm huyết, trách nhiệm, chủ động và sáng tạo trong việc cung cấp dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp cho đối tượng;

Kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với đối tượng;

Đặt lợi ích của đối tượng là quan trọng nhất trong quá trình hoạt động nghề nghiệp công tác xã hội;

Chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật;

Giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp;

Chăm sóc bản thân và xây dựng hình ảnh phù hợp để đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp, hiệu quả;

Ngoài ra, NVXH khi làm việc với hộ nghèo cần có sự cảm thông, chia sẻ về hoàn cảnh gia đình của đối tượng, sẵn sàng trợ giúp họ khi họ gặp các vấn đề cần trợ giúp khẩn cấp, không vụ lợi cá nhân; thái độ trung thực, cương trực, cởi mở, hòa đồng, thân thiện; kiên trì nhẫn nại;

** Kỹ năng:*

Kiến thức chuyên ngành công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo của nhân viên công tác xã hội là rất quan trọng nhưng nó chưa phải là yếu tố cần và đủ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, do đó để thực hiện tốt được nhiệm vụ, NVXH cần phải có kỹ năng nghề nghiệp vì CTXH là một ngành khoa học ứng dụng. Kỹ năng là một công cụ cần thiết giúp NVXH giao tiếp với người nghèo trong suốt quá trình thực hiện chính sách giảm nghèo, giúp người nghèo thoát nghèo bền vững. Nhân viên CTXH sử dụng các kỹ thuật tác nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp. Để hoạt động trợ giúp người nghèo được tốt, nhân viên CTXH phải thực hiện tốt được các vai trò của mình trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

Một số kỹ năng được sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách giảm nghèo như: Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, thấu cảm, quan sát, thu thập và phân tích thông tin, tham vấn, biện hộ.

Trách nhiệm, tâm huyết, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH cho hộ nghèo;

Kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm hộ nghèo, đặc biệt là hộ nghèo bị mắc bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn rủi ro, bị mắc các tệ nạn xã hội;

Đặt lợi ích của đối tượng là quan trọng nhất trong quá trình hoạt động nghề nghiệp công tác xã hội;

Chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật;

Giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp;

** Kinh nghiệm*

NVCTXH cần phải có nhiều trải nghiệm thực tế, kinh nghiệm trong hoạt động trợ giúp người nghèo

Có trách nhiệm và khả năng hợp tác làm việc trong các nhóm liên ngành.

Có khả năng tham vấn ý kiến đồng nghiệp và đối tượng

Có khả năng tạo lập mối quan hệ trong xã hội, uy tín

1.3.2.2. Yếu tố thuộc về cơ chế chính sách

**Chủ trương, chính sách:*

Trong những năm qua, Đảng và nhà nước ta rất quan tâm đến công tác xóa đói giảm nghèo được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật và được triển khai đồng bộ từ cấp trung ương đến địa phương.

Các chính sách, dự án hỗ trợ người nghèo chủ yếu được phân theo các nhóm:

+ Nhóm các chính sách, dự án tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh, chính sách tín dụng, ưu đãi, chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, các dự án khuyến nông - lâm - ngư nghiệp và hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề, dự án phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã đặc biệt khó khăn, dự án dạy nghề cho người nghèo và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo.

+ Nhóm các chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội, chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, hỗ trợ nhà ở và nước sinh hoạt, chính sách trợ giúp pháp lý.

+Nhóm các dự án nâng cao năng lực và nhận thức như hoạt động đào tạo cán bộ giảm nghèo và truyền thông, các hoạt động giám sát, đánh giá các chương trình, dự án giảm nghèo.

Hệ thống chính sách và các chương trình giảm nghèo được cụ thể hóa từ trung ương đến địa phương là một điều kiện thuận lợi để nhân viên công tác xã hội thực hiện tốt vai trò của mình trong lĩnh vực giảm nghèo. Tuy nhiên hệ thống chính sách, chương trình giảm nghèo vẫn còn tồn tại những điểm hạn chế như một số văn bản chính sách còn chồng chéo về nội dung và không rõ ràng về chế độ chính sách nên đã ảnh hưởng tác động lớn đến việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại cơ sở. Ngoài ra hiện nay nhà nước chưa ban hành chính sách, quyết định cụ thể quy định chức năng nhiệm vụ, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo. Đây là một trong các yếu tố tác động lớn đến việc thực hiện chính sách đối với hộ nghèo của nhân viên công tác xã hội

* Quan điểm của chính quyền địa phương về công tác giảm nghèo.

Cùng với sự phát triển kinh tế, từng bước giải quyết các vấn đề xã hội mang tính chất vừa cơ bản, vừa cấp bách, nhất là vấn đề giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tệ nạn xã hội, công tác giảm nghèo, UBND phường Liên Mạc đã phối hợp với các hội đoàn thể như Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên thực hiện các chính sách giảm nghèo và xây dựng các dự án nhằm thu hút thành viên hộ gia đình nghèo tham gia và có cơ hội vươn lên thoát nghèo bền vững, cụ thể như:

+ Giảm nghèo phải gắn liền với tăng trưởng kinh tế, nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo

+ Mục tiêu của các dự án nhằm tạo điều kiện cho hộ nghèo tham gia phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cá nhân, vươn lên thoát nghèo bền vững.

+ Phát huy nội lực, nguồn lực tại chỗ là chủ yếu, tranh thủ sự hỗ trợ từ bên ngoài. Giảm nghèo đòi hỏi có một nguồn lực rất lớn song nội lực bản thân của hộ gia đình nghèo đóng vai trò quyết định trong việc thành công của các dự án, chương trình giảm nghèo, nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài đóng vai trò xúc tác để thúc đẩy tiến trình giảm nghèo bền vững,

+ Xã hội hóa công tác giảm nghèo: Giảm nghèo được xác định là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể, cộng đồng và chính bản thân người nghèo. Chính vì vậy, cần phải có sự quan tâm, chung tay góp sức của toàn thể xã hội để giúp những hộ gia đình nghèo vươn lên thoát nghèo.

+ Hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho hộ nghèo là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc. Các hộ gia đình nghèo thường có thu nhập thấp, không ổn định do vậy UBND phường Liên Mạc rất quan tâm đến công tác thực hiện chính sách giảm nghèo, thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo nhằm mục tiêu giảm nghèo, thoát nghèo bền vững cho hộ nghèo.

+ Tăng cường nguồn lực và sự liên kết phối hợp chặt chẽ giữa các ban/ ngành/ đoàn thể trong công tác giảm nghèo và tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân đặc biệt là các hộ nghèo, các đối tượng yếu thế nhằm nâng cao nhận thức của họ trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

1.4. Luật pháp chính sách liên quan đến vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo

1.4.1. Văn bản liên quan đến vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo

Nghị quyết số 15-NQ/TW Hội nghị TƯ lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020

Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/05/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011-2020.

Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 phê duyệt Đề án phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án 32).

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT/BLĐTBXH- BNV ngày 19/8/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành CTXH;

Thông tư 07/2013/TT- BLĐTBXH ngày 24/5/2013 hướng dẫn tiêu chuẩn công tác viên CTXH cấp xã;

Thông tư số 01/2017/TT- BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội.

Kế hoạch số 154/KH- UBND ngày 03/11/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về thực hiện Đề án phát triển nghề CTXH thành phố Hà Nội giai đoạn 2010- 2020.

1.4.2. Văn bản liên quan đến hoạt động trợ giúp người nghèo:

Quyết định số 1722/QĐ- TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020

Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phát triển sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ sửa chữa cải tạo nhà ở, công trình nước

sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; hỗ trợ chuyển đổi nghề do bị thu hồi đất sản xuất, xuất khẩu lao động..., trong đó, tập trung cho vay vốn đối với nhóm hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về khám chữa bệnh cho người nghèo.

Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người mù có hoàn cảnh khó khăn và người dân thuộc chương trình 135 thành phố Hà Nội.

Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. trong đó có qui định mức hỗ trợ cho người già ốm yếu mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng tự phục vụ và người nghèo mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động.

Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Qua nghiên cứu lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo, chúng ta có cái nhìn tổng quan chung về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo nói chung và hộ nghèo nói riêng. Đồng thời nắm được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách giảm nghèo của Việt Nam, giúp chúng ta xác định được vai trò của chính sách giảm nghèo trong đời sống xã hội. Từ những khái niệm về hộ nghèo, công tác xã hội, chính sách giảm nghèo, đặc điểm tâm lý hộ nghèo, nhu cầu hộ nghèo, vai trò của nhân viên công tác xã hội và một số yếu tố ảnh hưởng tác động đến vai trò của nhân viên công tác xã hội....đã giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của vai trò nhân viên CTXH với các hoạt động hỗ trợ, trợ giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo, là cách thức, quá trình chuyên nghiệp mà nhân viên CTXH sử dụng các kỹ năng, kiến thức chuyên môn để giúp hộ nghèo nâng cao nhận thức, phát huy tiềm năng nội lực của bản thân tham gia vào các hoạt động phát triển để vươn lên thoát nghèo bền vững. Từ những vấn đề mang tính chất lý luận về vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo, bản thân tôi sẽ có nhìn tổng quan và đánh giá các vai trò, hoạt động CTXH đối với người nghèo, đồng thời đánh giá các yếu tố ảnh hưởng như yếu tố về nhận thức, tâm lý hộ nghèo, yếu tố về cơ chế chính sách, quan điểm của chính quyền địa phương về công tác giảm nghèo tại phường Liên Mạc để có góc nhìn biện chứng về vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo nói chung và hộ nghèo nói riêng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO

2.1. Mô tả đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu.

2.1.1 Đặc điểm địa bàn

2.1.1.1 Sơ lược về tình hình kinh tế xã hội phường Liên Mạc

+ Vị trí địa lý

Liên Mạc là một phường nằm dọc theo đê sông Hồng, diện tích tự nhiên 598.7 ha, dân số 12.966 nhân khẩu. Phía đông giáp với phường Thụy Phương, phía tây giáp phường Thượng Cát, phía Nam giáp phường Tây Tựu và Minh Khai, phía Bắc giáp với huyện Đông Anh.

+ Tình hình kinh tế - xã hội - y tế - giáo dục- quốc phòng an ninh

Về kinh tế: Trong những năm qua, kinh tế phường Liên Mạc luôn giữ vững ổn định và tăng trưởng. Năm 2017 tổng thu ngân sách trên toàn phường là 1.954.586.966 đồng đạt tỷ lệ 283.09% tăng 11.73% cùng kỳ năm trước.

Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn phường được ngày một phát triển. Tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn phường 146 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ tăng 15 hộ so với cùng kỳ năm 2016, hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 60 hộ. Thực hiện tốt công tác kiểm soát thị trường chống các hành vi gian lận thương mại, sản xuất vận chuyển hàng giả hàng kém chất lượng. Hoạt động của chợ trung tâm phường được duy trì ổn định. Tổng thu tại chợ 366.566.0000đ/ năm

Về giáo dục và đào tạo:

Kết quả năm học 2016-2017: Trường Trung học cơ sở có 426 em, trong đó: Học sinh giỏi 199/426 em đạt tỷ lệ 46.71%, học sinh tiên tiến 140/426 em

đạt tỷ lệ 32.86%, 23 em đạt học sinh giỏi cấp quận, có 02 giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố và 07 giáo viên dạy giỏi cấp quận. Trường Tiểu học có 602 em, trong đó: 123/602 em đạt xuất sắc chiếm tỷ lệ 20.43%, học sinh yếu 03/602 em chiếm tỷ lệ 0.49%. Năm học 2016 -2017 trường có 20 học sinh đạt giỏi cấp quận, 01 giáo viên giỏi cấp Quốc gia, 01 giải Thành phố, 04 giáo viên dạy giỏi cấp quận; Trường mầm non có 750 cháu, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập đảm bảo. Trường có 25 sáng kiến kinh nghiệm đạt giải A và 03 giáo viên giỏi cấp quận ,08 giải Bụi gi¶ng elearning (01 cấp quốc gia; 02 cấp thành phố và 05 cấp quận).

Về văn hóa xã hội:

Năm 2017, UBND phường Liên Mạc phối hợp với các hội đoàn thể triển khai xây dựng nhà ở xã hội cho hộ nghèo có nhà ở dột nát, hư hỏng nặng cụ thể như: Hỗ trợ xây dựng 01 mái ấm tình thương, 01 nhà nghĩa tình đồng đội, 01 nhà tình thương, 01 nhà đại đoàn kết.

Thực hiện tốt chính sách giảm nghèo, kết quả điều tra rà soát trên địa bàn phường cuối năm 2017 có 90 hộ nghèo (giảm 18 hộ nghèo so với năm 2016 đạt 100% chỉ tiêu quận giao). Đề nghị cấp 1056 thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng Bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng. Giới thiệu việc làm cho 409 lao động trên địa bàn phường.

Duy trì tốt công tác tuyên truyền trên đài truyền thanh, tổ chức trang trí trực quan, tuyên truyền; Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia; Đẩy mạnh phong trào “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phối hợp tổ chức tốt 11 hội nghị nhân dân tại các phường và các tổ dân phố bàn về việc xây dựng đời sống văn hóa (có 880 đại biểu tham dự với 61 lượt ý kiến tham gia). Việc cưới, việc tang văn minh tiến bộ, vận động được 11/32 trường hợp hỏa táng đạt 34.37%. Đăng ký gia đình văn hóa được 2.645/2707 hộ đạt 97.7%; Kết quả bình xét

năm 2017 có 2.532/2707 hộ đạt 93.5%. Duy trì và giữ vững danh hiệu TDP văn hóa 8/10 TDP(*Nguồn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2017*)

Điều kiện kinh tế - xã hội rất thuận lợi cho việc thực hiện các chính sách xã hội đối với hộ gia đình nghèo trên địa bàn phường. Hàng năm, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn có chính sách tạo việc làm cho lao động nghèo và tặng quà tết cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Sau khi nghiên cứu khái quát đặc điểm dân cư, mức sống trên địa bàn phường Liên Mạc, tác giả lựa chọn phân tích chi tiết về đối tượng người nghèo của 10 tổ dân phố như sau:

2.1.1.2 Khái quát chung hộ nghèo phường Liên Mạc

Chỉ tiêu giảm nghèo là một trong những chỉ tiêu kinh tế xã hội quan trọng của Quận Bắc Từ Liêm nói chung của phường Liên Mạc nói riêng, UBND phường Liên Mạc đặt mục tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 1,8% đến năm 2020.

Trong những năm qua 2016-2018, chính quyền và nhân dân phường Liên Mạc đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong việc tăng trưởng phát triển kinh tế, tập trung các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo về vốn vay để hộ nghèo có cơ hội được tham gia các mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao như mô hình trồng bưởi diễm, trồng rau an toàn, trồng hoa cây cảnh....triển khai các mô hình giảm nghèo hiệu quả, giúp người dân thoát nghèo bền vững, nâng cao đời sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo hiện nay so với mặt bằng chung của Quận vẫn còn cao, đặc biệt tỷ lệ hộ nghèo bị mắc các bệnh hiểm nghèo, mắc tệ nạn xã hội đang là một vấn đề cần được quan tâm. Theo thống kê kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2017, tổng số hộ nghèo trên địa bàn toàn phường là 90 hộ (chiếm tỷ lệ 2.81%), hộ cận nghèo là 119 hộ (chiếm 3,73%)

Bảng 2.1: Số liệu hộ nghèo 10 tổ dân phố trên địa bàn phường Liên Mạc

STT	Tổ dân phố	Số hộ nghèo	Số nhân khẩu
1	Đại Cát 1	10	27
2	Đại Cát 2	4	16
3	Đại Cát 3	11	41
4	Yên Nội 1	6	23
5	Yên Nội 2	10	32
6	Yên Nội 3	10	28
7	Hoàng Liên 1	7	21
8	Hoàng Liên 2	12	38
9	Hoàng Liên 3	11	29
10	Hoàng Xá	9	32
	Tổng số :	90	287

(Nguồn: Báo cáo số liệu hộ nghèo đầu năm 2017 của phường Liên Mạc)

Theo số liệu trên cho thấy, TDP Đại Cát 3, TDP Hoàng Liên 2, TDP Hoàng Liên 3 có số hộ nghèo cao nhất trên địa bàn phường.

Nguyên nhân nghèo của 03 TDP trên là do hộ nghèo thiếu phương tiện sản xuất, mắc các tệ nạn xã hội và trong hộ có người mắc bệnh hiểm nghèo. Đáng lưu ý nhất là TDP Hoàng Liên 2, số hộ nghèo chiếm 13% hộ nghèo trên toàn phường. Hầu hết các hộ nghèo TDP Hoàng Liên 2 mắc bệnh hiểm nghèo và mắc tệ nạn xã hội nên không có nhiều cơ hội để vươn lên thoát nghèo. Hàng năm ngoài chế độ được hỗ trợ BHYT của nhà nước, thì hộ gia đình

nghèo TDP Hoàng Liên 2 phải bỏ ra chi phí khám chữa bệnh rất lớn trong việc hỗ trợ lọc máu, chạy thận, truyền hóa chất điều trị các bệnh hiểm nghèo

2.1.1.3 .Đặc điểm chung về người nghèo tại phường Liên Mạc

Thực tế địa bàn nghiên cứu cho thấy, người nghèo tại phường Liên Mạc có một số đặc điểm sau đây:

Nghề nghiệp: Thành viên hộ nghèo chủ yếu tham gia sản xuất nông nghiệp như trồng rau và các cây hoa màu. Năng suất thu hoạch sản phẩm hoa màu không được cao nên thu nhập của hộ gia đình nghèo không đảm bảo. Lý do của việc năng suất thu hoạch thấp là do các hộ gia đình nghèo không chuyển đổi cơ cấu cây trồng; diện tích sản xuất hoa màu bị thu hẹp và không đảm bảo được hệ thống tưới tiêu nước nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và năng suất cây giống.

Bảng 2.2: Số liệu việc làm của hộ nghèo phường Liên Mạc

TT	Ngành nghề chủ yếu của hộ nghèo				
	Trồng rau, hoa màu	Công việc tự tạo	Buôn bán nhỏ	Làm công ăn lương	Chưa có việc làm
1	45.4%	11.2%	6%	27%	17.4%

(Nguồn: Kết quả khảo sát hộ nghèo tháng 5/2018 trên địa bàn phường)

Qua bảng số liệu trên cho thấy, thành viên hộ nghèo trong độ tuổi lao động ở Phường Liên Mạc đa số là làm nghề trồng rau, hoa màu chiếm tới 45,4%. Diện tích đất nông nghiệp ngày bị thu hẹp dần do ảnh hưởng bởi quá trình đô thị hóa lên cao , số lượng hộ nghèo sống trên địa bàn phường đa số là những hộ thuần nông. Tỷ lệ hộ nghèo làm những công việc tự tạo chiếm tỷ lệ 11.2%, số lao động này đa số là làm các công việc của các làng nghề truyền thống: sản xuất đậu phụ, nấu rượu. Nhóm lao động buôn bán nhỏ chiếm 6% và làm công ăn lương chiếm tỷ lệ 27%, Số lượng lao động nghèo chưa có việc làm

chiếm 17.4% (nguyên nhân là do lao động thiếu phương tiện sản xuất, trình độ học vấn thấp nên chưa tìm việc làm phù hợp với năng lực bản thân)

Thu nhập: Phần lớn người nghèo tại phường có mức thu nhập thấp và không ổn định, do tác động của thiên tai, tác động của cơ chế thị trường, bình ổn giá cả

Cơ cấu hộ gia đình: Hộ nghèo tại phường thường có khoảng 2 -5 nhân khẩu/hộ gia đình. Tuy nhiên, sức khỏe của gia đình hộ nghèo thường không đảm bảo, hay có người đau ốm và vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của những hộ nghèo.

Trình độ học vấn: Trình độ học vấn thấp, chủ yếu tốt nghiệp Tiểu học, THCS và số người có trình độ trung học cơ sở, trung cấp trở lên chiếm tỷ lệ thấp.

Nhà ở: Nhà cấp IV được lợp bằng mái ngói cũ hoặc nhà mái bằng kiên cố, tuy nhiên diện tích sử dụng bình quân đầu người từ 8- 20m^2 chiếm 40% và 100% hộ nghèo được tiếp cận hệ thống nước sạch trên toàn phường

Tài sản: Tài sản cố định trong gia đình : 94% hộ nghèo trên địa bàn phường có xe máy, ti vi. 26 % hộ gia đình nghèo có tủ lạnh hoặc bình nóng lạnh.

Tuy nhiên hàng tháng hộ nghèo sử dụng điện bình quân từ 50KW –90KW.

Qua đó cho thấy chất lượng cuộc sống của hộ nghèo còn thấp, chỉ đảm bảo được một số nhu cầu tối thiểu trong sinh hoạt

Tham gia vào các hoạt động xã hội: Người nghèo thường ít tham gia vào các hoạt động xã hội và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn. Nguyên nhân của vấn đề nêu trên xuất phát từ tâm lý mặc cảm tự tin của thành viên hộ nghèo, điều kiện kinh tế gia đình và trình độ học vấn bản thân.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo của nhóm hộ gia đình trên địa bàn phường Liên Mạc

Bảng 2.3: Bảng tổng hợp nguyên nhân nghèo

TT	Nguyên nhân nghèo					
	Thiếu vốn, thiếu đất, thiếu phương tiện sản xuất	Đông người ăn theo, thiếu lao động, thiếu việc làm	Ôm đau, bệnh tật, sức khỏe yếu	Mắc tệ nạn xã hội, lười lao động	Thiếu kiến thức, thiếu thông tin	Nguyên nhân khác
1	49/90 54,4%	26/90 28,9%	61/90 67,7%	28/90 31,1%	23/90 25,5%	17/90 18,9%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết giữa kỳ giai đoạn nghèo đa chiều 2016-2020)

Nhìn bảng số liệu ta có thể thấy nguyên nhân nghèo rất đa dạng, một hộ nghèo có thể do một hay nhiều nhóm nguyên nhân gây ra. Nhóm nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng nghèo của hộ gia đình tại phường Liên Mạc là do ốm đau, bệnh tật, sức khỏe yếu chiếm tỉ lệ tới 67,7%. Nhóm nguyên nhân chiếm tỉ lệ cao thứ hai là nhóm nguyên nhân thiếu vốn, thiếu đất, thiếu phương tiện sản xuất chiếm 54,4%. Nhóm nguyên nhân mắc tệ nạn xã hội, lười lao động chiếm 31,1%. Nhóm nguyên nhân thiếu kiến thức, thiếu thông tin chiếm 25,5% và nhóm đông người ăn theo, thiếu lao động, thiếu việc làm chiếm 28,9%. Nhóm nguyên nhân khác: như bị tai nạn rủi ro, thiên tai địch họa chiếm tỉ lệ 18,9%.

2.1.2. Khách thể nghiên cứu:

Bảng 2.4: Số liệu hộ nghèo tại 04 TDP trên địa bàn phường Liên Mạc

STT	Tổ dân phố	Số hộ nghèo	Số nhân khẩu
1	Đại Cát 3	11	41
2	Yên Nội 3	10	28
3	Hoàng Liên 3	11	29
4	Hoàng Xá	8	28
Tổng cộng:		40 hộ nghèo	126 nhân khẩu

(Nguồn: Báo cáo tổng kết giữa kỳ giai đoạn nghèo đa chiều 2016-2020)

Tổng số hộ nghèo của 04 TDP Đại Cát 3, Yên Nội 3, Hoàng Liên 3 và Hoàng Xá : 40 hộ nghèo với 126 nhân khẩu.

Theo số liệu điều tra tháng 5/2018 cho thấy số hộ nghèo của 03 TDP này tăng cao là do các hộ rơi vào hoàn cảnh thiếu vốn, thiếu đất, thiếu phương tiện sản xuất do các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp tại khu công nghệ cao sinh học (21 hộ) và ốm đau, bệnh tật, sức khỏe yếu, mắc các tệ nạn xã hội, lười lao động (số người nghiện ma túy, nghiện rượu 14 người, người nhiễm HIV/AIDS : 02 người)

Cán bộ chính sách phường

Bảng 2.5: Thông tin cán bộ chính sách phường được phỏng vấn sâu

TT	Tên	Thành viên ban giảm nghèo phường	Chức vụ	Chuyên ngành đào tạo
1	Đ.M.H	Trưởng ban Giảm nghèo	Phó chủ tịch	Luật
2	N. T. H	Phó ban	NV CTXH	Công tác xã hội

TT	Tên	Thành viên ban giảm nghèo phường	Chức vụ	Chuyên ngành đào tạo
3	N.T.S	Thành viên	Chủ tịch Hội PN	Luật
4	T.T.H	Thành viên	Bí thư đoàn TN	Hành chính
5	N.V.S	Thành viên	Chủ tịch MTTQ	Luật
6	H.T.A. T	Thành viên	VP- TK	Hành chính
7	N.M.T	Thành viên	Tư pháp- HT	Luật

(*Nguồn: Kết quả khảo sát hộ nghèo tháng 5/2018 trên địa bàn phường*)

2.2. Thực trạng vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc

** Vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.*

2.2.1. Vai trò là người giáo dục

Với vai trò giáo dục, nhân viên công tác xã hội là người cung cấp cho các thành viên hộ nghèo những kiến thức pháp luật, những chính sách xã hội, chính sách giảm nghèo thông qua thức tuyên truyền trong hội nghị, buổi tập huấn được tổ chức tại các tổ dân phố, trụ sở UBND phường. Thông qua đó, hộ nghèo sẽ nắm được các kiến thức cơ bản về chính sách xã hội, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, chính sách trợ giúp pháp lý, chính sách vay vốn tạo việc làm...

Theo báo cáo số liệu phát triển kinh tế xã hội năm 2017, UBND phường Liên Mạc tổ chức được 15 buổi tập huấn tọa đàm về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng chống luật buôn bán người, phòng chống bạo lực gia đình và tập huấn sức khỏe sinh sản cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản...

Để thực hiện tốt vai trò là người giáo dục, nhân viên công tác xã hội

(cán bộ chính sách) phải tham gia các buổi tập huấn, tọa đàm tại UBND quận Bắc Từ Liêm, Sở LĐTB&XH Hà Nội để nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Các buổi tập huấn thường được tổ chức từ 1-3 ngày, tùy vào nội dung kiến thức mà báo cáo viên truyền đạt về các nội dung kiến thức .

Nhân viên công tác xã hội sau khi được lĩnh hội các kiến thức chuyên môn về các chính sách, thực hiện vai trò là nhà giáo dục, cung cấp những kỹ năng, kiến thức truyền đạt cho hộ nghèo để họ nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và tự vươn lên thoát nghèo.

Theo báo cáo thống kê năm 2017 về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình cho thấy, Liên Mạc là một trong các phường có tỷ lệ sinh con thứ 3 cao nhất Quận Bắc Từ Liêm. Nguyên nhân chính là do nhận thức của người dân “ Có con trai để nối dõi tông đường ”.

Để nâng cao nhận thức của người dân về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, nhân viên công tác xã hội tổ chức các buổi tập huấn, tọa đàm tại UBND phường. Đối tượng tham gia là các cộng tác viên dân số, cộng tác viên trẻ em, lãnh đạo TDP, trưởng ban công tác mặt trận dân cư, hộ nghèo có nguy cơ cao sinh con thứ ba, hộ cận nghèo và các hộ dân sinh sống trên địa bàn phường Liên Mạc. Nội dung của buổi tập huấn, tọa đàm, nhân viên công tác xã hội đóng vai trò là người giáo dục, truyền đạt các nội dung về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, những hệ lụy của việc sinh con thứ ba và tác hại của việc lựa chọn giới tính trẻ. Trong buổi tập huấn đó, nhân viên công tác xã hội đã sử dụng những kỹ năng nghe nói, diễn thuyết và tổ chức sắm vai theo chủ đề nhằm mục đích là để người dân hiểu và thay đổi được nhận thức, hành vi.

Vai trò giáo dục phải được thực hiện một cách thường xuyên và nội dung truyền đạt phải thật ngắn gọn, dễ hiểu thì mới thu hút được người dân tham gia học tập và phát triển cộng đồng.

Câu chuyện mà chị N.T.H – cán bộ chính sách phường chia sẻ sẽ minh chứng cho việc thực hiện vai trò giáo dục: *“Phường tôi có gia đình chị N.T.B.H thuộc hộ nghèo năm 2018, nhà chị đã có 2 con, nhưng đều là con gái. Đứa lớn học cấp 2, đứa nhỏ thì học mẫu giáo. Do ảnh hưởng gen di truyền của bố mẹ nên hai cháu đều khuyết tật trí tuệ từ nhỏ. Hoàn cảnh gia đình chị khó khăn. Bản thân chị N.T.B.H không muốn sinh thêm con vì sức khỏe yếu. Chồng chị mong muốn có con trai để trông cây tuổi già. Chị H muốn giữ hạnh phúc gia đình nên đến trạm y tế phường khám và không sử dụng biện pháp phòng tránh thai nữa. Nhận được thông tin của gia đình chị H, cán bộ chính sách phường phối hợp Bác sỹ tại trạm y tế đã phân tích cho chị H hiểu được kiến thức sinh sản và dị tật bẩm sinh của thai nhi khi người mẹ mắc bệnh nhiễm độc tuyến giáp, đồng thời phân tích cho chị hiểu hoàn cảnh gia đình của mình còn khó khăn, khi sinh con thứ 3 thì anh chị rất vất vả để nuôi dưỡng cháu trong điều kiện tốt nhất. Đồng thời cán bộ chính sách gặp gỡ trao đổi với chồng chị H về kiến thức bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản độ tuổi 40. Khi được tuyên truyền, giáo dục kiến thức sinh sản, bình đẳng giới, vợ chồng anh chị H đã bỏ ý định sinh con thứ 3, tập trung làm việc để kiếm tiền nuôi các con khôn lớn.*

Một câu chuyện nữa sẽ minh chứng cho thấy rõ vai trò giáo dục còn được thực hiện trong việc truyền đạt những kiến thức cơ bản tới các thành viên trong hộ nghèo, như kiến thức nuôi con khỏe, dạy con ngoan: *Hiện nay thường chỉ có các bậc phụ huynh gia đình có điều kiện quan tâm tìm hiểu về các kỹ năng, phương pháp giáo dục con cái. Còn hầu hết các bậc phụ huynh có thu nhập thấp, là hộ nghèo, gia đình hoàn cảnh khó khăn không dành thời gian nhiều để chăm sóc, dạy bảo, giáo dục con cái thành người.*

Năm 2014 đến nay, phối hợp với Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ phường, chúng tôi đã tổ chức các hội nghị chuyên đề về kỹ năng giáo dục các cháu ở

tuổi vị thành niên, kỹ năng nuôi con khỏe, dạy con ngoan cho cho các chị em phụ nữ, đặc biệt ưu tiên tạo điều kiện cho cho chị em phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham dự hội nghị. Các kỹ năng được chia sẻ trong đó là các kiến thức đến dinh dưỡng cho trẻ, cách lắng nghe trẻ nói và thực hành kỹ năng làm bạn đồng hành cùng trẻ trong các chặng đường đi. Việc mời hộ nghèo tham gia đầy đủ là rất khó thế nên chúng tôi phải linh động nhờ các chi hội trưởng hội phụ nữ gửi giấy mời đến từng hộ gia đình và vận động tham dự đầy đủ. Hội đầu, tổ chức hội nghị, chúng tôi mời người có chuyên môn về chia sẻ, tôi chỉ trong vai trò người tổ chức. Nhưng về sau, tôi kiêm nhiệm luôn thêm vai trò “tập huấn” chia sẻ lại với họ những kiến thức mà tập huấn viên đã chia sẻ tại hội nghị được tổ chức tại phường. Kết quả cho thấy các hộ gia đình nghèo đã có cái nhìn và hành động tốt hơn về phương pháp dạy con và luôn lắng nghe con nói - Chia sẻ của chị N.T.H - cán bộ chính sách phường LM.

Qua chia sẻ trên ta thấy vai trò giáo dục trong công tác giảm nghèo rất quan trọng, có thực hiện tốt vai trò giáo dục, nhân dân hiểu được kiến thức pháp luật áp dụng vào đời sống sinh hoạt hàng ngày và từng bước thay đổi nhận thức, thay đổi hành vi trong cuộc sống góp phần xây dựng xã hội văn minh giàu đẹp.

Như vậy, vai trò giáo dục của công tác xã hội tại phường Liên Mạc đã được thực hiện và góp phần tăng hiệu quả trong công tác giảm nghèo thông qua việc phối hợp với các hoạt động giáo dục trong công tác bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, luật bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới. Song các hoạt động này vẫn còn mang tính đơn sơ, truyền thống và chưa có tính sáng tạo trong các hoạt động phong trào tại các tổ dân phố nên tỷ lệ người nghèo, người dân sinh con thứ ba hàng năm vẫn còn cao (đứng thứ nhất trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm), tình trạng phụ nữ bị bạo hành về tinh thần và thể xác vẫn xảy ra và tái diễn tại một số gia đình nghèo. Đây là một trong những vấn đề

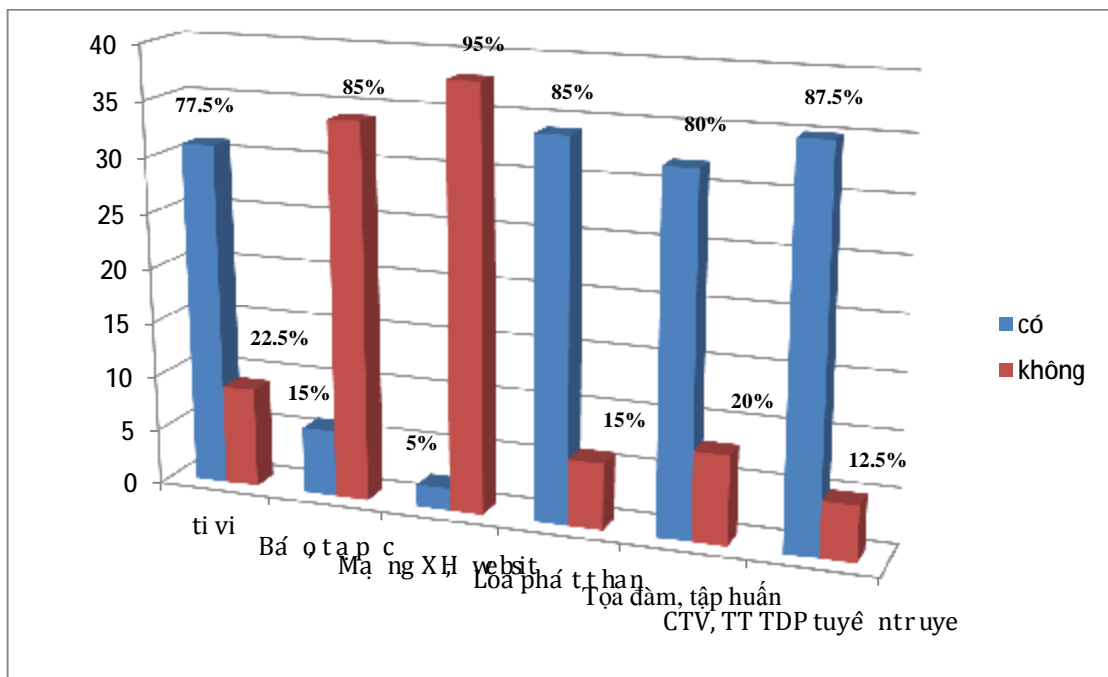
xã hội đáng được quan tâm và cần có hướng chỉ đạo quyết liệt của chính quyền địa phương

2.2.2. Vai trò là tuyên truyền viên

Để thực hiện tốt vai trò là tuyên truyền viên của mình, nhân viên công tác xã hội xây dựng riêng cho mình bản kế hoạch hoạt động tuyên truyền cụ thể về thời gian, nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền để nhân dân trên địa bàn phường hiểu được các chính sách giảm nghèo và chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước và của địa phương .

Các hình thức tuyên truyền mà nhân viên công tác xã hội thực hiện nội dung tuyên truyền như tổ chức buổi tập huấn, tọa đàm, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của phường (Từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần) về các văn bản chính sách của nhà nước trong công tác giảm nghèo.

Kết quả khảo sát về vai trò tuyên truyền viên trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc.



Biểu đồ 2.1: Các hình thức tiếp cận chính sách của những người thụ hưởng chính sách tại phường Liên Mạc

(Nguồn khảo sát tại phường Liên Mạc năm 2018)

- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của phường

Với số liệu trong bảng cho thấy, cán bộ chính sách tại phường Liên Mạc đã thực hiện tốt vai trò tuyên truyền viên của mình. Nhân viên công tác xã hội đã sử dụng các kỹ năng giao tiếp, truyền đạt nội dung một cách đơn giản, rõ ràng để thành viên hộ nghèo tiếp cận chính sách một cách dễ dàng, hiệu quả.

Phỏng vấn sâu thành viên trong hộ nghèo được thụ hưởng chính sách về phương pháp tiếp cận thông tin. Ông N.V. T cho biết: “*Khi có chính sách mới về điều tra hộ nghèo hay chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo đột nát trên địa bàn phường, thì gia đình chúng tôi được nghe thông tin trên đài phát thanh phường vào các buổi sáng và buổi chiều, ngoài ra chúng tôi được các ông tổ dân phố đến nhà khảo sát và tuyên truyền chính sách đó*”

Hay khi được phỏng vấn chị M cho biết: “*Chúng tôi đi ra ruộng làm từ tối đến sáng, các chủ trương chính sách nghèo đói thì chúng tôi được nghe trên loa truyền thanh của phường, còn chúng tôi cũng chả biết chữ nên không đọc được trên báo mạng*”

Từ những cuộc phỏng vấn sâu và thông qua việc trả lời bằng phiếu trưng cầu ý kiến, có thể thấy rõ vai trò tuyên truyền của cán bộ chính sách trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc. Có thể nói, tuyên truyền vận động là một trong các giải pháp quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và khả năng tham gia vào các hoạt động của người dân. Đặc biệt, đối với những cá nhân và hộ gia đình nghèo, hộ gia đình yếu thế, đôi khi họ luôn cảm thấy mặc cảm tự ti và không muốn tham gia các hoạt động xã hội tại cộng đồng. Điều này dẫn đến việc những người dân nghèo bỏ qua những quyền lợi và cơ hội tham gia của mình. Với vai trò này, nhân viên công tác xã hội là người tuyên truyền, nâng cao năng lực nhận thức cho họ, thúc đẩy họ tham gia bằng lời nói và kiến thức.

Nhân viên công tác xã hội đã sử dụng loa phát thanh phường như một công cụ hữu ích giúp người dân tiếp cận chính sách một cách thực tế nhất. Các chương trình phát thanh được cán bộ chính sách biên soạn rồi chuyển cho đài phát thanh phường để tuyên truyền đến người dân. Hoạt động này không những cung cấp các kiến thức cơ bản về nội dung chính sách và còn là sự công khai minh bạch trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc.

Để đảm bảo tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, UBND phường Liên Mạc được trang bị hệ thống cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin cho nhân dân bằng hệ thống loa truyền thanh không dây.

Thời lượng phát thanh các chương trình, chính sách giảm nghèo được biên tập viên phát là 200 phút/tuần. Thời điểm phát thanh của các đài phát thanh phường thường vào buổi sáng (lúc 6 giờ30 đến 7 giờ sáng) và buổi chiều (lúc 5 giờ chiều)

Kết quả điều tra bảng hỏi cho thấy có 34/40 người dân được hỏi khẳng định được tiếp nhận thông tin chính sách giảm nghèo trên hệ thống loa truyền thanh của phường, chiếm tỷ lệ 85%, và có 06/40 người không nghe thấy thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của phường chiếm tỷ lệ 15%.

Các chính sách giảm nghèo khi được tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, nhân dân trên địa bàn có nhiều cơ hội được tiếp cận thông tin chính xác về chế độ chính sách đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo được nắm rõ và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách giảm nghèo và chấp hành tốt nghĩa vụ của công dân theo quy định

- Tuyên truyền trực tiếp chính sách giảm nghèo tại TDP thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, đối thoại chính sách xã hội

Công tác tuyên truyền về giảm nghèo được UBND phường Liên Mạc thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú thông qua nhiều công cụ,

phương tiện tuyên truyền trực tiếp, gián tiếp như xây dựng chuyên mục tin bài trong các chuyên mục; tổ chức đối thoại về chính sách giảm nghèo; tập huấn hướng dẫn; giới thiệu cho hộ nghèo các mô hình giảm nghèo có hiệu quả; tư vấn giới thiệu việc làm, đã tạo được tính lan tỏa rộng khắp, cơ bản đã tạo phong trào thi đua giảm nghèo đến từng hộ nghèo trên địa bàn các tổ dân phố. Qua đó, đã giúp cho các hộ nghèo biết, tiếp cận và thụ hưởng các chính sách giảm nghèo của Nhà nước, nhất là có cơ hội nhiều hơn để tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, tăng thu nhập và các dịch vụ xã hội cơ bản để vươn lên thoát nghèo.

Hình thức tuyên truyền chính sách giảm nghèo tại hội nghị đối thoại trực tiếp, hội nghị tập huấn, sinh hoạt tập thể tại TDP được áp dụng nhiều và đem lại hiệu quả nhất trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo cụ thể như sau:

* Hình thức tuyên truyền trực tiếp tại hội nghị tổ dân phố thông qua buổi sinh hoạt tập thể, hội nghị tập huấn công tác giảm nghèo .

Chị N.T.S cho biết “ *Khi UBND phường tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, chính sách trợ giúp người nghèo trên địa bàn phường, lãnh đạo TDP tổ chức xây dựng kế hoạch, thống nhất nội dung, thành phần, địa điểm họp đảm bảo đúng quy định hướng dẫn và ưu tiên mời các hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng yếu thế tham dự hội nghị để nắm rõ được chủ trương chính sách. Người tuyên truyền chính trong hội nghị là cán bộ lao động thương binh xã hội của phường thực hiện và giải đáp các thắc mắc mà các hộ có ý kiến. Việc triển khai chính sách trực tiếp về TDP như này đã giúp cho hộ dân nắm được chủ trương chính sách nhà nước và giúp nhân dân hiểu và chấp hành đúng quy định. Ngoài việc tổ chức hội nghị tại TDP, hội đoàn thể tổ chức sinh hoạt tại TDP và lồng ghép nội dung tuyên truyền chính sách giảm nghèo để cán bộ hội viên nắm rõ và giải thích khi nhân dân hỏi”*

Theo kết quả khảo sát cho thấy: có 35/40 người được hỏi nắm bắt thông tin chính sách giảm nghèo thông qua hình thức tuyên truyền tại TDP chiếm 87.5%, có 5/40 người không được tham dự chiếm 12.5%.

Đây là một kết quả nỗ lực phấn đấu của nhân viên công tác xã hội trong việc phát huy vai trò tuyên truyền viên của mình với hình thức tuyên truyền trực tiếp thông qua các buổi tập huấn, sinh hoạt tập thể tại tối dân phố về chính sách giảm nghèo .

Bên cạnh những mặt đạt được trong việc tham mưu, thực hiện vai trò tuyên truyền viên, trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ vẫn còn bộc lộ hạn chế, khó khăn nhất định: Các hoạt động tuyên truyền còn mang tính hình thức; Nội dung tuyên truyền chưa phong phú về nội dung và hình thức, cụ thể như: cán bộ chính sách tuyên truyền tại hội nghị chủ yếu bằng hình thức truyền đạt nội dung chính trong tài liệu giảm nghèo đã được tập huấn, một số nội dung diễn đạt còn rườm rà lý thuyết mà không có tính liên hệ thực tế địa phương nên chưa tác động sâu tới nhận thức và tư tưởng của thành viên hộ gia đình nghèo; Đội ngũ tuyên truyền viên hầu hết là cán bộ đoàn thể chưa có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực Công tác xã hội; Chất lượng tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu; Phương pháp và hình thức tuyên truyền còn hạn chế, do đó các hoạt động tuyên truyền chưa thu hút được đông đảo hộ nghèo tham gia; Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh chưa đảm bảo được thời lượng, nội dung không phong phú.

*** Hội nghị tham gia đối thoại chính sách tại TDP**

Trong những năm trở lại đây, hình thức đối thoại chính sách trực tiếp tại khu dân cư rất được quan tâm chú trọng và được triển khai rất bài bản, đúng quy định trong việc thực hiện các chương trình giảm nghèo của UBND phường Liên Mạc. Đối thoại thụ hưởng chính sách được nâng cao nhận thức khả năng nắm bắt tình hình thực tế và tiếp cận thông tin chính thống một cách dễ dàng và hiệu quả.

Các hoạt động đối thoại được UBND phường tổ chức nhằm mục đích lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, đặc biệt là các hộ gia đình

nghèo, hộ gia đình đang hưởng bảo trợ xã hội, giải đáp thắc mắc người dân quan tâm, cung cấp, trao đổi thông tin tại hội nghị tổ dân phố.

Theo báo cáo số liệu tổng hợp qua các buổi đối thoại chính sách quý I/ 2018 cho thấy: Có 82/90 hộ nghèo tham dự tại tổ dân phố.

Chia sẻ chủ hộ gia đình anh N.V. C – TDP Yên Nội 2 “ Tại hội nghị, chúng tôi được cán bộ tuyên truyền về chính sách nghèo đa chiều của Đảng và Nhà nước, các chính sách an sinh xã hội như chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở, chính sách bảo hiểm y tế, chính sách tiền điện, chính sách vay vốn phát triển sản xuất..... chúng tôi rất phấn khởi khi được tham dự và chúng tôi hỏi, được nói lên suy nghĩ của mình về những vấn đề chúng tôi quan tâm. Đây là hình thức tuyên truyền và giải đáp thắc mắc về các vấn đề dân sinh mà tôi cho là hiệu quả nhất. Các hình thức đối thoại tại tổ dân phố tôi được tham dự là hội nghị tại khu dân cư, hội nghị tiếp xúc cử tri, chính quyền tổ chức đối thoại trực tiếp”.

Trao đổi về vấn đề này chị NTH, cán bộ TB&XH phường Liên Mạc cho biết: “Khối lượng việc của cán bộ lao động thương binh cấp xã phường rất nhiều việc và các công việc chủ yếu liên quan đến việc thực hiện và giải quyết chế độ chính sách về an sinh xã hội . Tuy nhiên cấp xã phường chỉ có một công chức thực hiện nhiệm vụ ngành lao động nên việc tổ chức và thực hiện vai trò tuyên truyền chính sách xã hội tại tổ dân phố mang lại hiệu quả rất cao. Tỷ lệ người tham dự tại các hội nghị chiếm khoảng 87- 92% tổng số hộ được thụ hưởng chính sách. Tại các hội nghị đó, người dân được tuyên truyền về chính sách giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội. Đồng thời, qua các hội nghị đó, chính quyền địa phương sẽ nắm bắt được tình hình thực tế tại địa phương cũng như nguyện vọng, mong muốn của người dân và đánh giá được kết quả hoạt động của cán bộ thực hiện chính sách trên địa bàn

phường để từ đó tìm ra được phương hướng hoạt động hiệu quả trong thời gian tới.

- Nội dung đối thoại

Theo chia sẻ của bà N.T.H - cán bộ chính sách cho biết, nội dung đối thoại được tổ chức tại tổ dân phố được tập trung chính vào 5 nội dung :

Bảng 2.6 Tổng hợp các nội dung đối thoại chính sách

TT	Nội dung đối thoại	Người thực hiện	Kết quả đạt được
1	Tuyên truyền về chính sách giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội của Đảng và nhà nước	Lãnh đạo UBND, nhân viên công tác xã hội	Các hộ dân tham dự nắm được nội dung tuyên truyền tại hội nghị
2	Ý kiến thắc mắc, những vấn đề người dân quan tâm	Hộ nghèo tham gia ý kiến	100% hộ dân được quyền tham gia ý kiến tại hội nghị
3	Giải đáp những vướng mắc, vấn đề hộ nghèo quan tâm	Cán bộ chính sách trả lời trực tiếp và giải đáp những thắc mắc của người dân	100% câu hỏi được giải đáp theo đúng quy định của pháp luật

4	Tham gia ý kiến thái độ phục vụ của cán bộ công chức	Hộ dân	100% hộ dân được bỏ phiếu bình xét
5	Đề xuất các giải pháp thực hiện tốt vai trò của cán bộ chính sách		100% hộ dân được tham gia đóng góp

(Nguồn: kết quả khảo sát tháng 4/2018)

Chia sẻ của bà Đ. T. T – hộ nghèo TDP Đại Cát 1 người tham dự hội nghị đối thoại cho biết “Chúng tôi được tham dự hội nghị đối thoại, chúng tôi được nghe và hiểu về chính sách giảm nghèo, được đóng góp ý kiến trong hội nghị. Tuy nhiên thời gian tổ chức hội nghị tọa đàm ngắn nên một số nội dung phát biểu ý kiến không được trực tiếp trong hội nghị mà phải gửi lại câu hỏi cho ban tổ chức để thư ký tổng hợp. Điều tôi quan tâm nhất trong hội nghị là chính sách giảm nghèo và các tiếp cận các nguồn lực dịch vụ để cho gia đình tôi có cơ hội được thoát nghèo”.

Trong thời gian qua, thực hiện sự chỉ đạo của UBND quận Bắc Từ Liêm, UBND phường Liên Mạc đã tổ chức đối thoại trực tiếp với người nghèo theo định kỳ, để nắm được nguyện vọng của nhân dân và giải đáp những vấn đề nhân dân quan tâm để kịp thời giải quyết những bức xúc trong nhân dân, tạo sự đồng thuận cao, tính đoàn kết trong nhân dân để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020 một cách hiệu quả. Đồng thời, lắng nghe, tiếp nhận sự phản hồi của nhân dân về tinh thần, thái độ phục vụ công của cán bộ, công chức để có sự khắc phục, điều chỉnh phù hợp đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức đối thoại chính sách trên địa bàn tổ dân phố vẫn còn một số tồn tại cần phải được khắc phục phù hợp với tình hình thực tế địa phương như : đối thoại mang tính hình thức, chất lượng về nội dung còn chưa cao, hộ nghèo còn có tính tự ti, rụt rè trong việc phát biểu ý kiến, quan điểm cá nhân của mình, hiệu quả của việc đối thoại còn hạn chế; người nghèo chưa có đủ kỹ năng, kinh nghiệm đối thoại trực tiếp với chính quyền; Những điều trên, chính quyền địa phương cần phải tổ chức hội nghị đối thoại tốt hơn và chuyên nghiệp hơn bằng những hình thức nội dung phong phú, đa dạng mang hiệu quả cao trong hoạt động đối thoại nhằm tạo niềm tin trong nhân dân trong công cuộc giảm nghèo bền vững.

2.2.3. Vai trò là nhà tư vấn, nhà tham vấn

+ Tư vấn về chính sách hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất của nhân viên:

Vốn, kỹ thuật, kiến thức làm ăn là “chìa khoá” để người nghèo vượt khỏi ngưỡng nghèo đói. Do không đáp ứng đủ vốn nhiều người rơi vào tình thế lẩn quẩn làm không đủ ăn, phải đi làm thuê nhưng nguy cơ nghèo đói vẫn thường xuyên đe dọa họ. Mặt khác do thiếu kiến thức làm ăn nên họ chậm đổi mới tư duy làm ăn, bảo thủ với phương thức làm ăn cũ cổ truyền, không áp dụng kỹ thuật mới để tăng năng suất lao động làm cho sản phẩm sản xuất ra kém hiệu quả. Thiếu kiến thức và kỹ thuật làm ăn là một cản lực lớn nhất hạn chế tăng thu nhập và cải thiện đời sống hộ gia đình nghèo. Khi giải quyết được vốn cho người nghèo có tác động hiệu quả thiết thực trong công cuộc xóa đói giảm nghèo

Nhân viên công tác xã hội đóng vai trò là nhà tư vấn, tham vấn nhằm cung cấp các chính sách ưu đãi vay vốn cho hộ nghèo để họ có cơ hội được tiếp cận các nguồn vốn vay, thông qua các hoạt động vay vốn của hội đoàn thể chính trị, qua quá trình bình xét công khai tại tổ dân phố

Nhân viên công tác xã hội phối hợp với hội đoàn thể chính trị, tổ vay vốn trên địa bàn phường tư vấn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất về quy trình vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội gồm 3 bước :

Bước 1: Người vay tự nguyện gia nhập tổ tiết kiệm và vay vốn được thành lập tại tổ dân phố đồng thời viết giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn vay và kê khai các thông tin vào sổ vay vốn theo mẫu in sẵn của NHCSXH.

Bước 2: Ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác phường; Tổ dân phố tổ chức họp để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai. Lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn kèm giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn vay trình UBND phường xác nhận. Gửi bộ hồ sơ vay vốn đến điểm giao dịch của phường .

Bước 3: NHCSXH xem xét, phê duyệt cho vay sau khi nhận đủ bộ hồ sơ từ ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn. Gửi thông báo kết quả phê duyệt cho vay tới UBND phường để thông báo đến người vay. Thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn.

Sau khi nắm được quy trình vay vốn ưu đãi cho hộ nghèo với lãi suất thấp, nhân viên công tác xã hội tư vấn về các chương trình, nội dung vay vốn cho hộ nghèo:

- Chương trình cho vay làm mới, sửa chữa nhà ở: Cho vay làm mới nhà ở thực hiện theo từng chương trình, dự án của Chính phủ; Cho vay sửa chữa nhà ở: NHCSXH chỉ cho vay đối với hộ nghèo sửa chữa lại nhà ở bị hư hại, dột nát. Vốn vay chủ yếu sử dụng vào việc mua nguyên vật liệu xây dựng, chi trả tiền công lao động phải thuê ngoài.

- Chương trình cho vay điện sinh hoạt: Chi phí lắp đặt đường dây dẫn điện từ mạng chung của thôn, xã tới hộ vay như: cột, dây dẫn, các thiết bị thấp sáng...

Chương trình cho vay nước sạch: Góp vốn xây dựng dự án cung ứng nước sạch đến từng hộ; Những nơi chưa có dự án tổng thể phát triển nước sạch thì cho vay làm giếng khơi; giếng khoan; xây bể lọc nước, chứa nước ...

Chương trình cho vay giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về học tập: Các chi phí cho học tập như: học phí, mua sắm các thiết bị phục vụ học tập (sách, vở, bút mực...) của con em hộ nghèo đang theo học tại các trường phổ thông.

Hiện nay phường Liên Mạc đang thực hiện cho hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất theo đúng qui định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách.

- Hình thức tư vấn được thực hiện thông qua các buổi giao dịch ngân hàng, qua buổi triển khai rà soát nhu cầu vay vốn vào đầu tháng của các quý trong năm.

Khi được phỏng vấn sâu hộ nghèo có nhu cầu vay vốn năm 2018:

“Gia đình tôi thuộc hộ nghèo năm 2017, 2018, vợ chồng tôi không nắm bắt được rõ chính sách vay vốn cho hộ nghèo. Tôi nghe lãnh đạo TDP nói, tôi đã đến trụ sở UBND phường gặp cô cán bộ LDBXH, cô giải thích cho tôi hiểu về chính sách vay vốn, mức vay, thời gian vay và lãi suất vay, đồng thời còn tư vấn cho tôi mức vay và mục đích vay vốn để có thể hoàn trả được nợ gốc một cách thuận lợi. Tôi và chồng tôi đã bàn và thống nhất vay 50.000.000đ để cải tạo vườn trồng bưởi diển và chăn nuôi lợn gà. Tôi thấy đây là một việc làm hết sức quan trọng và giúp chúng tôi có cơ hội được vay vốn phát triển sản xuất”

Hầu hết hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc có trình độ học vấn thấp và có hoàn cảnh khó khăn nên họ còn có tâm lý e dè không dám tiếp cận với chính sách vay vốn vì họ nghĩ vay vốn mà không phát triển được sản xuất thì không có cơ hội để hoàn trả nợ gốc. Do vậy số lượng vay vốn của hộ nghèo trên địa bàn phường có hạn chế.

Theo báo cáo kết quả hoạt động vay vốn ngân hàng chính sách xã hội của các hội đoàn thể năm 2018 cho thấy:

Năm 2016, 2017, 2018 có :

Tổng số 352 hộ vay với số dư nợ: 16.334.000.000đ, trong đó hộ nghèo có nhu cầu vay 21 hộ với số dư nợ 980.000.000đ, (chiếm tỷ lệ 5.96%), hộ cận nghèo 33 hộ với số dư nợ 1.275.000.000đ chiếm tỷ lệ (9.37%).

Nhân viên công tác xã hội, tổ trưởng tổ vay vốn, các hội đoàn thể thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, vai trò tư vấn nhưng số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn ít và hộ nghèo vẫn có tư tưởng e ngại sợ không hoàn nợ được vốn vay cho ngân hàng chính sách xã hội.

Nhìn chung công tác tư vấn, tham vấn hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất cho hộ nghèo trong thời gian qua đã được nhân viên công tác xã hội thực hiện rất tốt. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội quận đã rất tích cực tổ chức các hội nghị tập huấn để triển khai đầy đủ các chương trình, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn một cách chi tiết và chu đáo đến từng tổ vay vốn của các phường. Từ đó việc tư vấn, tham vấn, hướng dẫn cho người nghèo được thực hiện rất thuận tiện. Ngoài ra sự phối hợp của các Hội, đoàn thể được thực hiện chặt chẽ và tích cực từ đó không bị chồng chéo, trùng lặp chính sách và đảm bảo tính thống nhất khi người nghèo tiếp cận với chính sách ưu đãi về vốn vay phát triển sản xuất. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tốt còn tồn tại một số hạn chế trong công tác tư vấn tham vấn của cán bộ chính sách, tổ vay vốn như : khả năng diễn đạt, nắm bắt chính sách của cán bộ chính

sách, tổ vay vốn còn hạn chế nên khi tư vấn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn còn gặp khó khăn trong việc lựa chọn nguồn vốn vay, lãi suất vay và thời gian vay; Quy trình tư vấn hướng dẫn thủ tục hồ sơ cho hộ nghèo lựa chọn hình thức vay tại các chương trình vay vốn còn rườm rà, chưa sát, gây mất nhiều thời gian của hộ nghèo nên không thu hút được hộ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất .

Do vậy, để thực hiện tốt việc tư vấn cho hộ nghèo về chính sách vay vốn phát triển sản xuất, nhân viên công tác xã hội cần cập nhật các văn bản mới và nắm chắc nội dung văn bản để tư vấn cho hộ nghèo có nhu cầu vay vốn, các chương trình vay vốn có lãi suất thấp. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng để thực hiện tốt vai trò của nhân viên công tác xã hội.

- Tư vấn về giới thiệu, tạo việc làm, chính sách bảo hiểm y tế:

Tư vấn về giới thiệu việc làm, tạo việc làm, chính sách bảo hiểm y tế luôn được nhân viên công tác xã hội chú trọng quan tâm vì đây là một trong những chính sách an sinh xã hội ưu việt giúp cho hộ nghèo có cơ hội được hưởng thụ và là động lực để họ vươn lên thoát nghèo.

Chia sẻ chị H cán bộ chính sách phường Liên Mạc “Tôi sẽ nỗ lực cố gắng học tập, rèn luyện để nâng cao kỹ năng, kiến thức trong việc thực hiện tốt vai trò là người tư vấn và tham vấn cho các thành viên hộ nghèo. Vì đôi khi chính việc thiếu kiến thức về chính sách pháp luật của nhân viên công tác xã hội sẽ là một trong những nguyên nhân khiến cho các gia đình không có cơ hội thoát nghèo. Do vậy muốn giảm nghèo bền vững cần phải có sự vào cuộc của nhân viên công tác xã hội, sự nỗ lực vươn lên của các thành viên hộ nghèo thì đạt được kết quả cao”.

+ Vai trò là nhà tham vấn: Nhân viên công tác xã hội trợ giúp các gia đình và cá nhân tự nhận diện những vấn đề của mình, cùng tìm ra những vướng mắc trong vấn đề đó và tìm cách tháo gỡ.

Để thực hiện tốt vai trò tham vấn này, hàng năm cán bộ chính sách phường tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát và tổng hợp các thông tin, nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo của các hộ gia đình trên địa bàn phường. Từ đó nhân viên công tác xã hội sẽ thực hiện vai trò của mình, phân tích cho hộ nghèo thấy được vấn đề mình đang gặp phải và phương hướng nhiệm vụ thực hiện giải quyết vấn đề đó, trên cơ sở kết nối các nguồn lực chính sách pháp luật để học có điều kiện vươn lên thoát nghèo .

- Vai trò là nhà tham vấn trong việc hỗ trợ chính sách bảo hiểm y tế cho hộ nghèo.

Cấp thẻ BHYT miễn phí cho người nghèo là một trong chính sách an sinh xã hội của của nhà nước nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo và tạo cơ hội cho họ được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Theo báo cáo 6 tháng đầu năm 2018: Tổng số người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho 287 thành viên hộ nghèo, 386 thành viên cận nghèo.

Trong quá trình hoàn thiện và lập danh sách cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, cán bộ Lao động thương binh xã hội phối hợp với trạm y tế phường tham vấn cho hộ nghèo đăng ký nơi khám bệnh ban đầu đảm bảo đúng quy định, đem quyền lợi tối ưu nhất cho đối tượng được thụ hưởng chính sách.

Nhiều thành viên hộ nghèo không hiểu được chính sách chế độ bảo hiểm y tế, chính sách chuyển tuyến bệnh viện, mã quyền lợi ghi trên thẻ BHYT nên cán bộ chính sách hướng dẫn và tham vấn cho các hộ nghèo để có sự lựa chọn tốt nhất cho bản thân mình trong quá trình điều trị bệnh tại các bệnh viện.

Chia sẻ chị N.H.P - Hộ nghèo TDP Đại Cát 3

“Tôi chạy thân đã được 5 năm, nhờ có thẻ Bảo hiểm y tế hộ nghèo mà tôi được miễn 100% chi phí khám bệnh ban đầu, gia đình tôi rất cảm ơn lãnh

đạo Tổ dân phố, lãnh đạo UBND phường đã tạo điều kiện giúp đỡ cho gia đình tôi. Lúc đầu tôi đã chọn nơi đăng ký ban đầu tại bệnh viện 198, sau đó sức khỏe tôi yếu, tôi về khám chữa bệnh tại bệnh viện Nam Thăng Long. Tôi khám bệnh trái tuyến nên không được hưởng chế độ 100%. Tôi đã được bác sỹ bệnh viện và cán bộ LĐTBXH phường tham vấn chế độ chính sách BHYT, và chuyển đăng ký khám chữa bệnh tại bệnh viện Nam Thăng Long để thuận tiện cho việc chạy thận của tôi”.

Trong quá trình cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, một số thành viên hộ nghèo cho rằng khám chữa bệnh bằng Bảo hiểm y tế cũng không đảm bảo về các dịch vụ khám sức khỏe và không đi khám bệnh bằng thẻ BHYT được cấp, và còn một số ý kiến cho rằng bệnh nặng mới đi vào viện, ốm qua qua thì mua thuốc uống tự khỏi

Nắm được thực trạng trên, UBND phường phối hợp với Trung tâm y tế quận tổ chức hội nghị tuyên truyền tư vấn, tham vấn về dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe sinh sản, lập sổ theo dõi sức khỏe cho các hộ gia đình.

Kết quả cho thấy có 238 thành viên hộ nghèo hộ cận nghèo tham dự hội nghị và đăng ký lập sổ theo dõi sức khỏe tại hộ gia đình. Đây là một kết quả phấn đấu nỗ lực của cán bộ y tế, cán bộ lao động trong công tác tuyên truyền, tham vấn cho người dân về kiến thức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đặc biệt là các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ yếu thế trong xã hội.

Trong số 90 hộ nghèo với 287 nhân khẩu, có khoảng 28% số thành viên hộ nghèo không đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế với một số lý do như : bệnh viện xa nhà, phương tiện đi lại khó khăn, không có tiền tham gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại bệnh viện, thủ tục khám chữa bệnh rườm rà, xếp hàng tại bệnh viện mất nhiều thời gian

Chia sẻ của chị H – hộ nghèo TDP Yên Nội 1 cho biết:

“ Bản thân tôi được cấp thẻ BHYT hộ nghèo miễn phí nhưng tôi không bao giờ đi khám chữa bệnh, vì thủ tục khám chữa bệnh rườm rà, chờ đợi mất thời gian, có đau bụng, nhức đầu sổ mũi thì tôi ra hiệu thuốc mua vài viên thuốc uống là khỏi”

Tuy nhiên, với kỹ năng tư vấn và tham vấn của cán bộ LĐTB&XH, cán bộ trạm y tế phường đã giúp thành viên hộ nghèo và hộ cận nghèo sử dụng thẻ BHYT trong việc kiểm tra sức khỏe định kỳ và xét nghiệm máu để phát hiện bệnh.

Chia sẻ bà T- hộ nghèo TDP Hoàng Xá

“Ban đầu tôi suy nghĩ khám bệnh bằng thẻ BHYT cũng chả có tác dụng gì, đi ra viện cứ phải chờ đợi, nên tôi ít khi đi khám, nhưng bây giờ tôi thay đổi suy nghĩ và nhận thức về kiến thức chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tôi đã được cán bộ chính sách phường, cán bộ y tế phường cho tham dự hội nghị tư vấn sức khỏe và tham vấn cho tôi. Tôi đã đi khám sức khỏe định kỳ và xét nghiệm máu để phát hiện bệnh. May mắn cho tôi là khi xét nghiệm máu tôi, đường huyết trong máu tăng và không bị bệnh đái tháo đường. Bác sỹ khuyên tôi ăn chế độ ăn uống ngủ nghỉ khoa học”

Để thực hiện tốt chính sách giảm nghèo, vai trò là người tư vấn, tham vấn rất quan trọng và khi tư vấn, tham vấn nhân viên CTXH cần phải sử dụng nhiều kỹ năng để truyền tải nội dung và giúp các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo hiểu được vấn đề mình đang gặp phải và tự giải quyết vấn đề của mình theo hướng tích cực.

Cán bộ chính sách phường Liên Mạc đã thực hiện vai trò tư vấn, tham vấn của mình trong việc thực hiện chính sách BHYT, giới thiệu, tạo việc làm cho thành viên hộ nghèo và giúp họ nhận diện vấn đề mình đang gặp phải, cung cấp những thông tin cần thiết, những giải pháp tối ưu để họ lựa chọn và giải quyết những vấn đề đang gặp phải.

Tuy nhiên việc thực hiện vai trò tư vấn, tham vấn trong việc hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận với chính sách giảm nghèo còn gặp một số khó khăn nhất định như: Để thực hiện những buổi tham vấn hay hội nghị tư vấn sức khỏe, tư vấn trợ giúp pháp lý cần có nhiều thời gian và kinh phí thực hiện, do đó muốn vai trò tư vấn, tham vấn tốt nhân viên CTXH phải kết nối được nhiều nguồn hỗ trợ để thực hiện, trong khi đó nguồn lực về kinh phí thực hiện lại rất khó khăn, cán bộ phối hợp thực hiện nhiệm vụ hạn chế về kỹ năng giao tiếp nên kết quả đạt được vẫn chưa cao

2.2.4. Vai trò là người vận động và kết nối nguồn lực

Một người môi giới có thể giúp kết nối các khách hàng(cá nhân, nhóm, tổ chức hay cộng đồng) với những dịch vụ hay nguồn lực cộng đồng. Một người môi giới cũng giúp đặt những phân khúc khác nhau của cộng đồng trong mối quan hệ với một phân khúc để dẫn đến những lợi ích lẫn nhau giữa họ (Barker, 1995, p 43). Trong hệ thống vi mô và trung mô, nó đòi hỏi nhân viên công tác xã hội phải quen thuộc với các dịch vụ cộng đồng, có kiến thức hiểu chung về yêu cầu, thích hợp và nhạy cảm với những nhu cầu của khách hàng (Zastrov and - Ashman, 1997).

Có thể nói, vận động và kết nối nguồn lực là một vai trò không thể thiếu và đóng vai trò cơ bản đối với cá nhân của người làm nghề công tác xã hội. Đặc biệt, trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo, vận động và kết nối nguồn lực là một trong vai trò quan trọng đối với nhân viên công tác xã hội để giúp hộ gia đình nghèo vươn kết nguồn lực vươn lên thoát nghèo bền vững.

Vai trò kết nối trong hoạt động truyền thông về chính sách giảm nghèo

Vai trò kết nối của công tác xã hội có tầm quan trọng chiến lược trong công tác giảm nghèo. Trong quá trình khảo sát đối tượng hộ nghèo thông qua phiếu hỏi và phỏng vấn sâu các cán bộ thực hiện chính sách giảm nghèo cho thấy hiệu quả công tác giảm nghèo thông qua vai trò kết nối của công tác xã

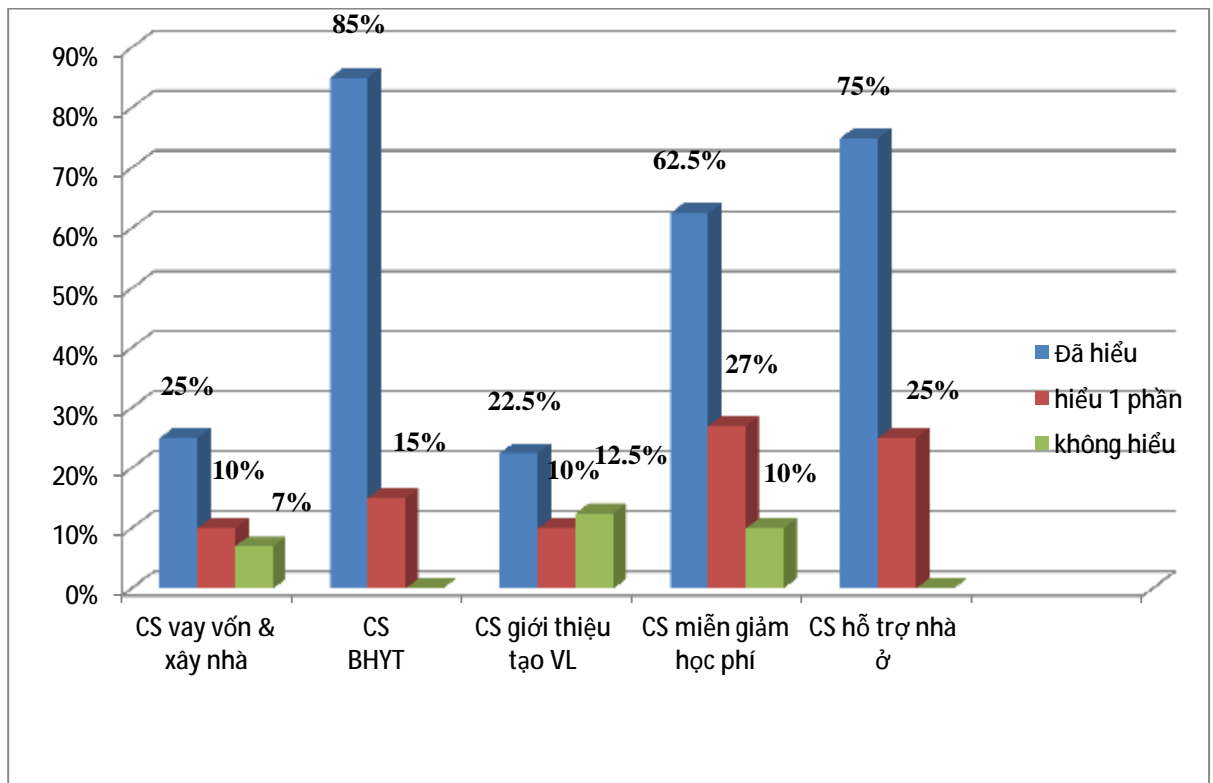
hội. Vai trò kết nối được sử dụng ở tất cả các hoạt động giảm nghèo, từ kết nối thông tin, giáo dục, dạy nghề, việc làm, y tế...cho thấy hiệu quả mà nó đem lại, những số liệu thống kê chứng minh điều đó. Nhờ việc được kết nối với đầy đủ các thông tin liên quan đến chính sách giảm nghèo mà người nghèo có thêm hiểu biết về chính sách pháp luật, quyền lợi của họ được thụ hưởng, về những nguồn lực có sẵn để giúp họ ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo. Phương pháp để kết nối hộ nghèo với các chính sách giảm nghèo của nhà nước chủ yếu vẫn thông qua loa phát thanh phường, và cộng tác viên TDP. Trong 40 hộ gia đình nhận được các thông tin tuyên truyền thì có 34 người nghe loa truyền thanh chiếm 85%, nghe thông tin tuyên truyền từ các cộng tác viên TDP chiếm 87%.

Việc tuyên truyền chính sách giảm nghèo tại hộ gia đình nghèo là việc cán bộ chính sách phường kết hợp với tổ trưởng tổ dân phố, cộng tác viên TDP và các ban ngành đoàn thể đến nhà cung cấp cho đối tượng các chính sách giảm nghèo mới để họ có những kiến thức cơ bản về chính sách, cập nhật được nội dung chính sách mới, vận động họ tham gia vào chương trình giảm nghèo bền vững để cùng chính quyền địa phương thực hiện tốt chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường. Hình thức này thể hiện sự tận tâm và nỗ lực của cán bộ chính sách cũng như chính quyền trong việc kết nối người nghèo với các nguồn lực và trợ giúp họ có cuộc sống ngày một tốt hơn.

Trong cuộc phỏng vấn sâu đối với thành viên ban giảm nghèo, cộng tác viên TDP chia sẻ về việc vận dụng vai trò kết nối của công tác xã hội vào chính sách giảm nghèo, cô N.T.S – chủ tịch Hội PN phường: “ *Hàng năm, chúng tôi được tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng công tác xã hội mà sở LĐTBXH tổ chức mà tôi có thêm nhiều kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm hơn khi làm việc với hội viên hội Phụ nữ của tôi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Xưa kia tôi chỉ nghĩ đơn giản là mình chỉ cần tuyên truyền để cung cấp cho*

người nghèo các chính sách an sinh xã hội như miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền điện, tặng quà dịp Tết, cấp phát thẻ BHYT miễn phí... nhưng từ khi được tập huấn và hiểu rõ hơn về công tác xã hội thì tôi đã học được nhiều kỹ năng khi làm việc với các đối tượng và vận dụng được thực tế để hộ nghèo hiểu được vấn đề mình đang gặp phải. Đối với việc kết nối thông tin chính sách giảm nghèo, chúng ta biết ở thời đại công nghệ số không có thông tin thì không thể hòa nhập xã hội và không phát triển được. Tôi đã vận dụng vai trò kết nối của một thành viên trợ giúp người nghèo để làm cầu nối đem đến cho hộ nghèo những nguồn thông tin về cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí hàng năm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để học được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bản thân, sức khỏe sinh sản, rồi các thông tin về chính sách pháp luật, hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ học nghề, giới thiệu và tạo việc làm ưu tiên cho lao động chính sách... và khi họ đã nắm rõ được thông tin họ đã tự cho mình những cơ hội để tiếp cận với những nguồn lực về tài chính, hỗ trợ học nghề, tìm việc có thu nhập ổn định... để vươn lên thoát nghèo bền vững”

Qua những phân tích và chia sẻ của thành viên ban trợ giảm nghèo nêu trên thì có thể khẳng định vai trò kết nối thông tin là được thực hiện tốt khi áp dụng và triển khai các chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc. Kết quả tổng hợp phiếu, số liệu thống kê được thể hiện trên biểu đồ đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông như sau:



Biểu đồ 2.2: Đánh giá hiệu quả hoạt động tuyên truyền về chính sách giảm nghèo

(Nguồn khảo sát tại phường Liên Mạc năm 2018)

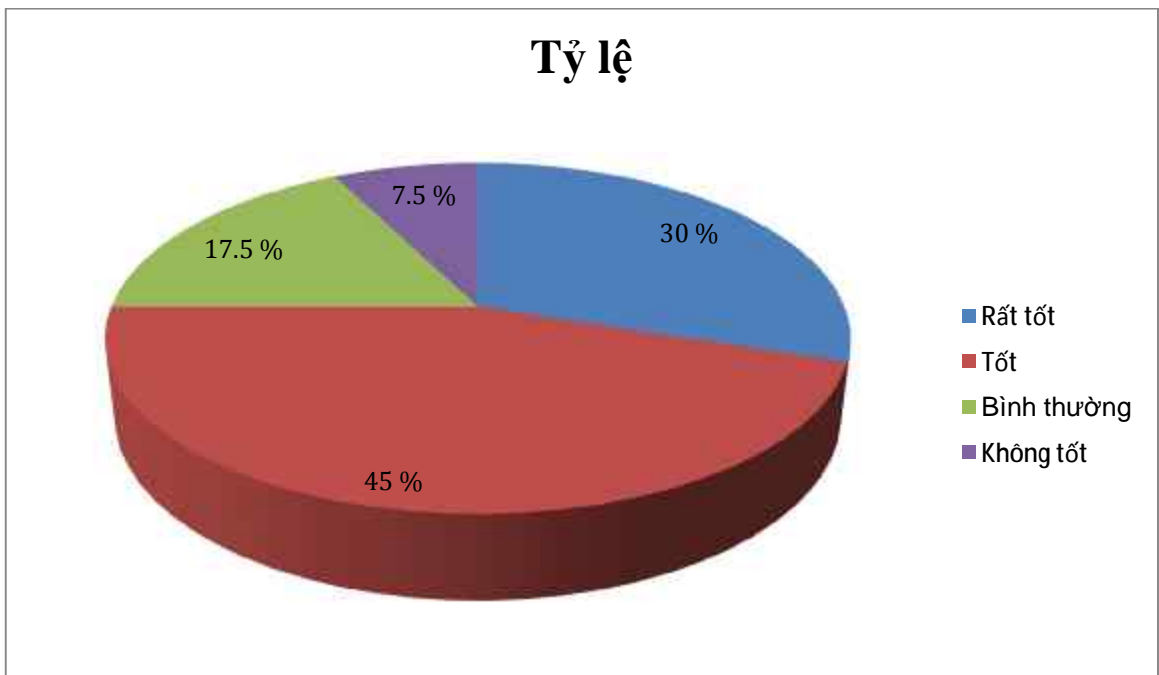
Nhìn vào biểu đồ cho thấy, công tác tuyên truyền chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc đạt kết quả cao. Các chính sách giảm nghèo được công khai minh bạch để hộ dân, hộ gia đình nghèo trên địa bàn phường nắm bắt được. Trong 06 chính sách được tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh phường, tuyên truyền qua buổi tập huấn, qua cộng tác viên TDP thì có chính sách BHYT, chính sách hỗ trợ việc làm, miễn giảm học phí đạt kết quả cao, cụ thể như có 85% người phiếu trả lời cho rằng đã hiểu rõ, đầy đủ nội dung chính sách tuyên truyền về BHYT, 62.5% chính sách miễn giảm học phí, 75% chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có nhà ở dột nát hư hỏng nặng.

Chính sách giới thiệu việc làm, tạo việc làm, chính sách vay vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở thì đạt kết quả thấp. Số người

được tuyên truyền chính sách vay vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà chiếm 42.5%, trong đó hiểu rõ chính sách chiếm 25%, được nghe nhưng chỉ hiểu một phần chiếm 10%, được nghe nhưng không hiểu chiếm 7.5%; Số người được tuyên truyền chính sách giới thiệu, tạo việc làm chiếm 45.5%, trong đó số người đã hiểu, nắm rõ chính sách chiếm 22.5%, số người được nghe nhưng chỉ hiểu một phần chiếm 10%, số người được nghe nhưng không hiểu chiếm 12.5%.

Những khó khăn vướng mắc trong việc tiếp nhận thông tin của việc hộ gia đình nghèo được tuyên truyền nhưng chỉ hiểu một phần hoặc được tuyên truyền nhưng không hiểu nội dung là do những yếu tố khách quan, chủ quan tác động như : Có 30% người ý kiến cho rằng không đủ thiết bị để tiếp nhận thông tin từ các kênh khác, 20% ý kiến cho rằng nội dung thông tin truyền đạt dài dòng, khó hiểu, 32.5% do cán bộ cung cấp thông tin chưa đầy đủ, không nhiệt tình giải thích khi cần, có 17% cho rằng không có thời gian tiếp nhận thông tin, do tham gia công việc sản xuất nông nghiệp, không có điều kiện nghiên cứu các chính sách giảm nghèo...

Mặc dù trong quá trình tổ chức triển khai công tác tuyên truyền chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc còn có một số tồn tại, khó khăn nhất định nhưng cán bộ thực hiện vai trò kết nối trong việc tuyên truyền về chính sách giảm nghèo thì được các hộ gia đình nghèo đánh giá tốt. Trong câu hỏi yêu cầu người nghèo đánh giá trực tiếp về vai trò kết nối của cán bộ chính sách trong việc tuyên truyền chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc, kết quả cho thấy:

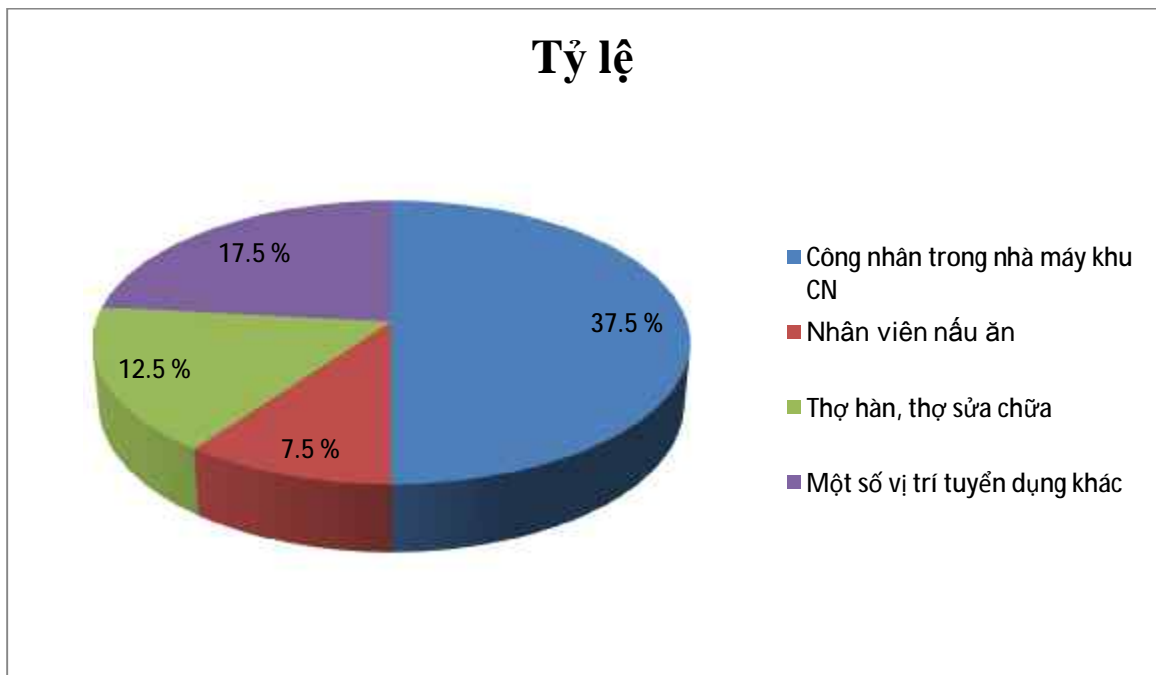


Biểu đồ 2.3: Vai trò kết nối của cán bộ chính sách trong việc tuyên truyền chính sách giảm nghèo

(Nguồn khảo sát tại phường Liên Mạc năm 2018)

Có 30% kết quả đánh giá cho rằng, vai trò kết nối của cán bộ chính sách phường Liên Mạc thực hiện rất tốt trong việc tuyên truyền về chính sách giảm nghèo, cán bộ chính sách đã cung cấp đầy đủ thông tin, nội dung về chính sách giảm nghèo và nhiệt tình giải thích những thắc mắc, giúp đối tượng hiểu được nội dung chính sách, có 45% kết quả đánh giá ở mức độ tốt đối với cán bộ chính sách thực hiện vai trò kết nối, 17.5% kết quả ở mức độ bình thường, 7.5% kết quả ở mức độ không tốt (Cung cấp thông tin thiếu, không thường xuyên, không nhiệt tình giải đáp thắc mắc khi được hỏi)

Vai trò vận động nguồn lực trong hoạt động hỗ trợ giới thiệu và tạo việc làm.



Biểu đồ 2.4: Số liệu người được hỗ trợ giới thiệu và tạo việc làm

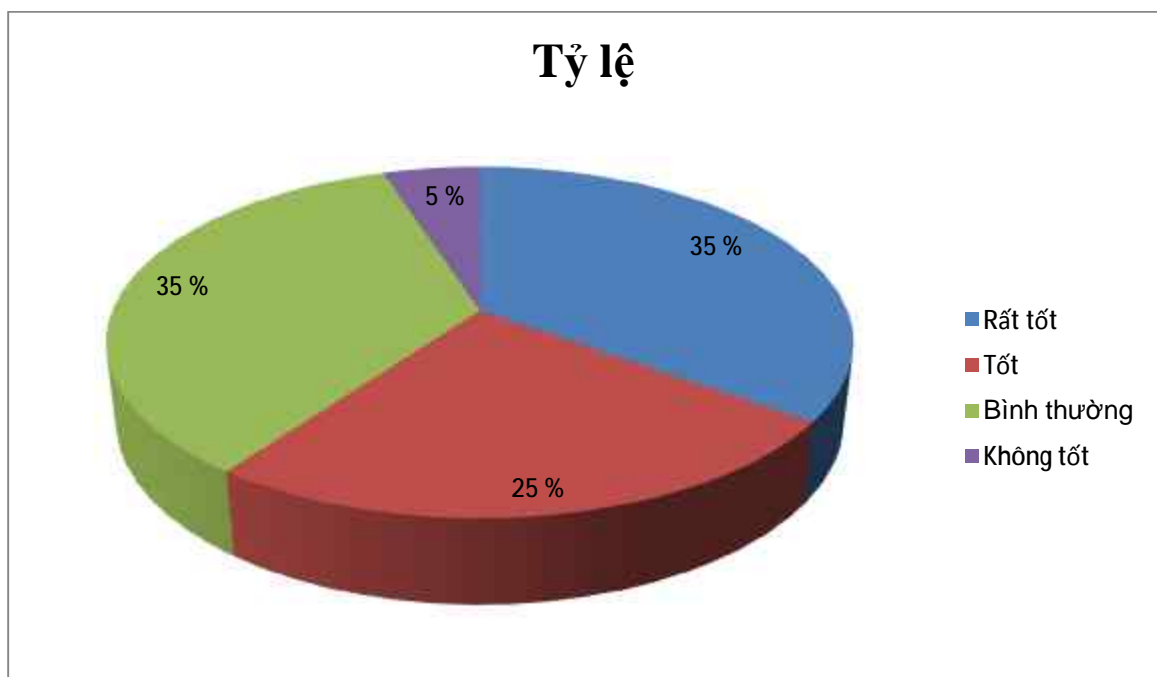
(Nguồn khảo sát tại phường Liên Mạc năm 2018)

Qua kết quả phiếu khảo sát cho thấy, nhân viên công tác xã hội phường đã thực hiện tốt vai trò vận động nguồn lực. Để thực hiện tốt công tác lao động việc làm hàng năm, cán bộ chính sách phường tham mưu UBND xây dựng và triển khai chương trình việc làm hàng năm, tổ chức rà soát, thu thập thông tin biến động và ghi chép vào sổ chung cầu lao động tại TDP, cụm dân cư đồng thời phối hợp với trung tâm giới thiệu việc làm thành phố Hà Nội, phòng LĐTB&XH quận tổ chức phiên giao dịch việc làm lưu động tại Quận, để kết nối giới thiệu, tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách.

Trả lời phỏng vấn chị N.T.H. – cán bộ chính sách phường LM cho biết: *“Vai trò vận động nguồn lực đã đem lại hiệu quả rất lớn trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo và nó là động lực vững chắc cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Đối với bản thân tôi với vai trò là cán bộ chính sách tôi luôn cố gắng cung cấp các nguồn lực tốt nhất cho lao động thuộc hộ nghèo để họ có cơ hội được phát triển và nâng vị trí mình lên. Và khi họ đã*

nắm bắt được cơ hội, họ sẽ thay đổi bản thân mình và đó là điều mà chúng tôi mong đợi ở họ.

Quả thực vậy, để thực hiện tốt công tác giảm nghèo, cán bộ chính sách thực hiện tốt các chính sách lao động việc làm. Đó là một trong những giải pháp bền vững tạo công ăn việc làm ổn định cho hộ nghèo, để họ có thêm cơ hội phát triển bản thân. Để làm được việc đó cán bộ chính sách phải xác định được khả năng của đối tượng, phân tích điểm mạnh, điểm yếu cùng với đó là lắng nghe nguyện vọng của họ để biết họ đang có nhu cầu gì và phù hợp ngành nghề gì. Khi đã xác định được ngành nghề phù hợp, các cán bộ chính sách kết nối, hỗ trợ họ với các công ty đóng trên địa bàn của phường đang có nhu cầu tuyển lao động, trung tâm giới thiệu việc làm của sở, để họ có một công việc ổn định mới thoát được nghèo. Kết quả khảo sát đánh giá về hiệu quả của công tác giới thiệu, tạo việc làm được thành viên hộ nghèo đánh giá rất tốt.



Biểu đồ 2.5: Kết quả khảo sát đánh giá về hiệu quả của công tác giới thiệu, tạo việc làm

(Nguồn khảo sát tại phường Liên Mạc năm 2018)

35% cho rằng người lao động đã đánh giá mức độ rất tốt đối với cán bộ chính sách phường, TDP đã giới thiệu việc làm, tạo việc làm phù hợp với trình độ, năng lực của bản thân, có mức lương ổn định, 25% đánh giá ở mức độ tốt khi được giới thiệu việc làm, tạo việc làm có thu nhập, 35% lao động đánh giá ở mức bình thường, 5% đánh giá ở mức không tốt và cho rằng công việc được giới thiệu không phù hợp với trình độ nên không tìm được việc làm phù hợp.

Để thực hiện tốt vai trò của cán bộ chính sách trong việc hỗ trợ giới thiệu, tạo việc làm trên địa bàn phường Liên Mạc, cần làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến chính sách về lao động việc làm, chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho lao động và hoàn thiện công tác giải quyết việc làm, có trách nhiệm tiếp nhận thông tin về tuyển dụng và dạy nghề để truyền tải tới từng người lao động có nhu cầu, đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, hộ chính sách, giúp đỡ họ tìm được việc làm phù hợp, ổn định.

Vai trò vận động nguồn lực trong hoạt động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo

Chính sách hỗ trợ về nhà ở là một trong những chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước ta nhằm xóa nhà dột nát, nâng cao đời sống hộ nghèo, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững. Để thực hiện tốt công tác xóa nhà dột nát cho hộ nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc, cán bộ chính sách phường đã tham mưu và thực hiện tốt vai trò vận động nguồn lực trong hoạt động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo và đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch.

Nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở được huy động từ nhiều nguồn vốn thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm;

Trong những năm qua, MTTQ phường, ban chỉ đạo vận động quỹ “ Vì người nghèo” phường đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong công tác xóa nhà dột nát cho hộ nghèo.

Theo báo cáo tổng kết công tác giảm nghèo giai đoạn 2011-2015, trên địa bàn phường Liên Mạc hỗ trợ 15 hộ gia đình nghèo xây dựng và sửa chữa nhà ở bằng các nguồn hỗ trợ khác nhau.

Bảng 2.7 Tổng hợp hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở

STT	Số lượng hộ được hỗ trợ tại 10 TDP	Tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ
1	Năm 2011 hỗ trợ 04 nhà	Hội CTĐ, Hội PN, Hội CCB, MTTQ	Bình quân 50 triệu/ nhà
2	Năm 2012 hỗ trợ 03 nhà	Hội CCB, Hội PN, MTTQ	Bình quân 50 triệu/ nhà
3	Năm 2013 hỗ trợ 2 nhà	Hội PN, Hội CTĐ	Bình quân 55 triệu/ nhà
4	Năm 2014 hỗ trợ 3 nhà	MTTQ, Hội PN	Bình quân 55 triệu/ nhà
5	Năm 2015 hỗ trợ 3 nhà	MTTQ, Hội CCB	Bình quân 60 triệu/ nhà

(Nguồn : Theo số liệu báo cáo tổng kết công tác giảm nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn phường Liên Mạc)

Trao đổi với ông N. V. S – Chủ tịch MTTQ phường- thành viên BCD giảm nghèo về chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có nhà ở hư hỏng dột nát

“ Hàng năm, cán bộ LDTBXH phường tổ chức kế hoạch rà soát, lập danh sách các hộ nghèo có nhà ở hư hỏng, dột nát không có khả năng xây dựng và sửa chữa, đồng thời báo cáo với BCD giảm nghèo của phường để xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho các hộ nghèo. Để làm tốt được chính sách hỗ trợ này, cán bộ LDTBXH tích cực tham mưu cho Đảng ủy, UBND trong công tác hỗ trợ xây dựng nhà ở để hộ nghèo có cơ hội vươn lên thoát nghèo. Để xây dựng được một ngôi nhà mới khang trang cho hộ nghèo, ban chỉ đạo giảm nghèo của phường đã chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao đồng

thời làm tốt công tác vận động kết nối các nguồn lực để đảm bảo được lợi ích tốt nhất cho hộ nghèo”

Kết quả khảo sát bảng hỏi cho thấy: có 25% hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở, 10% hộ nghèo được hỗ trợ sửa chữa nhà ở

Trong hoạt động hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, nhân viên CTXH đã làm tốt vai trò của mình trong việc vận động và kết nối các nguồn lực để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo.

Chia sẻ của hộ gia đình chị N. T. V được hỗ trợ nhà ở năm 2015:

“ Lãnh đạo TDP chỗ tôi nhiệt tình trong công tác này lắm. Biết hoàn cảnh gia đình tôi khó khăn, một mẹ một con sống trong nhà tạm, mái nhà dột nát, tường nhà bong tróc, trời mưa cũng như trời nắng. Được sự quan tâm của cấp ủy chính quyền, gia đình tôi được hỗ trợ xây dựng nhà ở. Tôi cảm động lắm, khi mẹ con tôi được sống trong ngôi nhà mới khang trang thế này. Để được kết quả như vậy, tôi cảm ơn chị cán bộ LDTBXH phường đã giúp đỡ tôi trong việc huy động nguồn lực kinh phí để xây dựng ngôi nhà”

Trong quá trình xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, còn gặp một số khó khăn nhất định như số tiền hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở còn ít, thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ còn rườm rà

Tuy nhiên, theo số liệu tổng hợp đánh giá vai trò của cán bộ chính sách trong việc vận động, kết nối các nguồn lực hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo thì được đánh giá cao. 100% hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng nhà ở đều đánh giá ở mức rất tốt đối với cán bộ chính sách nhiệt tình hướng dẫn thủ tục hỗ trợ xây dựng nhà ở và còn giúp gia đình huy động được nhiều nguồn lực, và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhất.

2.2.5. Vai trò là người tạo sự thay đổi

Nhân viên công tác xã hội được xem như người tạo sự thay đổi trong suy nghĩ và cách thực hiện của các hộ gia đình nghèo nhằm tạo ra kinh tế, thụ hưởng chính sách, thoát nghèo bền vững.

Đối với vai trò tạo sự thay đổi, cán bộ chính sách phường Liên Mạc đã giúp các hội gia đình nghèo nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong xã hội.

Một số thành viên hộ nghèo cho rằng “Đàn ông là người trụ cột, có quyền quyết định các vấn đề lớn trong gia đình và dòng họ, còn phụ nữ không có quyền quyết định trong các công việc của gia đình và chỉ được làm các công việc nội trợ, chăm sóc nuôi dạy con cái trưởng thành”

Tuy nhiên quan niệm đó chưa phù hợp với cuộc sống hiện đại thời nay vì bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và được thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó. Bình đẳng giới là bình đẳng về pháp luật, về cơ hội và các thành quả tạo ra, bao gồm bình đẳng trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến bản thân, gia đình và xã hội (bình đẳng trong tiếng nói).

Bình đẳng giới trong gia đình có ý nghĩa quan trọng trong mọi thời đại, đặc biệt là trong điều kiện hiện đại hóa, công nghiệp hóa hiện nay. Bình đẳng giới trong gia đình là môi trường lành mạnh để con người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em được đối xử bình đẳng, được giáo dục về quyền bình đẳng, được hành động bình đẳng; góp phần tăng chất lượng cuộc sống của các thành viên gia đình, góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước; góp phần giải phóng phụ nữ và góp phần xây dựng thể chế gia đình bền vững

Trong những năm qua, Đảng và nhà nước ta đã không ngừng hoàn thiện khung luật pháp, chính sách về quyền bình đẳng trên lĩnh vực bình đẳng giới như: Luật hôn nhân và gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình...mà trọng tâm là Luật bình đẳng giới và thông qua các công ước quốc tế như công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, công ước Liên hiệp quốc về quyền trẻ em nhờ đó mà phụ nữ và trẻ em đều được bảo vệ

Tuy nhiên, định kiến giới và tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại khá phổ biến ở trong một số hộ nghèo và một bộ phận dân cư trên địa bàn phường Liên Mạc.

Nguyên nhân trên do một hộ gia đình hiểu không đúng về bình đẳng và bình đẳng giới, còn quan niệm cho rằng bình đẳng giới là ưu tiên cho phụ nữ và việc thực hiện bình đẳng giới là trách nhiệm của của Hội phụ nữ phường. Phụ nữ là thành viên của hộ nghèo còn tự ti, an phận, cam chịu và chấp nhận với những định kiến giới tồn tại trong xã hội và bị ảnh hưởng bởi một số phong tục, tập quán lạc hậu theo kiểu “xuất giá tòng phu”, “con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”, “đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”...còn tồn tại khá phổ biến . Một số hộ nghèo còn nặng nề quan niệm con trai hơn con gái, công việc gia đình là trách nhiệm của riêng phụ nữ, định hướng nghề nghiệp vẫn theo hướng truyền thống... nên việc đầu tư cho trẻ em gái trong học tập không được chú ý và quan tâm nhiều như với trẻ em trai.

Với vai trò là người tạo sự thay đổi, nhân viên công tác xã hội phường đã tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tổ chức hội nghị tọa đàm về chủ đề “ bình đẳng giới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của phường về thực hiện bình đẳng trong các gia đình, tổ chức vận động hộ dân tham gia hưởng ứng phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống khu dân cư” nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ nữ, nam giới trong xây dựng gia đình, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của gia đình... Bởi khi có kiến thức, người dân đặc biệt là nam giới là thành viên hộ nghèo sẽ biết xử lý tình huống để hoà giải mâu thuẫn gia đình. Đồng thời, họ còn được trang bị thêm các kiến thức cơ bản về giới, bình đẳng giới... và những kinh nghiệm để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Chia sẻ của ông H.V.D – TDP Yên Nội 1 cho biết *“Tôi được tham gia hội nghị tọa đàm chủ đề “ bình đẳng giới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa” tôi đã hiểu ra rằng trong cuộc sống hôn nhân gia đình, phụ nữ và đàn*

ông đều có quyền ngang nhau và được bình đẳng như nhau trong việc quyết định các công việc của gia đình và dòng họ. Trước kia, tôi đã từng không cho vợ tôi đi làm kinh tế tại các khu công nghiệp mà bắt ép ở nhà làm việc nhà và chăm sóc gia đình đồng thời phải sinh ba đứa con cho tôi để lúc về già còn được nương tựa, tuy nhiên khi được tham gia vào hội nghị tọa đàm, các hội nghị nói chuyện chuyên đề bình đẳng giới, bạo lực gia đình, tôi thấy mình đã có cái nhìn nhận sai về quyền của phụ nữ và tôi đã thật sự thay đổi, về cách nghĩ, hành vi đối với vợ tôi trong việc dùng biện pháp tránh thai, trong việc sinh con để cái”

Chính vì vậy, để thực hiện tốt được vai trò tạo sự thay đổi trong công tác bình đẳng giới thì việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về Hiến pháp, pháp luật về quyền bình đẳng và Luật bình đẳng giới..., lên án những hành vi vi phạm và kìm hãm việc thực hiện quyền bình đẳng giới như: tình trạng bạo lực gia đình, phân biệt đối xử giới, những hủ tục và quan điểm trọng nam khinh nữ, những vấn đề về công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ sơ sinh, về vai trò và vị trí của phụ nữ, trẻ em trong cuộc sống, trong học tập, công việc, gia đình và tham gia đoàn thể xã hội là rất quan trọng và cần phải có kế hoạch thực hiện lâu dài mới thay đổi nhận thức từ đó thay đổi hành vi của chủ hộ nghèo là nam giới. Có như vậy sẽ dần dần chuyển biến nhận thức và hành vi của từng cá nhân, của cộng đồng dân cư về giới, bình đẳng giới trong quan hệ đối xử giữa nam và nữ, trong thực hiện kế hoạch hoá gia đình, trong lựa chọn sinh con theo giới tính, vị thế của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội, từ đó dần xóa bỏ bạo lực gia đình, đề cao truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam.

2.3. Các yếu tố tác động đến vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

Thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

2.3.1. Yếu tố chính sách và pháp luật ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Nhận định được tầm quan trọng của công tác xã hội và vai trò của nhân viên công tác xã hội vào việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội nói chung và chính sách giảm nghèo nói riêng nhưng cho đến nay, vẫn chưa có một quy định về chức năng, nhiệm vụ cụ thể nào được đưa ra để tạo hành lang pháp lý cho những nhân viên xã hội được làm việc tại cấp cơ sở một cách chính thức.

Công tác xã hội là một ngành nghề mới ở nước ta, tuy nhiên nó đã đóng góp không nhỏ vào việc phát triển mạng lưới, hệ thống an sinh xã hội hiện nay. Tuy nhiên trong quá trình phát triển, cơ chế chính sách còn chưa đồng bộ và cụ thể nên vẫn xảy ra hiện tượng chông chéo về chức năng nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội và cán bộ chính sách xã hội ở các cấp nên rất khó để chính quyền, cán bộ chính sách thực hiện được vai trò của một người nhân viên công tác xã hội.

Chia sẻ của Chị N.T.H cán bộ chính sách phường :*“ Cán bộ chính sách cấp cơ sở hiện nay rất muốn thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện công tác giảm nghèo nhưng rất khó thực hiện, bởi văn bản quy định về nghề mới chỉ dừng lại ở cấp thành phố, được thực hiện, triển khai thông qua các buổi tập huấn, tọa đàm của UBND Thành Phố Hà Nội, ở cấp quận, cấp xã(phường) hoàn toàn chưa được triển khai, thực hiện văn bản nào quy định về nghề công tác xã hội. Vậy trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ ngành lao động thì người dân chỉ biết đến cán bộ LĐTBXH cấp xã (phường) và ít người biết tới công tác xã hội là gì và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện công tác giảm nghèo.*

Việc đánh giá vai trò của nhân viên công tác xã hội rất khó đối với lãnh đạo địa phương và người dân thụ hưởng chính sách vì họ không có căn cứ pháp lý nào để đánh giá cụ thể vai trò của nhân viên công tác xã hội mà chỉ đánh giá vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của cán bộ công chức”

Thực tế hiện nay, trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam vẫn chưa ban hành được chính sách quy định về chức năng, nhiệm vụ cụ thể để tạo hành lang pháp lý cho những nhân viên xã hội được làm việc tại cấp cơ sở xã (phường) thị trấn một cách chính thức.

Khi chức năng, nhiệm vụ, vai trò của nhân viên công tác xã hội chưa được cụ thể hóa bằng văn bản quy phạm pháp luật thì rất khó trong công tác điều hành chỉ đạo của lãnh đạo UBND và cán bộ thực hiện tốt được vai trò của một người nhân viên công tác xã hội.

Chị N.T. S -Thành viên ban giám nghèophường Liên Mạc chia sẻ: *“Nói đến công tác xã hội thì ai cũng hiểu là hoạt động mang tính từ thiện nhân đạo. Trong hoạt động công tác giảm nghèo, nhiều lúc cán bộ chính sách cũng muốn được áp dụng các hoạt động công tác xã hội vào trong thực tiễn nhưng lại thấy khó khăn vì các văn bản chính sách pháp luật không quy định. Việc thực hiện công tác về chính sách giảm nghèo trong tình hình hiện nay được nghiên cứu, học tập tại các buổi tập huấn do sở LDTB&XH, UBND quận Bắc Từ Liêm tổ chức. Do vậy đây cũng là một trong những trở ngại lớn đối với hoạt động công tác xã hội của phường tôi và người dân trên địa bàn cũng không hiểu được hết khái niệm về công tác xã hội là gì và cán bộ chính sách xã phường cũng rất khó thực hiện tốt vai trò của nhân viên công tác xã hội khi không có văn bản pháp lý được áp dụng”*

Qua chia sẻ trên cho thấy, người dân trên địa bàn phường Liên Mạc sẽ hiểu cán bộ chính sách là người làm công tác từ thiện nhân đạo và giúp đỡ, hỗ

trợ những người yếu thế, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với vai trò là cán bộ được chính quyền giao nhiệm vụ.

Vì vậy, để công tác xã hội được áp dụng vào tình hình thực tế tại địa phương thì cần có những chính sách pháp luật quy định cụ thể chức trách nhiệm vụ được giao của nhân viên công tác xã hội tại cơ sở thì hoạt động công tác xã hội mới thật sự hiệu quả và ngành công tác xã hội từng bước được nâng lên đi vào đời sống của khu dân cư.

2.3.2. Nhận thức của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội) về ngành nghề của họ.

Một trong những nhân tố quan trọng để hoàn thành tốt công việc, nhiệm vụ và vai trò của mình chính là việc bản thân cán bộ chính sách hiểu rõ được vai trò chức trách nhiệm vụ được giao của chính mình

Phòng vấn bà N.T.H – cán bộ chính sách về nhân tố cần thiết để thực hiện tốt chính sách giảm nghèo một cách hiệu quả nhất, bà N.T.H chia sẻ:

“ Công việc nào muốn thành công cũng cần phải có trách nhiệm, lòng nhiệt tình, thái độ cầu thị. Để thực hiện tốt công tác giảm nghèo thì khâu quan trọng nhất là khâu triển khai chính sách. Triển khai chính sách cần phải tuyên truyền chính sách, giải thích chính sách cho các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách. Họ có hiểu thì họ mới thực hiện tốt được. Để họ thực hiện tốt được chính sách thì cần có sự trợ giúp của cán bộ chính sách phường. Bằng những kinh nghiệm, kỹ năng, cán bộ chính sách phường sử dụng các vai trò của mình để giúp họ thực hiện chính sách, và giải quyết các vấn đề khó khăn mà họ đang gặp phải. Với ý nghĩ chủ quan của tôi, thì tôi cho rằng, vai trò kết nối các nguồn lực của cán bộ chính sách là rất quan trọng, vì nếu hộ nghèo được kết nối các nguồn lực và sử dụng nó một cách hiệu quả thì họ như được tiếp thêm sức mạnh cho bản thân, vươn lên thoát nghèo bền vững”

Qua chia sẻ của bà N.T.H cho thấy, bà có nhận thức tốt về vai trò của một cán bộ chính sách trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc. Đây là một trong các yếu tố thuận lợi trong việc thực hiện tốt công tác chính sách xã hội .

Việc hiểu và thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao của cán bộ chính sách, sẽ giúp họ làm việc tốt hơn, yêu nghề hơn.

2.3.3. Năng lực của cán bộ chính sách tại phường Liên Mạc ảnh hưởng đến vai trò của họ trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

Trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ chính sách cơ sở đã tác động trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động công tác xã hội vào thực hiện chính sách giảm nghèo. Qua tìm hiểu, cán bộ chính sách phường Liên Mạc được đào tạo đúng chuyên môn và được sắp xếp đúng vị trí việc làm. Đây là một trong yếu tố thuận lợi trong việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn phường.

Cán bộ chính sách được đào tạo chính quy, công việc phù hợp với lĩnh vực đào tạo, họ sẽ gặp được rất nhiều thuận lợi trong công việc được giao, đồng thời họ nắm được các kiến thức cơ bản, nâng cao, và có kinh nghiệm để xử lý tốt được các công việc mà lãnh đạo giao cho.

Khi triển khai nhiệm vụ của ngành lao động, cán bộ chính sách phường đã chủ động tham mưu tốt công việc được giao, đồng thời lồng ghép các hoạt động công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách đảm bảo đúng, đủ, kịp thời.

2.3.4. Thực trạng nhân quan lãnh đạo ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo

Nhận thức đúng đắn của lãnh đạo cơ sở về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo là vô cùng quan trọng. Nếu lãnh đạo có cái nhìn tổng quan, tích cực, luôn lắng nghe ý kiến của nhân viên thì việc thực hiện chính sách sẽ rất hiệu quả, ngược lại, nếu lãnh đạo không có cái nhìn tổng thể, bảo thủ mang tính áp đặt thì sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của cấp dưới.

Qua trao đổi với ông Đ.M. H – PCT UBND phường Liên Mạc, chúng tôi nhận thấy rằng nhân quan của lãnh đạo UBND phường có cái nhìn tổng quan về việc thực hiện chính sách xã hội, luôn lắng nghe ý kiến của nhân viên, tôn trọng nhân viên cấp dưới, và đánh giá cao về vai trò của cán bộ chính sách trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo

“Vai trò lớn nhất của cán bộ chính sách xã hội là cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách cho người dân, đồng thời cán bộ phải tận tâm, nhiệt tình hướng dẫn cho người dân thực hiện chính sách. Khi hộ nghèo gặp vấn đề khó khăn, cần giúp đỡ họ, kết nối các nguồn lực cho họ để họ có cơ hội được giải quyết các vấn đề khó khăn. Ngoài ra, để thực hiện tốt công tác giảm nghèo trên địa bàn phường, cần sự vào cuộc của cấp ủy chính quyền địa phương và hoạt động tích cực của BCD giảm nghèo cấp cơ sở. Tuy nhiên, do khối lượng công việc, thành viên BCD giảm nghèo có một số đồng chí phải làm kiêm nhiệm cũng ảnh hưởng ít nhiều đến hiệu quả công việc”.

Thông qua những thông tin thu thập được, chúng tôi nhận thấy lãnh đạo phường có nhìn tổng quan về công tác giảm nghèo, phân tích được ưu nhược điểm trong quá trình triển khai công việc để từ đó có những giải pháp cụ thể trong việc thực hiện chính sách.

Có thể nói, nhân quan lãnh đạo luôn gắn liền với lý thuyết vai trò. Nếu như trong lý thuyết vai trò đưa ra rằng mỗi con người có nhiều vị trí khác nhau, thể hiện những vai trò khác nhau thì việc nhận diện lý thuyết này là một điều cần thiết đối với lãnh đạo. Lãnh đạo là người quản lý, nếu luôn áp đặt cán bộ chính sách thực hiện rập khuôn những yêu cầu của cấp trên thì kìm chế sự sáng kiến trong việc thực hiện vai trò của người làm chính sách.

Do vậy nhân quan lãnh đạo đúng đắn, có nhìn tổng quan tích cực sẽ góp phần đẩy mạnh việc thực hiện tốt vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

2.3.5. Trình độ, nhận thức của hộ nghèo ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc.

Nhận thức của người nghèo về vấn đề nghèo đói còn hạn chế, bản thân nhiều người nghèo không thừa nhận nguyên nhân nghèo do bản thân họ gây ra như: đông con, lười lao động, tệ nạn xã hội mà họ nghĩ là do số phận, do cơ chế chính sách không mở nên họ không có cơ hội phát triển. Do vậy, họ không có ý thức vươn lên mà có thói quen ỷ lại vào sự trợ giúp của nhà nước và cộng đồng xã hội khi họ gặp rủi ro trong cuộc sống.

Thực tế đã cho thấy nhận thức của hộ nghèo cho rằng công tác xã hội là một hoạt động từ thiện, trợ giúp cho các đối tượng yếu thế trong cộng đồng và họ là đối tượng được thụ hưởng các chế độ chính sách nên nhiều hộ có tư tưởng không muốn vươn lên thoát nghèo bền vững và có thái độ ỉ nại, trông chờ vào cộng đồng, chính quyền địa phương. Họ chưa quan tâm thực sự đến quyền lợi mà mình nhận được, còn rụt rè, tự ti về bản thân khi nhận được những nguồn lực hỗ trợ thoát nghèo bền vững.

Đây là một trong những trở ngại lớn trong việc thực hiện hoạt động công tác xã hội và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

Hoạt động công tác xã hội và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực tế rất sâu rộng, để áp dụng và tuyên truyền thì cán bộ chính sách cần phải được nâng cao kiến thức và tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức thì hoạt động công tác xã hội đạt kết quả cao.

Chị N.T.S- thành viên BCD trợ giúp người nghèo cho biết: “ *Chúng tôi hàng năm được đi tập huấn về công tác xã hội thì chúng tôi mới hiểu được Công tác xã hội là gì và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp xã hội là như thế nào? Còn đối với hộ nghèo, người yếu thế trên địa*

bàn phường thì định nghĩa về Công tác xã hội còn là một khái niệm quá mới, thậm chí nhiều cán bộ không được đi tập huấn cũng không hiểu được .Do vậy để tuyên truyền cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế trong xã hội hiểu được công tác xã hội là gì, và vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với việc thực hiện chính sách xã hội tại cấp cơ sở, thì cần phải có những văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ thế nào là công tác xã hội, và chức trách nhiệm vụ được giao của nhân viên Công tác xã hội thực hiện chính sách tại cấp xã (phường), thị trấn. Từ đó thông qua các buổi tập huấn, các buổi tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, trong các hội nghị, sinh hoạt tại khu dân cư thì các hộ dân mới nắm được, và họ thực sự đóng vai trò quan trọng đối với việc thực hiện các chính sách xã hội đồng thời nhận thức của hộ nghèo được nâng lên và họ sẽ thay đổi quan niệm công tác xã hội là hoạt động từ thiện, trợ giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội”.

2.3.6. Nhận thức của cộng đồng ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc

Qua chia sẻ của các cán bộ chính sách là thành viên trong Ban chỉ đạo trợ giúp người nghèo phường nói chung và cụ thể là chị N.T. H – cán bộ chính sách phường Liên Mạc cho biết, nhân dân trên địa bàn phường Liên Mạc đa phần vẫn chưa hiểu được vai trò của công tác xã hội, họ chỉ hiểu đơn thuần công tác xã hội là hoạt động từ thiện mang tính nhân văn và khi phát động phong trào ủng hộ “ Quỹ vì người nghèo”, các loại quỹ “ Chăm sóc Người cao tuổi”, quỹ “Nạn nhân da cam”, quỹ “ Đền ơn Đáp nghĩa” thì người dân ủng hộ và có tinh thần trách nhiệm mang ý nghĩa tinh thần đoàn kết dân tộc cao “ Lá lành đùm lá rách” và không hiểu được sâu sắc hoạt động của công tác xã hội trong công tác giảm nghèo và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo để giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững bằng chính năng lực của mình.

Vậy từ thực tiễn, tác giả đã đưa ra sáu yếu tố tác động tới việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc. Theo đánh giá của tác giả, yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất là yếu tố năng lực, của cán bộ chính sách tại địa phương, bởi trong sáu yếu tố tác động tới thực trạng thực hiện vai trò nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc thì yếu tố năng lực của cán bộ chính sách địa phương là yếu tố quan trọng và tác động qua lại tới các yếu tố còn lại. Có thể thấy, cán bộ chính sách là người trực tiếp thực hiện chính sách giảm nghèo; là người tiếp nhận những phản hồi của người nghèo để đóng góp vào việc hoạch định chính sách cho phù hợp với thực tiễn; thêm vào đó họ là những người có kỹ năng, vận động, kết nối cộng đồng trong việc hỗ trợ người nghèo. Vì tất cả những lý do đó mà cán bộ chính sách địa phương trở thành yếu tố có tác động lớn nhất trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc .

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Với việc thực hiện chính sách giảm nghèo, trợ giúp người nghèo, nhân viên công tác xã hội đã thể hiện cụ thể vai trò của mình trong các hoạt động thực hiện các chính sách như chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, hỗ trợ vay vốn cho các hộ gia đình nghèo. Nhân viên công tác xã hội đã thực hiện được sáu vai trò cơ bản đó là: là nhà giáo dục, tuyên truyền viên, nhà tư vấn, tham vấn, vận động, kết nối nguồn lực, tạo sự thay đổi. Đây là 6 vai trò quan trọng trong số những vai trò chủ yếu của nhân viên công tác xã hội.

Những hoạt động triển khai chính sách giảm nghèo đã được thực hiện đầy đủ và tạo được sự gắn kết mối quan hệ với nhân dân. Tuy nhiên, trong khi thực hiện chính sách, vai trò của nhân viên công tác xã hội chưa thực sự được công nhận một cách chuyên nghiệp, mà chỉ được ghi nhận hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao của một cán bộ chính sách cấp cơ sở.

Nhìn chung, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc đã có những bước đi phát triển. Tuy nhiên để có những hoạt động cụ thể và rõ ràng hơn nữa về vai trò của nhân viên công tác xã hội cần phải có những chính sách cụ thể đối với cán bộ thực hiện chính sách cấp cơ sở để họ làm căn cứ thực hiện nhiệm vụ một cách tốt hơn. Từ những thực trạng trên, tác giả sẽ đưa ra kết luận và đóng góp những ý kiến của mình qua những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại phường Liên Mạc.

CHƯƠNG 3

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LIÊN MẠC

3.1. Đề xuất một số nhóm giải pháp

3.1.1. Giải pháp về mặt cơ chế, chính sách

+Thực hiện chính sách giảm nghèo còn gặp một số khó khăn, cụ thể như số lượng văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách giảm nghèo nhiều và còn bị chông chéo về nội dung nên khó khăn trong việc thực hiện chính sách.

+Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới của Quốc gia áp dụng giai đoạn 2016-2020 theo hướng tiếp cận đa chiều dựa trên việc đánh giá tài sản, ước thu nhập của hộ gia đình và thu thập thông tin thực trạng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ gia đình như y tế, giáo dục, nhà ở nước sạch, tiếp cận thông tin.....có nhiều điểm mới nên khi áp dụng vào thực tế điều tra còn gặp khó khăn trong việc phân định kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo, ngoài ra thông tin điều tra trong bảng hỏi còn mang tính hình thức không phù hợp với thu thập thông tin về hoàn cảnh sống của hộ gia đình nghèo. Các cấp chính quyền cần xem xét, sửa đổi ban hành những chính sách giảm nghèo rõ ràng về nội dung, đồng thời khi ban hành chính sách mới cần tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào bản dự thảo để phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

+ Ngày 25/3/2010 Thủ tướng chính phủ đã ban hành quyết định số 32/2010/ QĐ- TTg phê duyệt Đề án phát triển công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 và ngày 25/8/2010 Bộ Nội vụ đã ban hành thông tư số 08/2010/TT-BNV về Ban hành chức danh, mã số ngạch viên chức, công tác xã hội và công tác xã hội đã được công nhận là một nghề chính thức tại Việt Nam. Hiện nay

ngoài việc Thành phố triển khai các kế hoạch để thực hiện đề án 32 thì cấp cơ sở vẫn chưa có văn bản cụ thể quy định về chức năng nhiệm vụ của nhân viên xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo. Đây là yếu tố khó khăn tác động lớn nhất trong việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo. Để công tác xã hội được bao phủ rộng rãi hơn, các cấp chính quyền cần ban hành các văn bản quy định cụ thể về việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác giảm nghèo, đồng thời tổ chức các lớp tập huấn phổ biến rộng rãi tới cán bộ, nhân dân để tạo hành lang pháp lý và môi trường xã hội thuận lợi để người thực hiện vai trò nhân viên xã hội có thể thuận lợi cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho đối tượng.

+ Cần nghiên cứu các phương án để xây dựng một hệ thống hành lang pháp lý vững chắc cho nghề công tác xã hội và các hoạt động trợ giúp người nghèo. rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản liên quan đến chính sách giảm đảm bảo các thủ tục hành chính liên quan đến trợ giúp người nghèo một cách đơn giản, gọn nhẹ đạt hiệu quả cao

+ Nhà nước cần có chính sách phân bổ nguồn tài chính để thực hiện chính sách trợ giúp người nghèo tại các vùng miền để làm cơ sở cho chính quyền địa phương thực hiện chính sách giảm nghèo hiệu quả và trợ giúp người nghèo một cách đồng bộ đảm bảo tính công khai minh bạch trong cộng đồng .

+ Bộ LĐTB&XH cần có chính sách đào tạo và bố trí nhân viên CTXH làm việc ở cấp cơ sở một cách đồng bộ và mang tính chuyên nghiệp cao. Đồng thời có giải pháp chính sách hỗ trợ họ trong công tác thực thi công vụ.

3.1.2 .Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên công tác xã hội

+ Đối với cấp cơ sở xã (phường) thị trấn, cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội) thực hiện nhiều nhiệm vụ, chức trách được giao nên ít có cơ

hội được học tập, nâng cao kiến thức về công tác xã hội nên khi thực hiện nhiệm vụ còn chưa có tính chuyên nghiệp.

+ Hầu hết, các cán bộ chính sách, thành viên ban chỉ đạo giảm nghèo của phường được tiếp cận các văn bản chính sách pháp luật, kiến thức công tác xã hội thông qua các buổi tập huấn do UBND quận, sở LĐTB&XH.

+ Để thực hiện tốt vai trò của nhân viên công tác xã hội tại cơ sở cần phát triển và mở rộng mạng lưới cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện được điều đó sẽ giúp cán bộ chính sách bớt đi gánh nặng công việc và quan trọng hơn là nắm bắt được tình trạng của đối tượng, tâm tư, nguyện vọng của họ thông qua các nhánh nhân viên xã hội nhỏ trong từng cụm dân cư để kịp thời trợ giúp một cách toàn diện.

+ Cần có giải pháp trong việc tổ chức các lớp tập huấn để đa dạng về nội dung trong việc phổ biến các chính sách xã hội, công tác xã hội cá nhân, nhóm, cộng đồng nhằm phù hợp với trình độ của các học viên trong lớp. Cụ thể, đối với lãnh đạo tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận dân cư, hội chữ thập đỏ, hội phụ nữ, đoàn thanh niên... cần giúp họ hiểu được công tác xã hội là gì, vai trò của công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo nói riêng và trong hoạt động chính sách xã hội nói chung quan trọng như thế nào, cung cấp cho họ những kiến thức cơ bản để nắm được đối tượng của công tác xã hội là những ai, cách tiếp cận ban đầu, xử lý thông tin như thế nào. Báo cáo viên truyền đạt trong hội nghị, lớp tập huấn là những người có trình độ, chuyên môn về ngành công tác xã hội của các trường đại học, lãnh đạo của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội, hay là lãnh đạo các phòng ban chuyên môn của các sở, ban, ngành liên quan đến lĩnh vực tập huấn.

+ Cần mở các lớp đào tạo chuyên sâu về công tác xã hội cho các cán bộ chính sách địa phương, từ kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề, cho đến các bước

tiến trình cụ thể khi thực hiện một ca theo cách chuyên nghiệp. Cán bộ chính sách địa phương, cộng tác viên ở TDP cần có trình độ và được đào tạo cơ bản những lý thuyết công tác xã hội đơn thuần và tổ chức cho họ thực hành sắm vai trong các tình huống giả định ngay tại lớp đào tạo hay buổi tập huấn để họ hiểu rõ hơn về lý thuyết, có kinh nghiệm để thực hành. Sau các lớp tập huấn, cần có những bài khảo sát về kiến thức để xác định xem chất lượng của buổi tập huấn như nào và học viên có nắm được các kiến thức hay không

+ Phát triển mạng lưới cộng tác viên CTXH tại các TDP, khu dân cư một cách đồng bộ và sâu rộng tại các địa phương đảm bảo tính hệ thống khoa học và gắn kết chặt chẽ trong công tác phối hợp và thực hiện nhiệm vụ.

+ Đẩy mạnh hơn nữa công tác phối hợp giữa các ngành có liên quan và các đoàn thể đặc biệt là Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, cán bộ làm công tác mặt trận TDP trong công tác thực hiện chính sách giảm nghèo, trợ giúp xã hội cho đối tượng yếu thế được quy định tại Nghị định 136/NĐ- CP . Đồng thời cần có phương thức xây dựng và kiện toàn mạng lưới CTXH các cấp; tăng số lượng cán bộ, viên chức, nhân viên CTXH làm việc ở cấp cơ sở đảm bảo thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhiệm vụ của ngành lao động đặt ra .

3.1.3. Giải pháp phát huy vai trò của chính quyền địa phương

- Cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác giảm nghèo; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân cùng tham gia vào chương trình giảm nghèo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện chương trình giảm nghèo; Vận động người dân thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, cờ bạc..) Đồng thời nâng cao nhận thức, ý

chí quyết tâm phấn đấu vượt nghèo, vươn lên mức sống khá của các hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Chính quyền cấp cơ sở cần có chủ trương, giải pháp để tăng cường huy động một cách tối đa nhất các nguồn lực: Từ nguồn ngân sách địa phương được phân bổ theo quy định, nguồn lực xã hội hóa từ cộng đồng dân cư. Từ đó tạo cơ sở bền vững trong việc trợ giúp người nghèo cải thiện cuộc sống một cách tốt nhất

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh(công trình thủy lợi, trường học, trạm y tế, nước sạch, chợ trung tâm..). Lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với chương trình giảm nghèo.

- Triển khai có hiệu quả cuộc vận động ủng hộ quỹ “ Vì người nghèo” ở cấp cơ sở để tăng cường nguồn lực cho công tác giảm nghèo và hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo có nhà ở dột nát không có khả năng tự xây dựng nhà ở

- Nâng cao năng lực cho thành viên ban chỉ đạo giảm nghèo ở phường trong việc thực thi nhiệm vụ:

+Thành lập ban chỉ đạo giảm nghèo trên cơ sở kiện toàn ban chỉ đạo trợ giúp người nghèo, thường xuyên rà soát, kiện toàn ban chỉ đạo giảm nghèo cấp phường khi có sự thay đổi về công tác cán bộ.

+ Tổ chức các buổi tập huấn nghiệp vụ và triển khai kịp thời các văn bản, chính sách của Trung ương, thành phố để nâng cao năng lực, vai trò trách nhiệm của các thành viên ban chỉ đạo trợ giúp người nghèo phường và cán bộ làm công tác giảm nghèo

+ Cần phát huy năng lực, vai trò trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo trong các hoạt động giám sát, đánh giá. Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc triển khai, thực hiện chính sách trợ giúp người nghèo, hộ nghèo trên địa bàn phường

+ Khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý di biến động của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường

- UBND phường Liên Mạc cần đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo như:

+ Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của phường về chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước nói chung và của UBND thành phố Hà Nội, UBND quận Bắc Từ Liêm nói riêng về giảm nghèo

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn miễn phí về kinh nghiệm vươn lên thoát nghèo của hộ dân. Tập trung tuyên truyền, tư vấn trực tiếp đối với hộ nghèo nhằm nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm phấn đấu vươn lên thoát nghèo. Tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội

+ Tổ chức biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các gương điển hình làm tốt công tác trợ giúp người nghèo, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh thoát nghèo, làm giàu với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với hộ nghèo

+ Tuyên truyền, động viên các hộ nghèo tăng cường phát huy nội lực, chủ động, nỗ lực, không trông chờ, ỉ lại vào sự hỗ trợ từ bên ngoài, có ý chí vươn lên thoát nghèo.

- Mạng lưới cộng tác viên TDP cần thực hiện tốt “ Dân vận khéo” vận động thu hút thành viên hộ nghèo tham gia các hội nghị, lớp tập huấn về phát triển kinh tế và hội nghị tư vấn tham vấn chính sách BHYT

3.1.4. Phát huy vai trò của hộ nghèo trong quá trình tham gia hoạt động kinh tế nhằm vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Ban chỉ đạo Trợ giúp người nghèo phường Liên Mạc cần tham vấn, tư vấn cho hộ nghèo để họ nhận thức được nguyên nhân dẫn đến đói nghèo

và có ý thức vươn lên thoát nghèo, không nên ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Khuyến khích thành viên hộ nghèo tích cực tham gia các buổi tư vấn nâng cao kiến thức, kỹ thuật canh tác, kinh nghiệm sản xuất, chuyển giao công nghệ. Qua đó, các hộ có thể tìm cho mình giải pháp thoát nghèo bền vững, ổn định. Đây được xem như chiếc khóa thành công để cho người dân khai thác được nội lực, ngoại lực phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập và thoát nghèo bền vững.

- Tạo điều kiện cho thành viên hộ nghèo tham gia các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu, tạo việc làm tại các cơ quan doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, để họ có thu nhập ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình.

- Để công tác giảm nghèo hiệu quả cần có sự vào cuộc của chính quyền địa phương và nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo. Ngoài ra bản thân người nghèo cũng phải tự xác định được những ưu điểm của bản thân để phát huy và nhược điểm để sửa chữa, loại bỏ. Khi được trao quyền và được kết nối với các nguồn lực, người nghèo cần phải cố gắng nỗ lực không ngừng để đem lại cho bản thân và gia đình cuộc sống tốt hơn. Thay đổi cách suy nghĩ, cách nhìn nhận vấn đề theo hướng tích cực, thường xuyên tiếp nhận những thông tin hữu ích cho cuộc sống cũng là một cách để người nghèo thay đổi suy nghĩ hành vi

- Nâng cao nhận thức cho hộ nghèo về vấn đề bình đẳng giới, nhận thức đúng về các vấn đề liên quan đến công tác trợ giúp người nghèo về vai trò của các hoạt động CTXH. Đồng thời, nhận biết và tận dụng được các nguồn lực của bản thân và gia đình, nâng cao trách nhiệm của chính bản thân, nỗ lực thoát nghèo, tránh trông chờ ỷ lại vào các chính sách và sự trợ giúp của nhà nước.

- Cần quan tâm hỗ trợ trong công tác tư vấn, tham vấn cho các hộ nghèo để học có cơ hội thay đổi nhận thức, xóa bỏ các rào cản về mặt tâm lý đối với người nghèo để họ có thể tự tin hòa nhập cộng đồng và nâng cao vị trí trách nhiệm của bản thân đối với gia đình và cộng đồng xã hội

3.1.5. Phát triển hoạt động công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo

- Phát triển hoạt động công tác xã hội phải gắn kết trong các nhóm chính sách như: Nhóm chính sách đầu tư phát triển kinh tế xã hội; Nhóm chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Phát triển hoạt động công tác xã hội trong việc tiếp tục thực hiện các chính sách còn hiệu lực, có hiệu quả, trong đó cần ưu tiên theo các lĩnh vực: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, sử dụng cán bộ được đào tạo chuyên ngành trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Phân cấp mạnh cho các địa phương và đề cao trách nhiệm của địa phương trong việc quản lý, sử dụng, lồng ghép các nguồn lực để phát triển công tác xã hội cũng như thực hiện các chính sách cho người nghèo; Đẩy mạnh trao quyền cho cộng đồng nhằm nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng trong việc thực hiện chính sách cho người nghèo;

- Tăng cường xã hội hóa và sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp cho người nghèo, vận dụng lồng ghép trong việc cung cấp các dịch vụ xã hội để tận dụng tối đa tất cả các nguồn lực một cách hiệu quả cho người nghèo.

- Tăng cường năng lực và nâng cao vị thế của công tác xã hội đối với người nghèo để công tác xã hội thực sự là một nghề cao quý, phù hợp với quá trình phát triển của đất nước cũng như góp phần làm tốt hơn các chính sách giảm nghèo bền vững trong thời gian đến.

3.1.6. Phát triển đội ngũ nhân viên Công tác xã hội trong việc hỗ trợ người nghèo tiếp cận các chính sách, các dịch vụ:

Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Trên cơ sở các chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo và dạy nghề cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhân viên xã hội hỗ trợ cho hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất về các chính sách về giáo dục. Mặt khác, kết nối với nhà trường thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí cho con em hộ nghèo được hưởng các chính sách đó một cách tốt nhất, làm cho chính sách đó càng thêm ý nghĩa. Bên cạnh đó nhân viên xã hội khi làm việc với các thành viên của hộ nghèo, sẽ xác định được nhu cầu học nghề của từng thành viên trong gia đình, từ đó có kế hoạch kết nối với các tổ chức, cá nhân, các Trung tâm dạy nghề để hỗ trợ họ học nghề phù hợp với từng thành viên và nhu cầu của họ, làm cho họ tự tin khi tham gia học nghề và sẽ có nghề nghiệp ổn định sau khi học. Mặt khác nhân viên xã hội sẽ kết nối các doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm khi người nghèo dân tộc thiểu số làm ra, giúp họ ổn định được đầu ra của sản phẩm và có thu nhập ổn định.

Nhân viên công tác xã hội phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền các cấp thực hiện khảo sát xác định nhu cầu học nghề của lao động nghèo trên địa bàn phường ; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nghèo hàng năm; xác định số lượng lao động nghèo cần đào tạo và nghề đào tạo phục vụ cho phát triển kinh tế để có cơ sở tạo việc làm tại chỗ, tăng thu nhập ổn định cho người nghèo.

Ngoài ra, nhân viên xã hội còn là người chuyên tải ý kiến của người nghèo đến với các cơ quan chức năng, giúp các cơ quan chức năng thực hiện đầy đủ các chính sách cho người nghèo

Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ y tế: Trên cơ sở chính sách về y tế cho người nghèo, nhân viên xã hội sẽ tư vấn, giúp đỡ, hỗ trợ cho họ tiếp cận chính

sách về y tế một cách tốt nhất, từ việc đăng ký được cấp thẻ BHYT đảm bảo đúng tên tuổi, tư vấn trong việc quản lý và sử dụng thẻ BHYT đúng mục đích, hạn chế tình trạng một người nghèo nhiều thẻ BHYT. Ngoài ra, nhân viên xã hội còn tư vấn cho họ khi có đau ốm nên đến khám ở các Trung tâm y tế và thực hiện điều trị theo sự hướng dẫn của y bác sỹ.

Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ về nhà ở: Trên cơ sở chính sách về nhà ở cho người nghèo, nhân viên xã hội sẽ tư vấn, giúp đỡ, hỗ trợ cho họ tiếp cận chính sách về nhà ở, tư vấn cho họ về tính ưu việt của chính sách nhà và những đóng góp của gia đình như: tư vấn cho gia đình kết nối với Ngân hàng chính sách để vay thêm nguồn vốn để xây dựng căn nhà kiên cố hơn. Mặt khác tư vấn cho họ vệ sinh nhà cửa và khuông viên sinh sống, sắp xếp trang trí trong nhà sạch đẹp và gọn gàng.

Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ vệ sinh môi trường, văn hóa, tư pháp: Nhân viên xã hội với kiến thức và kỹ năng của mình sẽ cùng với chính quyền địa phương vận động người dân nói chung và người nghèo nói riêng tự lực, tự cường trong việc bảo vệ môi trường sống như: thường xuyên vệ sinh buôn làng, qui hoạch nhà ở và khu chăn nuôi phù hợp với từng gia đình nhằm bảo vệ môi trường sống cho cả làng. Hạn chế thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số, mà trong đó có hộ nghèo.

Về văn hóa, giúp họ duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thông qua việc thường xuyên giúp họ tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng. Ngoài ra, nhân viên xã hội còn giúp người nghèo tiếp cận với các qui định của Pháp luật, giúp họ hiểu và thực hiện đúng trách nhiệm của người công dân, không vi phạm các qui định của nhà nước về bảo vệ môi trường, không sinh nhiều con....để từ đó giúp họ có một kiến thức cơ bản về pháp luật.

Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ thông tin liên lạc, truyền thông: Nhân viên xã hội là người hỗ trợ họ tiếp cận các thông tin, từ đó tư vấn cho họ những

thông tin chính thống để họ có một nhận thức thật đúng đắn, trách nghe các thông tin bịa đặt làm ảnh hưởng đến lòng tin của họ đối với Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, qua các kênh thông tin, nhân viên xã hội còn giúp người áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi, biết cách làm kinh tế, biết cách tích lũy và làm giàu, không cam chịu nghèo đói, lạc hậu.

Hỗ trợ lồng ghép, gắn kết các nguồn vốn thuộc hợp phần hỗ trợ sản xuất cho người nghèo nhằm phát triển sản xuất, tăng thu nhập, làm giàu chính đáng: Nhân viên xã hội hỗ trợ cùng các cơ quan chức năng tăng cường chỉ đạo gắn kết, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ cho người nghèo theo hướng lập dự án nhằm phát huy các nguồn vốn, hạn chế tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung kém hiệu quả, người nghèo ỷ lại, trông chờ. Trong đó tập trung chỉ đạo thực hiện gắn kết, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước dành cho hộ nghèo nhằm bảo đảm kết quả thoát nghèo bền vững trên địa bàn.

Hình thức và nguyên tắc gắn kết, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ bảo đảm đúng mục tiêu, tiêu chí, định mức, cơ chế của từng nguồn vốn của Nhà nước để hỗ trợ vốn phát triển sản xuất đối với hộ nghèo. Gắn kết, lồng ghép từ 02 nguồn vốn trở lên trên 01 địa bàn (không nhất thiết phải đầy đủ 04-05 nguồn vốn mới thực hiện gắn kết, lồng ghép hoặc có nguồn vốn của Dự án nhân rộng mô hình thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững thì mới thực hiện gắn kết, lồng ghép). Gắn kết, lồng ghép được thực hiện ngay sau khi có kế hoạch giao chỉ tiêu và ngân sách hàng năm.

Nhân viên xã hội làm cầu nối giữa các cơ quan chức năng nhằm gắn kết với các nguồn vốn khác để nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả và các dự án khuyến nông - khuyến lâm cho người nghèo và đề xuất Ngân hàng Chính sách xã hội có cơ chế xử lý các khoản vay không trả được do rủi ro thiên tai gây ra để người nghèo được tiếp tục vay vốn, đầu tư sản xuất.

Nhân viên công tác xã hội khuyến nghị với cơ quan chức năng tăng cường công tác khuyến nông - khuyến lâm đi sâu vào việc chuyển giao khoa học, kỹ thuật và công nghệ về giống, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với tình hình của từng địa phương, tăng tỷ trọng sản xuất hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản cho người nghèo. Đồng thời, tổ chức tổng kết các mô hình làm kinh tế giỏi, các cách tổ chức, triển khai chương trình giảm nghèo để nhân ra diện rộng. Trong đó nhân rộng mô hình luân chuyển vốn hỗ trợ sản xuất cho người nghèo. Mô hình này thực hiện theo qui trình, đó là: Kế hoạch được công khai minh bạch, giao cho phường làm chủ; Các hộ dân tham gia họp tổ dân phố và bình xét hộ nghèo tham gia dự án; Cam kết của các hộ dân sẽ hoàn trả khoản vay trong vòng 3 năm và trong khoảng thời gian đó sẽ không tự ý sử dụng sai mục đích; Được tập huấn kỹ thuật; Được tự chọn cây, con giống phù hợp; Được Ngân hàng CSXH quận cho vay thêm số tiền bằng số tiền dự án hỗ trợ để sản xuất, chăn nuôi. Xây dựng được bản quy chế và có hệ thống theo dõi, giám sát tại cộng đồng.

Hỗ trợ kỹ năng đối thoại chính sách giảm nghèo cho hộ nghèo:

Với mục đích và ý nghĩa của việc đối thoại, nhân viên xã hội là người đứng ra vận động và tổ chức các cuộc đối thoại giữa các cơ quan cung cấp, các dịch vụ cho người nghèo. Qua việc đối thoại này nhằm làm cho người nghèo hiểu rõ hơn các chính sách mà mình đang thụ hưởng cũng như tính ưu việt của các chính sách của Đảng và nhà nước ưu tiên cho người nghèo. Mặt khác giúp cho các cơ quan cung cấp dịch vụ, chính sách cho người nghèo nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của người nghèo để từ đó điều chỉnh chính sách và thực hiện chính sách được hiệu quả hơn, trách trường hợp chính sách không hiệu quả, manh mún. Bên cạnh đó, qua đối thoại giúp cho người nghèo và cán bộ thực hiện chính sách có dịp gần gũi, đồng cảm và hiểu nhau hơn,

làm cho mối quan hệ giữa người thực hiện chính sách và người được hưởng chính sách được thật chặt... từ đó chính sách sẽ hiệu quả hơn.

Hướng dẫn người nghèo một số kỹ năng tự chăm sóc gia đình, biết tích lũy và vươn lên thoát nghèo. Kỹ năng tự chăm sóc gia đình được thực hiện thông qua các giai đoạn nhằm giúp cho người nghèo khi tham gia sẽ tạo ra sự thay đổi. Hỗ trợ cách thức phát triển cộng đồng trong việc giúp đỡ người nghèo thoát nghèo.

3.2. Giải pháp đặc thù.

3.2.1. Giải pháp nâng cao vai trò tuyên truyền viên của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

Vai trò tuyên truyền viên trong hoạt động chính sách giảm nghèo có vai trò quan trọng trong việc giúp các thành viên hộ nghèo hiểu rõ và nắm bắt được các nội dung chính sách liên quan đến trợ giúp người nghèo, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của nhân viên CTXH trong cộng đồng. Đồng thời giúp hộ nghèo nâng cao được ý thức tự lập của mỗi thành viên hộ nghèo trong việc vươn lên thoát nghèo bền vững. Vai trò tuyên truyền viên của nhân viên CTXH đạt được kết quả cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Hiện nay vai trò của tuyên truyền viên của nhân viên CTXH chưa được chú trọng quan tâm, nội dung tuyên truyền, cách thức tuyên truyền còn mang nặng tính hình thức. Vì vậy cần xác định rõ mục đích của tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người nghèo, cộng đồng xã hội về công tác giảm nghèo, các hoạt động trợ giúp người nghèo thiết thực, tạo tình đoàn kết tương thân tương ái trong cộng đồng, giảm khoảng cách giữa hộ thu nhập cao với hộ thu nhập thấp, hướng đến sự đồng thuận trong xã hội.

- Có giải pháp để hướng các hoạt động tuyên truyền theo hướng ưu tiên các vấn đề mà hộ nghèo như chính sách hỗ trợ nhà ở, chính sách bảo hiểm y tế, và một số chính sách đặc thù địa phương để hộ nghèo có cơ hội được tiếp

cận với các thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến ; tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật trong công tác giảm nghèo

- Các nội dung của hoạt động tuyên truyền phải phản ánh được nội dung chính sách giảm nghèo, vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách đồng thời lồng ghép tuyên truyền trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành và người dân trong việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội cho người nghèo và việc phát triển hệ thống an sinh xã hội

- Cần đổi mới phương pháp tuyên truyền: Nhân viên CTXH cần phải có phương pháp tổ chức hội nghị, tập huấn hay trong các buổi sinh hoạt tập thể, qua đó lồng ghép tuyên truyền, giáo dục các thành viên hộ nghèo thực hiện các chủ trương chính sách của pháp luật, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình , chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất... đảm bảo tính công khai minh bạch trong việc thực hiện chính sách

- Cần mở nhiều lớp tập huấn đào tạo đội ngũ công tác viên, nhân viên CTXH trong việc thực hiện vai trò tuyên truyền viên trong lĩnh vực an sinh xã hội, trợ giúp người nghèo mang tính chuyên nghiệp cao. Với nhiệm vụ đặt ra hiện nay cần có đội ngũ nhân viên công tác xã hội được trang bị đầy đủ các kỹ năng tuyên truyền trong lĩnh vực CTXH, lĩnh vực trợ giúp người nghèo như kỹ năng nghe, nói, thảo luận nhóm, viết tin bài, xử lý tình huống, đảm bảo các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về lĩnh vực giảm nghèo, bảo trợ xã hội

3.2.2. Giải pháp nâng cao vai trò nhân viên CTXH trong việc tư vấn, tham vấn về chính sách bảo hiểm y tế, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo

Để làm tốt vai trò tư vấn, tham vấn về chính sách bảo hiểm y tế, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho hộ nghèo, cần có một số giải pháp sau:

+ Nâng cao nhận thức hộ nghèo về chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhân viên CTXH cần tư vấn, tham vấn để họ nhận thấy tầm quan trọng sức khỏe

đôi với việc phát triển sản xuất nâng cao thu nhập gia đình và giảm gánh nặng cho cộng đồng xã hội đồng thời hỗ trợ họ lập hồ sơ theo dõi sức khỏe thành viên gia đình để kịp thời phát hiện bệnh, giảm chi phí chữa bệnh, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

+ Nhân viên CTXH khi tư vấn cho hộ nghèo, cần trang bị đầy đủ nhưng kiến thức và kỹ năng cho các thành viên trong hộ nghèo, đặc biệt là giới nữ để họ có thể tham gia và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu một cách thuận tiện và hiệu quả nhất

+ Nhân viên CTXH cần phối hợp với trung tâm y tế quận, trạm y tế phường để tư vấn, giúp đỡ, hỗ trợ cho người nghèo tiếp cận chính sách về y tế một cách tốt nhất trong việc đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu khi được cấp thẻ BHYT bảo đảm đúng thông tin cá nhân, quản lý và sử dụng thẻ BHYT đúng mục đích, hướng dẫn mã quyền lợi, các thủ tục chuyển tuyến theo quy định của Luật BHYT .

+UBND phường Liên Mạc cần mở rộng và phát triển các mô hình hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo như quản lý sổ theo dõi sức khỏe ban đầu tại trạm y tế phường, chăm sóc, tư vấn và sử dụng biện pháp tránh thai an toàn, xét nghiệm sàng lọc tiền ung thư kế hoạch hóa gia đình, nạo phá thai, hỗ trợ các vấn đề sinh sản và sức khỏe sinh sản. Các chương trình hỗ trợ trên ở trạm y tế phường, nòng cốt tham gia là cán bộ trạm y tế, nhân viên CTXH, cán bộ dân số.

+Nhân viên CTXH cần tăng cường sự phối hợp với ngành y tế, mạng lưới cơ sở chăm sóc sức khỏe ở các địa phương, tham vấn, cung cấp các thông tin về sức khỏe và các vấn đề liên quan để phát triển mạng lưới hỗ trợ chăm sóc sức khỏe trên địa bàn phường, tăng độ bao phủ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Với việc thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của chương trình giảm nghèo, nhân viên công tác xã hội đã thể hiện được những vai trò cụ thể của mình, đó là vai trò giáo dục, tuyên truyền viên, nhà tư vấn và tham vấn, người tạo sự thay đổi và người môi giới.

Với việc thực hiện chính sách giảm nghèo, nhân viên công tác xã hội đã triển khai đến đối tượng được thụ hưởng, đến người dân trên địa bàn phường Liên Mạc. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, vai trò của nhân viên công tác xã hội chưa được nhìn nhận một cách rõ nét. Đa số người được thụ hưởng chính sách giảm nghèo không biết đến vai trò của nhân viên công tác xã hội mà chỉ là sự giúp đỡ của cán bộ LĐTĐ phường thực thi công vụ và thực hiện chính sách để giúp họ thoát nghèo bền vững

Với những số liệu thông tin trên, UBND phường Liên Mạc cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh về chính sách giảm nghèo để nhân dân được chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đồng thời kiện toàn, xây dựng đội ngũ công tác viên tại 10 TDP phối hợp với nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo và nắm bắt thông tin, nhu cầu thiết yếu của hộ nghèo để có giải pháp thoát nghèo bền vững .

Trong quá trình thực hiện chính sách giảm nghèo, nhân viên công tác xã hội gặp một số những khó khăn, cản trở nhất định, do vậy tác giả đã đưa một số ý kiến cá nhân nhằm khắc phục những mặt hạn chế đó nhằm mục đích nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong khi thực hiện nhiệm vụ, góp phần thực hiện tốt chính sách giảm nghèo của Đảng, nhà nước, thành phố, quận được tốt hơn

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra nhận thức của cán bộ chính sách về vai trò và nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn phân tích những vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách, những giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở phân tích các kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi đưa ra một số kết luận sau:

Cán bộ chính sách tại xã (phường) thị trấn có vai trò quan trọng trong thực thi chính sách giảm nghèo. Cũng chính đội ngũ này đã góp phần to lớn trong việc thoát nghèo bền vững, hỗ trợ việc làm, vay vốn, dịch vụ xã hội cho người nghèo, cung cấp thông tin việc làm, là cầu nối giữa doanh nghiệp hoặc đơn vị sử dụng lao động với nhu cầu việc làm của người nghèo.

Cán bộ chính sách phường Liên Mạc thực hiện tốt những chủ trương chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, thường trực UBND về lĩnh vực an sinh xã hội, chức trách nhiệm vụ được giao và coi đó là nhiệm vụ, là cơ sở để thực hiện chính sách giảm nghèo tốt hơn.

Hỗ trợ cho hộ nghèo để họ có cơ hội vươn lên thoát nghèo bền vững không chỉ dừng lại ở việc tìm kiếm, hỗ trợ người nghèo trực tiếp mà các hình thức hỗ trợ còn gián tiếp thể hiện ở các hình thức khác như: kết nối nguồn lực hỗ trợ cho người nghèo vay vốn để đầu tư sản xuất, tạo việc làm, thu nhập, cung cấp thông tin việc làm hoặc xúc tiến/kết nối với nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp việc làm

Quá trình bình xét hộ nghèo tại các phường diễn ra đúng theo những quy định, quy chiếu theo chuẩn nghèo của Chính phủ và mức nghèo của UBND thành phố Hà Nội ban hành làm cơ sở.

Các hình thức và quy mô hỗ trợ cho người nghèo vươn lên thoát nghèo đã và đang ngày càng hoàn thiện trong những năm gần đây.

Nhu cầu việc làm của người nghèo được coi là vấn đề cấp bách trong xã hội hiện nay. Vì vậy, nó thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: quản lý lao động, an sinh xã hội, hoạch định chính sách đến nghiên cứu tâm lý, công tác xã hội.

Các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo: Giải pháp cơ chế chính sách, giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên công tác xã hội, giải pháp phát huy vai trò của chính quyền địa phương, giải pháp phát huy vai trò của hộ nghèo trong quá trình tham gia hoạt động kinh tế nhằm vươn lên thoát nghèo bền vững

DANH MỤC THAM KHẢO

I. Tài liệu Tiếng Việt

- 1, Báo cáo của Viện nghiên cứu phát triển Mekong (MDDRI), *đánh giá tác động của chính sách giảm nghèo của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009-2013*
- 2, Báo cáo giảm nghèo Việt Nam – Viện khoa học xã hội Việt Nam – VASS) tr. 19
- 3, Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển – SIDDA (1995) *Vấn đề nghèo đói ở Việt Nam*, tr.50
- 4, Phạm Ngọc Dũng (2015), *Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang*.
- 5, Trần Thị Hằng (2001), *Vấn đề giảm nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- 6, Đàm Hữu Hoàn (2008), *Tham luận vai trò của công tác xã hội chuyên nghiệp*, tr.6
- 7, Nguyễn Hải Hữu (2005), *Định hướng tiếp cận giải quyết vấn đề về nghèo đói ở nước ta*.
- 8, Nguyễn Hải Hữu (2005), *Cuộc chiến chống nghèo đói thực trạng và giải pháp*.
- 9, Bùi Thị Xuân Mai (2012), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội*, Nxb Lao động Xã hội, Tr14-146.
- 10, Lê Quốc Lý (2012), *Chính sách xóa đói giảm nghèo - Thực trạng và giải pháp*
- 11, Vũ Thị Ngọc Phùng (2006), *Giáo trình kinh tế phát triển*, Nxb Chính trị Quốc gia.

12, Viện khoa học Xã hội Việt Nam, *Công trình nghiên cứu “ Giảm nghèo ở Việt Nam ”*

13, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS) (2011), *Báo cáo giảm nghèo ở Việt Nam- Thành tựu và thách thức.*

14, Viện Nghiên cứu và Tư vấn phát triển (RCD) -Bộ LĐTB&XH (2015), *Báo cáo tổng quan các nghiên cứu về giảm nghèo ở Việt Nam.*

13, Bùi Thị Xuân Mai (2012), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội, Nxb Lao động Xã hội, Tr14-146.*

14, Nguyễn Thị Nhung (2012), *Giải pháp xóa đói giảm nghèo nhằm phát triển kinh tế xã hội ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam*

15, Lương Hồng Quang (2001), *Văn hóa của nhóm người nghèo Việt Nam. Thực trạng và giải pháp.*

16, Richard Jones, Trần Thị Hạnh, Nguyễn Anh Phong, Trương Thị Thu Trang (2009), *Rà soát tổng quan các chương trình dự án giảm nghèo ở Việt Nam, Chương trình phát triển Liên hợp quốc, Tr 14.*

17, Mai Tuấn Tuân (2015), *Chính sách giảm nghèo bền vững từ thực tiễn Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.*

II. Tài liệu Tiếng Anh

18, World Bank (2006) cuốn sách “ *Beyond the number: Understanding the institution for monitoring poverty reduction strategies*” (*Đằng sau những con số: điều tra phân tích để giám sát chiến lược xóa đói giảm nghèo*), (Washington, DC) bởi tập thể tác giả: Tara Bedi, Aline Couduel, Marcus Cox, Markus Goldstein, Nigel Thornton, tr.53

19, World Bank (2004), *Đói nghèo và bất bình đẳng ở Việt Nam*

20, Nation Association of Social Workers (1983), *Standards for Docial Service Manpower, New York , Tr4*

PHỤ LỤC 1: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

(Dành cho đối tượng người nghèo)

Xin kính chào Quý Ông/Bà!

*Để thu thập thông tin phục vụ cho luận văn ngành Công tác xã hội: “**Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội**”. Rất mong Ông/Bà giúp đỡ bằng cách trả lời bảng khảo sát dưới đây. Những thông tin mà Ông/Bà cung cấp chỉ để phục vụ cho đề tài và đảm bảo tính khuyết danh. Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Ông/Bà!*

1, Tuổi:.....

2, Giới tính:.....

3, Nơi cư trú: Phường....., Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

4, Ông/Bà có được tuyên truyền về các chính sách giảm nghèo không?

a) Có

b) Không

Nếu “Không” Ông/ Bà vui lòng cho biết lý do vì sao?

.....
.....
.....

Nếu “Có” Ông/ Bà vui lòng trả lời tiếp các câu hỏi sau:

Ông/Bà được cán bộ phường, tổ dân phố tuyên truyền, giải thích về việc thực hiện các chính sách nào dưới đây?

- a, Chính sách hỗ trợ vay vốn, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở
- b, Chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí
- c, Chính sách giới thiệu và tạo việc làm
- d, Chính sách miễn giảm học phí
- e. Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có nhà ở dột nát hư hỏng nặng

không có khả năng xây dựng, sửa chữa nhà ở

Ông/Bà được tuyên truyền về việc thực hiện chính sách giảm nghèo thông qua hình thức nào sau đây?

- a, Ti vi
- b, Tạp chí
- c, Mạng xã hội / các trang website của chính phủ và nhà nước
- d, Loa phát thanh
- e, Tập huấn
- f. Cộng tác viên, Tổ trưởng Tổ dân phố tuyên truyền tại nhà

Ông/Bà đánh giá thế nào về hiệu quả của việc tuyên truyền này?

Ông/Bà có nắm được đầy đủ nội dung về các thông tin đã được tuyên truyền hay không?

STT	Nội dung truyền thông	Tôi đã nắm rõ	Tôi đã được nghe nhưng chỉ hiểu một phần	Tôi đã được nghe nhưng không hiểu
1	Chính sách vay vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ vay vốn hỗ trợ xây dựng nhà ở			
2	Chính sách bảo hiểm y tế			
3	Chính sách giới thiệu và tạo việc làm			
4	Chính sách miễn giảm học phí			
5	Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có nhà ở hư hỏng nặng không có khả năng xây dựng			

4.4. Ông/Bà vui lòng cho biết những hạn chế khó khăn trong việc tiếp nhận thông tin tuyên truyền?

a, Không có đủ thiết bị để tiếp nhận thông tin từ các kênh khác nhau

b, Nội dung thông tin truyền đạt dài dòng, khó hiểu

c, Cán bộ cung cấp thông tin chưa đầy đủ, không nhiệt tình giải thích khi cần

d, Khác (Nếu rõ:)

Ông/Bà vui lòng cho biết nguyên nhân nào dẫn đến việc ông bà chưa nắm rõ nội dung tuyên truyền?

.....

.....

.....

.....

Ông/Bà vui lòng đánh giá vai trò kết nối của cán bộ chính sách trong việc tuyên truyền về chính sách giảm nghèo

a, Rất tốt. Cán bộ chính sách cung cấp đầy đủ thông tin chính xác và nhiệt tình giải thích những thắc mắc của tôi

b. Tốt. Cán bộ chính sách cung cấp đầy đủ nội dung thông tin về chính sách giảm nghèo

c, Bình thường. Cán bộ chính sách cung cấp đầy đủ thông tin nhưng không giải đáp được những thắc mắc của tôi

e, Không tốt. Cán bộ chính sách cung cấp thông tin thiếu đầy đủ, không thường xuyên, không nhiệt tình giải đáp thắc mắc của tôi

Ông/Bà có đề xuất gì giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền chính sách giảm nghèo?

.....
.....
.....
.....

Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao vai trò của cán bộ chính sách trong hoạt động truyền thông chính sách giảm nghèo?

.....
.....
.....
.....

2, Ông/Bà có được hỗ trợ giới thiệu việc làm và tạo việc không?

a) Có

b) Không

Nếu “Không” xin Ông/Bà cho biết lý do tại sao?

.....
.....

.....
Nếu “Có” xin Ông/Bà trả lời các câu hỏi tiếp theo sau:

Ông/Bà được hỗ trợ tạo việc làm ở vị trí tuyển dụng nào sau đây?

a, Công nhân trong các nhà máy sản xuất

b, Nhân viên nấu ăn trong các khu công nghiệp, cơ quan xí nghiệp đóng trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm

c, Lao công, người giúp việc tại gia đình

d, Lĩnh vực khác

(Nêu rõ:.....)

Ông/Bà đánh giá thế nào về hiệu quả của công tác giới thiệu và tạo việc làm?

a, Rất tốt. Tôi đã giới thiệu và tạo việc làm với công việc rất phù hợp trình độ, năng lực bản thân

b, Tốt. Tôi đã giới thiệu và tạo việc làm với công việc phù hợp với năng lực trình độ bản thân

b, Bình thường. Tôi đã được giới thiệu và tạo việc làm .

c, Không tốt. Tôi đã được giới thiệu và tạo việc làm nhưng không phù hợp trình độ với bản thân tôi và tôi thấy mang tính hình thức, không hiệu quả

Ông/Bà vui lòng đánh giá vai trò của cán bộ chính sách trong việc giới thiệu và tạo việc làm.

a, Rất tốt. Cán bộ chính sách nhiệt tình giới thiệu vị trí tuyển dụng việc làm của các công ty và vận động được nguồn lực hỗ trợ việc làm cho bản thân tôi.

b, Tốt. Cán bộ chính sách giới thiệu vị trí tuyển dụng việc làm của các công ty và hỗ trợ việc làm tạo thu nhập cho bản thân tôi

c. Bình thường. Cán bộ chính sách giới thiệu vị trí tuyển dụng việc làm của các công ty cho bản thân tôi được biết

c, Không tốt. Cán bộ chính sách không nhiệt tình giới thiệu đầy đủ thông tin vị trí tuyển dụng việc làm cho bản thân tôi

Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao chất lượng công tác giới thiệu và tạo việc làm của cán bộ chính sách ?

.....
.....
.....

Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao vai trò của cán bộ chính sách trong hoạt động giới thiệu và tạo việc làm?

.....
.....
.....

2, Ông/Bà có được hỗ trợ xây dựng nhà ở không? Nếu “Không” Ông/Bà cho biết lý do vì sao?

.....
.....
.....

Nếu “Có” Ông/Bà vui lòng trả lời những câu hỏi sau:

Ông/Bà được hỗ trợ xây dựng nhà ở qua cách hình thức nào dưới

a. Hỗ trợ xây dựng hội đoàn thể quận

b. Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm

c. Hỗ trợ xây dựng nhà ở hội đoàn thể phường

Ông/Bà vui lòng đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ xây dựng nhà ở

STT	Hỗ trợ xây dựng nhà	Rất tốt	Bình thường	Không tốt
-----	---------------------	---------	-------------	-----------

1	Hỗ trợ vay vốn			
2	Tặng sổ tiết kiệm			
3	Hỗ trợ tài chính vi mô			

Ông/Bà vui lòng cho biết những khó khăn, vướng mắc trong việc nhận những hỗ trợ về nhà ở

- a. Số tiền hỗ trợ xây dựng nhà ở phù hợp với giá cả tiền công xây dựng nhà
- b. Số tiền hỗ trợ xây dựng nhà ở ít không phù hợp giá cả tiền công xây dựng nhà
- c. Thủ tục để nhận được nguồn hỗ trợ rất rườm rà
- d. Khác

Ông/Bà vui lòng đánh giá vai trò của cán bộ chính sách trong việc hỗ trợ xây dựng nhà ở

- a. Rất tốt. Cán bộ chính sách rất nhiệt tình hướng dẫn gia đình tôi làm các thủ tục để nhận hỗ trợ xây dựng nhà ở nhanh gọn, thuận tiện
- b. Tốt. Cán bộ chính sách hướng dẫn thủ tục cho gia đình nhận hỗ trợ xây dựng nhà ở thuận tiện
- c. Bình thường. Cán bộ chính sách có hướng dẫn gia đình thủ tục nhận hỗ trợ xây dựng nhà ở
- d. Không tốt. Cán bộ chính sách hướng dẫn qua loa, hời hợt về thủ tục nhận hỗ trợ xây dựng nhà ngoài ra không giải đáp được những thắc mắc của tôi trong quá trình hoàn thiện thủ tục hồ sơ

Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ xây dựng nhà ở?

.....

.....

.....

Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao vai trò của cán bộ chính sách trong hoạt động hỗ trợ xây dựng nhà ở?

.....
.....
.....

PHỤ LỤC 2: CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU

1. Anh (chị) được tổ chức phân công nhận nhiệm vụ làm cán bộ chính sách tại phường từ khi nào? Vị trí làm việc có phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo không? Nếu không, xin vui lòng chia sẻ những khó khăn khi phải làm việc trái ngành mình đã học?

2. Đề án 32 (QĐ số 32/2010/TTg) và Kế hoạch Chương trình giảm nghèo của TP. Hà Nội có đề cập đến việc nâng cao năng lực, trau dồi nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã (phường), thị trấn trong lĩnh vực giảm nghèo: đào tạo kiến thức cơ bản, các kỹ năng, nghiệp vụ về công tác xã hội cá nhân, nhóm, cộng đồng. Anh (chị) đã được tham gia các khóa tập huấn nào, vui lòng chia sẻ những kiến thức anh (chị) được học, được tập huấn tại các khóa học. Theo anh (chị), những lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ đã được tổ chức có đáp ứng được kiến thức mà anh (chị) mong muốn tại buổi tập huấn không? Mức độ hài lòng của anh (chị) với các buổi tập huấn đó?

3. Xin anh (chị) vui lòng cho biết khi thực hiện công tác chính sách xã hội anh (chị) có thực hiện các vai trò của công tác xã hội không? Những khó khăn thuận lợi trong quá trình áp dụng lý thuyết vào thực tế, yêu cầu của công việc đặt ra

Nếu “Có” anh (chị) đã vận dụng các vai trò sau đây như thế nào trong công việc thực hiện chính sách giảm nghèo :

-Vai trò kết nối

-Vai trò vận động nguồn lực

-Vai trò biện hộ

-Vai trò giáo dục

Anh chị đánh giá như nào về hiệu quả của việc vận dụng kiến thức vai trò trong công tác xã hội vào việc thực hiện các chính sách giảm nghèo? (Vay vốn, giới thiệu và tạo việc làm, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí,...). Những mặt đạt được và những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện là gì?

Anh (chị) gặp những khó khăn, vướng mắc gì trong quá trình thực hiện các vai trò của công tác xã hội vào thực hiện chính sách giảm nghèo?

Anh (chị) có đề xuất gì trong việc tăng cường hiệu quả của việc áp dụng công tác xã hội trong việc giảm nghèo tại địa phương?